



**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KHU VỰC
ASEAN VỀ PHỤ NỮ, HÒA BÌNH
VÀ AN NINH**

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập ngày 8/8/1967, gồm các quốc gia thành viên: Bru-nây Darussalam, Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, My-an-ma, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan và Việt Nam.
Ban Thư ký ASEAN đặt trụ sở tại Jakarta, In-đô-nê-xi-a.

Để biết thêm thông tin, liên hệ:
Ban Thư ký ASEAN
Bộ phận Quan hệ công chúng (CRD)
70A Jalan Sisingamangaraja
Jakarta 12110, In-đô-nê-xi-a
Điện thoại: (62 21) 724-3372, 726-2991
Fax: (62 21) 739-8234, 724-3504
E-mail: public@asean.org

Catalogue-in-Publication Data

Dữ liệu trong danh mục xuất bản Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh, Jakarta, Ban Thư ký ASEAN, tháng 12 năm 2022

323.3459

1. ASEAN – Women – Regional Frameworks
2. Gender Equality – Women's Rights

ISBN 978-623-5429-14-4 (EPUB)



ASEAN: A Community of Opportunities for All

Ấn phẩm này được phép trích dẫn hoặc in sao lại miễn là ghi trích nguồn rõ ràng và gửi bản sao phần tài liệu sao in lại cho Bộ phận Quan hệ công chúng (CRD) của Ban Thư ký Secretariat, Jakarta.

Ấn phẩm do các tổ chức dưới đây tài trợ



Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh (viết gọn là ASEAN RPA WPS) do Nhóm Tư vấn ASEAN về WPS dự thảo dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Phụ nữ ASEAN (ACW) và Ủy ban Thúc đẩy và Bảo vệ quyền của Phụ nữ và Trẻ em ASEAN (ACWC) phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của ASEAN và các bộ phận thuộc cả ba trụ cột Cộng đồng ASEAN. Kế hoạch hành động ASEAN RPA WPS đã được Hội đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC) phê chuẩn và các Nhà lãnh đạo ASEAN tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 40 và 41 thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2022.

Xây dựng Kế hoạch hành động khu vực ASEAN RPA WPS được UN Women và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ - USAID về Tối ưu hóa Khu vực trong Cộng đồng Chính trị-An ninh và Văn hóa Xã hội (PROSPECT) tài trợ với sự hỗ trợ của Chính phủ Canada và Chính phủ Hàn Quốc. Hình bìa minh họa do Ban Chính trị và Xây dựng hòa bình Liên hợp quốc (LHQ) cung cấp.

Thông tin chung về ASEAN đăng tải trực tuyến tại trang tin điện tử của ASEAN: www.asean.org

Bản quyền của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 2022.
Đã đăng ký bản quyền.

Mục Lục

TÓM TẮT	4
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	6
1. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KHU VỰC ASEAN VỀ PHỤ NỮ, HÒA BÌNH VÀ AN	8
1.1 BỐI CẢNH	9
1.2 CÁC KHUÔN KHỔ KHU VỰC VÀ TOÀN CẦU VỀ PNHBAN	12
1.2.1 CÁC KHUÔN KHỔ TOÀN CẦU	12
1.2.2 CÁC KHUÔN KHỔ KHU VỰC	14
1.3 TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CTNS PNHBAN TRONG KHU VỰC: TIẾN BỘ, THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI	16
1.3.1 KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	16
1.3.2 THÁCH THỨC, CƠ HỘI VÀ CÁC CÁCH TIẾP CẬN CHIẾN LƯỢC	17
1.4 CƠ SỞ CHO CTHĐKV CỦA ASEAN	18
1.5 TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG CTHĐKV PNHBAN	19
1.6 CÁC HÀNH ĐỘNG VÀ CHIẾN LƯỢC CHÍNH	20
MA TRẬN VỀ BẢO VỆ	21
MA TRẬN VỀ SỰ THAM GIA	25
MA TRẬN VỀ PHÒNG NGỪA	29
MA TRẬN VỀ CỨU TRỢ VÀ PHỤC HỒI	34
MA TRẬN VỀ THỰC HIỆN, PHỐI HỢP, BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ	37
2. THÔNG TIN THÊM	40
2.1 THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KHU VỰC ASEAN VỀ PHỤ NỮ, HÒA BÌNH VÀ AN NINH: ĐIỀU PHỐI, BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ	41
2.1.1 NGUYÊN TẮC CHUNG HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN	41
2.1.2 CƠ QUAN THỰC HIỆN, VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM	42
2.2 GIÁM SÁT, BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ	44
PHỤ LỤC 1. CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÓM TƯ VẤN ASEAN VỀ PNHBAN	46
PHỤ LỤC 2. CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÓM CÔNG TÁC KỸ THUẬT XÂY DỰNG CTHĐKV ASEAN VỀ PNHBAN	48



TÓM TẮT CHUNG

Việc thực hiện Chương trình nghị sự (CTNS) về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh từ lâu đã được công nhận là có vai trò cần thiết để đạt được hòa bình và thịnh vượng bền vững trong khu vực ASEAN. Các nước thành viên ASEAN cam kết thúc đẩy bình đẳng giới và bảo vệ đầy đủ của quyền của phụ nữ. Đồng thời, các nước cũng kiên định với mục tiêu duy trì hòa bình khu vực, giải quyết các mối quan ngại an ninh chung và thúc đẩy phát triển và thịnh vượng cho mọi người dân. Các nước coi việc xây dựng Chương trình hành động khu vực về Phụ nữ Hoà bình và An ninh (CTHĐKV PNHBAN) này là một bước quan trọng để đạt được tiến bộ trong các cam kết này. CTHĐKV PNHBAN nhằm mục đích huy động toàn bộ ASEAN thúc đẩy thực hiện CTNS PNHBAN, góp phần thúc đẩy hòa bình và an ninh bền vững cho mọi người dân.

CTHĐKV PNHBAN được xây dựng dựa trên cam kết chính trị của khu vực ASEAN về vấn đề này trong hàng thập kỷ, như được thể hiện trong Tuyên bố về Xóa bỏ Bạo lực đối với Phụ nữ ở Khu vực ASEAN (2004), Tuyên bố về Xóa bỏ Bạo lực đối với Phụ nữ, và Xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em ở ASEAN (2013) và CTHĐKV ASEAN về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (2015). Thể hiện cam kết mạnh mẽ của mình, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Tuyên bố chung về Thúc đẩy Phụ nữ, Hòa bình và Bảo vệ trong ASEAN, trong khuôn khổ Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN thứ 31 (tháng 11/2017). Đối thoại ASEAN cấp Bộ trưởng về việc tăng cường của vai trò của phụ nữ vì hoà bình và an ninh bền vững được tổ chức tháng 9/2020, tái khẳng định quyết tâm của ASEAN trong việc lồng ghép PNHBAN vào các chính sách và khuôn khổ khu vực trên ba trụ cột của cộng đồng ASEAN: Cộng đồng Chính trị-An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội. Việc xây dựng CTHĐKV PNHBAN là một trong những khuyến nghị chính của Chương trình Nghiên cứu khu vực ASEAN về PNHBAN, được triển khai vào năm 2021 với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và UN Women.

CTHĐKV PNHBAN là các sản phẩm của quá trình tham vấn và phản ánh các nỗ lực và đóng góp của nhiều thể chế và các cơ quan liên quan tham gia trực tiếp trong bảo vệ quyền phụ nữ, bình đẳng giới và trong lĩnh vực hòa bình và an ninh trên toàn khu vực. Có quy trình mang tính bao quát là một phần quan trọng trong quá trình triển khai PNHBAN. ASEAN hoàn toàn ủng hộ quan điểm rằng hòa bình bền vững chỉ có thể đạt được thông qua sự hòa nhập. Như ông E. Phanthavong, Phó Tổng Thư ký Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN bày tỏ: “Các nguyên lý cốt lõi của CTNS về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh thậm chí còn phù hợp hơn trước đây... Đại dịch COVID-19 đã tái khẳng định một bài học được biết đến từ các tình huống khủng hoảng khác—để tìm kiếm và đạt được các giải pháp bền vững cho các vấn đề xã hội khó giải quyết, điều quan trọng là phải áp dụng lăng kính giới để hiểu tác động và tạo ra các phản ứng toàn diện vì sự hồi phục và khả năng phục hồi của cộng đồng và các quốc gia.”¹ Thật vậy, những người không được tham gia và tiếp cận các sáng kiến ứng phó với đại dịch có nhiều khả năng bị nhiễm bệnh hơn,² từ đó tác động tiêu cực đến an ninh và thịnh vượng cho tất cả mọi người. Điều tương tự cũng xảy ra với những thách thức an ninh khác như xung đột, hung bạo chủ nghĩa cực đoan và các mối đe dọa về an ninh mạng—những người nằm ngoài các sáng kiến không được trang bị đầy đủ để giải quyết những thách thức này và đóng góp cho hòa bình bền vững. CTHĐKV PNHBAN công nhận vai trò của tất cả mọi người trong việc thực hiện thành công CTNS PNHBAN, bao gồm nam

1 Phát biểu trong cuộc họp đầu tiên của Nhóm tư vấn mở rộng về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh ở ASEAN. Xem: [https:// asean.org/asean-develops-regional-plan-of-action-to-advance-women-peace-and-security-agenda/](https://asean.org/asean-develops-regional-plan-of-action-to-advance-women-peace-and-security-agenda/).

2 Có bằng chứng cho thấy những người được tiếp cận các biện pháp y tế công trong ứng phó với sự lây lan của Covid-19 ít có khả năng bị lây nhiễm và lây truyền virus hơn. Ví dụ xem tại: <https://med.stanford.edu/news/all-news/2021/09/surgical-masks-covid-19.html>

giới, thanh niên, tổ chức phi chính phủ và những người ở tuyến đầu trong xung đột và ứng phó khẩn cấp. Bằng cách giải quyết tình trạng bất bình đẳng, chống phân biệt đối xử và nâng cao hiệu quả của các sáng kiến hòa bình và an ninh, lợi ích của PNHBAN sẽ lan tỏa đến toàn xã hội và vượt ra ngoài lĩnh vực an ninh. CTHĐKV PNHBAN được chia thành sáu phần chính. Phần đầu tiên cung cấp một cái nhìn tổng quan về các yếu tố bối cảnh có liên quan. CTHĐKV PNHBAN chỉ ra các mối đe dọa và thách thức chông chéo và giao thoa liên quan đến hòa bình và an ninh và được thiết kế để ứng phó với các thách thức an ninh truyền thống và mới nổi, như biến đổi khí hậu, thiên tai³, đại dịch và chủ nghĩa bạo lực cực đoan. Phần 2 thảo luận về các khuôn khổ cơ bản toàn cầu và khu vực ASEAN. CTHĐKV PNHBAN được xây dựng dựa trên các khuôn khổ toàn cầu hiện có và các sáng kiến khu vực và hoạt động liên quan đến PNHBAN để nhân rộng tác động của các công việc đang diễn ra trong khi đó cũng khắc phục những khoảng trống. Phần 3 xác định một số những khoảng trống qua phân tích sơ bộ về các tiến triển, thách thức và cơ hội có liên quan đến PNHBAN trong khu vực ASEAN. Cơ sở lý luận và mục tiêu của CTHĐKV PNHBAN được thảo luận trong Phần 4 và tổng quan của quá trình phát triển CTHĐKV được nêu chi tiết Phần 5. Các phần còn lại của các CTHĐKV PNHBAN phác thảo một khuôn khổ đề ra các kết quả cụ thể nhằm hướng dẫn việc thực hiện CTHĐKV, cụ thể là: i. các hành động ưu tiên cần thực hiện; ii. kết quả đầu ra⁴ mong đợi từ những hành động này; và iii. kết quả mà CTHĐKV PNHBAN hướng tới đạt được.

Có bốn ma trận xác định các ưu tiên hành động được chia thành bốn bảng khác nhau, mỗi bảng tương ứng với một trụ cột của CTNS PNHBAN: bảo vệ, tham gia, phòng ngừa, cứu trợ và phục hồi. Ma trận thứ năm dành riêng cho việc thực hiện, điều phối, báo cáo, giám sát và đánh giá. Mục đích của các ma trận này là hướng dẫn các nỗ lực nhằm đảm bảo rằng việc thực hiện CTNS PNHBAN được lồng ghép vào tất cả các nỗ lực và sáng kiến nhằm thúc đẩy hòa bình và an ninh trong khu vực ASEAN.

Mục tiêu cơ bản của CTHĐKV PNHBAN là cung cấp hướng dẫn rõ ràng về việc triển khai PNHBAN trên toàn khu vực. Đồng thời, kế hoạch khu vực được thiết kế với đủ không gian nhằm đảm bảo việc triển khai PNHBAN phù hợp với các ưu tiên về hòa bình và an ninh ở mỗi quốc gia và địa phương cũng như tình hình thực tế. ASEAN có lịch sử lâu dài về các cách tiếp cận sáng tạo trên cơ sở đặc thù của từng địa phương về hòa bình và an ninh, thường do phụ nữ lãnh đạo. Một mục tiêu của CTHĐKV PNHBAN này là nêu bật những phương pháp thực hành tốt nhất này, cho phép chúng truyền cảm hứng cho ứng dụng rộng hơn khi có liên quan và hỗ trợ việc hình thành các mối quan hệ mới và cùng có lợi giữa các sáng kiến đổi mới địa phương cũng như các phương pháp tiếp cận quốc gia và khu vực về PNHBAN. Có nhiều ví dụ về cách tiếp cận và quan hệ đối tác PNHBAN thành công trên khắp ASEAN; CTHĐKV PNHBAN hoạt động để hỗ trợ các hoạt động hiệu quả này và truyền cảm hứng nhiều hơn nhằm mang lại tiến bộ thực sự cho phụ nữ, nam giới, thanh niên, trẻ em và những người thuộc các nhóm bị thiệt thòi trên khắp ASEAN.

3 Thuật ngữ “thảm họa” trong CTHĐKV này đề cập đến nhiều loại thiên tai và sự kiện môi trường, chẳng hạn như tràn dầu, lũ lụt, cơn bão, trận động đất v.v., cái đó Có thể có cả hai tự nhiên và/hoặc do con người gây ra nguyên nhân. Vì hơn nữa tham khảo và thảo luận, xem Hiệp định ASEAN về Quản lý Thiên tai và Ứng phó Khẩn cấp 2021-2025.

4 Phần 2 của tài liệu này cung cấp thảo luận bổ sung về giám sát và đánh giá, định nghĩa thêm các thuật ngữ như “Kết quả” Và “Đầu ra” được sử dụng trong các ma trận về hành động ưu tiên, và đồng thời thảo luận các bước tiếp theo để xây dựng một kế hoạch giám sát và đánh giá triển khai toàn diện hơn.



DANH MỤC VIẾT TẮT

AADMER	Hiệp định ASEAN về Quản lý thảm họa và Ứng phó khẩn cấp
ACDM	Ủy ban ASEAN về Quản lý thiên tai
ACMW	Ủy ban ASEAN về Thực hiện Tuyên bố về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Người lao động Di cư
ACTIP	Quy ước ASEAN về chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em
ACSC	Hội nghị Tổ chức phi chính phủ ASEAN
ACW	Ủy ban ASEAN về phụ nữ
ACWC	Ủy ban ASEAN về thúc đẩy và bảo vệ quyền của Phụ nữ và Trẻ em
AEC	Cộng đồng kinh tế ASEAN
AICHR	Ủy ban liên chính phủ ASEAN về quyền con người
AMMTC	Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Tội phạm xuyên quốc gia
AMS	Các quốc gia thành viên ASEAN
APF	Diễn đàn nhân dân ASEAN
APSC	Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN
ARF	Diễn đàn Khu vực ASEAN
ASCC	Cộng đồng văn hóa xã hội ASEAN
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ASEAN-IPR	Viện Hoà bình và Hoà giải ASEAN
ASEAN-UN POA	Kế hoạch Hành động ASEAN-LHQ giai đoạn 2021–2025
ASEC	Ban thư ký ASEAN
AGMSF	Khuôn khổ chiến lược Lồng ghép Giới ASEAN
AWEN	Mạng lưới nữ doanh nhân ASEAN
CEDAW	Công ước Xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ
DDR	Giải giáp, giải ngũ, và tái hòa nhập
DRR	Giảm thiểu rủi ro thiên tai
EU	Liên minh Châu Âu
EVAW	Loại bỏ bạo lực chống lại phụ nữ
BLG	Bạo lực trên cơ sở giới

JS	Tuyên bố chung về thúc đẩy Phụ nữ, Hòa bình và An ninh ASEAN
NAP	Chương trình hành động quốc gia
NGO	Tổ chức phi chính phủ
OECD	Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
PROSPECT	Đối tác Triển vọng Khu vực với các Cộng đồng Chính trị - An ninh và Văn hoá – Xã hội
RAN-P3AKS	Kế hoạch hành động quốc gia về trao quyền và bảo vệ phụ nữ và trẻ em trong xung đột xã hội (Indonesia)
ASEAN RAP	Kế hoạch hành động khu vực về Phụ nữ, Hòa bình và an ninh
SFDRR	Khung Sendai về giảm thiểu rủi ro thiên tai
SGBV	Bạo lực tình dục và bạo lực trên cơ sở giới
SDG	Mục tiêu phát triển bền vững
SOMTC	Cuộc họp cấp cao quan chức về Tội phạm xuyên quốc gia
SSR	Cải cách lĩnh vực an ninh
TIP	Buôn bán người
TOR	Điều khoản
UNDPO	Cục hoạt động hoà bình LHQ
UNSCR	Nghị quyết Hội đồng Bảo an LHQ
USAID	Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ
VAW	Bạo lực chống lại phụ nữ
WG-CT	Nhóm làm việc về chống khủng bố
WPS	Phụ nữ, hoà bình, an ninh





1. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KHU VỰC ASEAN VỀ PHỤ NỮ, HÒA BÌNH VÀ AN NINH

1.1. BỐI CẢNH

Nghị quyết 1325 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (UNSCR) đã vạch ra khuôn khổ nền tảng cho CTNS về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh (PNHBAN) và định hình cái gọi là bốn trụ cột của các PNHAN CTNS: sự tham gia, sự bảo vệ, phòng ngừa BLTCSG, và cứu trợ và phục hồi. Kể từ khi được thông qua hơn hai thập kỷ trước, CTNS PNHAN đã thúc đẩy những nỗ lực nhằm đảm bảo sự đóng góp thiết yếu của phụ nữ thiết yếu đối với hòa bình, bảo vệ phụ nữ và nhằm thúc đẩy sự tham gia đầy đủ và bình đẳng của phụ nữ vào tất cả các thể chế và tiến trình hòa bình và an ninh, bao gồm cả các vị trí lãnh đạo. CTNS PNHAN cũng thu hút sự chú ý tới các nhu cầu cần bảo vệ đầy đủ các quyền của phụ nữ và trẻ em gái về hòa bình và an ninh. Điều này không chỉ bao gồm các biện pháp “bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái khỏi bạo lực trên cơ sở giới (GBV), đặc biệt là cưỡng hiếp và các hình thức lạm dụng tình dục khác” trong thời kỳ xung đột vũ trang (UNSCR 1325) mà còn nhằm bảo vệ mạnh mẽ quyền của phụ nữ trong thời bình, trong các nỗ lực ngăn ngừa xung đột và trong quá trình cứu trợ và phục hồi.

Một trong những tiền đề cơ bản của CTNS PNHAN là để các chính sách và thực tiễn hòa bình và an ninh có hiệu quả, những chính sách này cần xác định và đáp ứng các nhu cầu và trải nghiệm khác nhau của phụ nữ và nam giới, bao gồm cả những nhu cầu và trải nghiệm của nam giới, những người thuộc các nhóm dễ bị tổn thương. PNHAN không phải là một CTNS dành riêng cho phụ nữ - đó là một CTNS về bình đẳng giới và hòa bình nhằm tìm hiểu tác động khác biệt của các cuộc khủng hoảng an ninh đối với phụ nữ và nam giới nhằm đảm bảo ứng phó hiệu quả. Để đạt được hòa bình bền vững, kinh nghiệm và kiến thức cá nhân của phụ nữ trong bối cảnh xung đột cần được hiểu rõ hơn, tôn trọng và tham khảo.

Các CTNS PNHAN liên quan không chỉ đến các thách thức an ninh truyền thống như xung đột vũ trang, mà còn cả các thách thức an ninh phi truyền thống và mới nổi như các mối đe dọa đến sức khỏe và hạnh phúc của con người như COVID-19 và các cuộc khủng hoảng y tế, biến đổi khí hậu, buôn bán người. Phản ứng hiệu quả trước những thách thức này và những thách thức an ninh phức tạp khác phụ thuộc vào khả năng hiểu và giải quyết nhu cầu của mọi người trong xã hội, đồng thời đảm bảo rằng phụ nữ, những người thường ở tuyến đầu ứng phó, được tham gia đầy đủ và dẫn đầu các nỗ lực thiết kế và triển khai các giải pháp.⁵ Hơn nữa, CTNS PNHAN phản ánh một quan điểm mở rộng hơn về an ninh ngoài việc không có xung đột, bao gồm các khía cạnh chính trị, kinh tế và văn hóa xã hội của an ninh, đồng thời nhấn mạnh tính tương hỗ của các khía cạnh này. Sự hiểu biết về an ninh này là nền tảng cho cả bốn trụ cột của CTNS PNHAN. Ví dụ, đối với các chính sách bảo vệ, cần phải hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các cơ hội sinh kế và quyền được giáo dục của trẻ em gái, kể cả trong quá trình ứng phó với các tình huống khẩn cấp nhân đạo. Những nỗ lực ngăn ngừa xung đột cần xem xét các động cơ kinh tế và văn hóa xã hội gây ra bạo lực và bất ổn theo cách nhận thức được trải nghiệm của cả phụ nữ và nam giới.

PNHBAN là ưu tiên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) phù hợp với Điều 1 của Hiến chương ASEAN, rằng “người dân và các quốc gia thành viên ASEAN chung sống hòa bình với thế giới nói chung trong một môi trường công bằng, dân chủ và hài hòa”. Thể hiện cam kết của ASEAN đối với PNHAN, các nhà lãnh đạo đã thông qua Tuyên bố chung về Thúc đẩy Phụ nữ, Hòa bình và An ninh trong ASEAN (JS) trong Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 31 vào tháng 11 năm 2017. Tuyên bố công nhận tầm quan trọng của sự tham gia của phụ nữ trong các lĩnh vực chính trị, an ninh và tư pháp, và khuyến khích sự tham gia đầy đủ của phụ nữ vào tiến trình hòa bình với tư cách là người đàm phán, người hòa giải và người ứng phó đầu tiên. Tuyên bố cũng thừa nhận rằng việc duy trì hòa bình và an ninh đòi hỏi phải chú ý đến các cơ hội kinh tế, chăm sóc sức khỏe và ứng phó với đại dịch cũng như quản lý thảm họa và biến đổi khí hậu. Tầm quan trọng đặc biệt của việc phòng ngừa cũng được nhấn mạnh, trong đó ASEAN cũng bày tỏ cam kết giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của xung đột vũ trang

⁵ Ekkaphab Phanthavong, Phó Tổng Thư ký Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN, trong bài phát biểu tại Cuộc họp đầu tiên của Nhóm tư vấn mở về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh ở ASEAN, được tổ chức trực tuyến vào ngày 28 tháng 1 năm 2022. Xem: <https://asean.org/asean-develops-khu-vuc-plan-of-action-to-advance-women-WPS/>. Cũng được trích dẫn trong Tích hợp CTNS PNHAN trong ASEAN, Aurora Javate de Dios và Trung tâm Hồi giáo và Dân chủ Philippine (PCID), ngày 5 tháng 4 năm 2022 để chuẩn bị cho cuộc họp Nhóm Tư vấn PNHAN của ASEAN.



và chủ nghĩa cực đoan bạo lực, bao gồm bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử và nghèo đói. Tuyên bố PNHBAN đầu tiên của ASEAN này sau đó đã được tái khẳng định trong tuyên bố chung của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN vào năm 2019.⁶

Trong những năm gần đây, đã có động lực đáng kể để thúc đẩy PNHBAN trong ASEAN, đặc biệt là trong các cơ quan chuyên ngành thuộc Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC) và Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC). Ví dụ, Kế hoạch hành động ASEAN-LHQ (POA) 2021-2025⁷ được thông qua vào ngày 22 tháng 10 năm 2020 nhằm mục đích thúc đẩy PNHBAN như một cách tiếp cận đa phương để duy trì hòa bình và an ninh khu vực và toàn cầu. Lồng ghép giới và hợp tác liên ngành được coi là rất quan trọng để thúc đẩy CTNS về PNHBAN trong khu vực trong POA ASEAN-LHQ lần thứ hai.⁸

Như đã chứng minh ở trên, các quốc gia thành viên ASEAN (AMS) đã nhận thấy tầm quan trọng sống còn của việc cùng nhau ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống cũng như các thách thức quản trị xuyên biên giới theo cách công nhận vai trò chủ chốt của phụ nữ, bao gồm sự tham gia của họ và phản ứng nhanh với những cách khác nhau mà bạo lực và bất ổn tác động đến phụ nữ và nam giới.

Đã có những tiến bộ về bình đẳng giới trong khu vực ASEAN và những ví dụ về xây dựng hòa bình của phụ nữ đã có hiệu quả và được coi là những thông lệ tốt nhất trên toàn thế giới. ASEAN sẽ dựa trên nền tảng này để đạt được tiến bộ hơn nữa trong việc thúc đẩy bình đẳng giới và hòa nhập theo những cách đáp ứng các cơ hội và thách thức trong bối cảnh cụ thể ở khu vực đa dạng này. Mặc dù nhu cầu về cách tiếp cận liên ngành, liên trụ cột của ASEAN đối với PNHBAN đã được thừa nhận,⁹ và vẫn tồn tại một số hợp tác giữa ba trụ cột cộng đồng về các vấn đề như ngăn chặn chủ nghĩa cực đoan bạo lực và ứng phó thảm họa, sự phối hợp và hợp tác giữa các cơ chế thể chế chịu trách nhiệm thực hiện phương pháp này phải được tăng cường để đạt được tiến bộ hơn nữa về các mục tiêu của PNHBAN.

Đại dịch COVID-19 và các thách thức an ninh mới nổi khác, bao gồm tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm mạng, buôn bán người, thiên tai, biến đổi khí hậu và chủ nghĩa cực đoan bạo lực, đã dẫn đến việc xem xét lại ý nghĩa của an ninh ngoài những cân nhắc về xung đột vũ trang. Phạm vi của những gì cấu thành nên an ninh đã mở rộng để bao gồm các mối đe dọa đối với an ninh con người trái ngược với những cân nhắc về an ninh quốc gia truyền thống.¹⁰ CTNS PNHBAN chưa bao giờ phù hợp hơn ở ASEAN như trong thời kỳ đại dịch COVID-19, vốn đặt ra những thách thức cụ thể đối với an ninh. Như đã nhấn mạnh trong Nghiên cứu khu vực ASEAN về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh, “Đại dịch COVID-19 đã làm tăng rủi ro cho phụ nữ và trẻ em gái trong bối cảnh nhân đạo, mong manh và bị ảnh hưởng bởi xung đột. Sự gián đoạn đối với các chương trình y tế, nhân đạo và phát triển quan trọng có thể gây ra hậu quả sống còn và có thể hạn chế khả năng tiếp cận các quyền và sức khỏe sinh sản tình dục của phụ nữ và trẻ em gái, đặc biệt là khi hệ thống y tế có thể đã bị quá tải hoặc phần lớn không tồn tại.”¹¹

6 Xem Ban Thư ký ASEAN, Tuyên bố chung về Thúc đẩy Phụ nữ, Hòa bình và An ninh trong ASEAN, 2017. https://asean.org/wp-content/uploads/2021/01/8.-ADOPTION_Joint-Statement-on-Promoting-Women-Peace-and-Security-inASEANACWC-Endorsed_rev2.pdf

7 Đây là Kế hoạch hành động ASEAN – LHQ thứ hai và được xây dựng trên cơ sở Kế hoạch hành động ASEAN-LHQ (2016 – 2020)

8 Xem tại: <https://asean.org/wp-content/uploads/2021/09/ASEAN-UN-POA-2021-2025-final.pdf>

9 Việc thực hiện CTNS PNHBAN trong các lĩnh vực đã được công nhận tại Hội nghị chuyên đề khu vực về thực hiện CTNS PNHBAN trong ASEAN vào ngày 22-23 tháng 8 năm 2019 tại Phnom Penh, Campuchia, do Bộ Phụ nữ Campuchia phối hợp với Ban Thư ký ASEAN chủ trì, Ủy ban Phụ nữ ASEAN (ACW), Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền của Phụ nữ và Trẻ em (ACWC) và với sự hỗ trợ của ASEAN-USAID (PROSPECT) và UN Women; và Đối thoại cấp Bộ trưởng ASEAN về Tăng cường vai trò của Phụ nữ vì Hòa bình và An ninh Bền vững vào tháng 9 năm 2020.

10 ASEAN, Nghiên cứu khu vực ASEAN về PNHBAN, 3/2020, xem tại: <https://asean.org/book/asean-regional-study-on-women-peace-and-security/>.

11 INT, tr. 9.



Hơn nữa, COVID- Sắc lệnh 19 được cho là đã làm gia tăng bạo lực trên cơ sở giới¹², làm giảm cơ hội việc làm của phụ nữ và dẫn đến nhiều công việc chăm sóc và nội trợ không được trả lương cho phụ nữ trong bối cảnh giãn cách xã hội và cách ly. CTHĐKV PNHBAN này được phát triển trong đại dịch COVID 19 và nhiều hậu quả của cuộc khủng hoảng này vẫn chưa được hiểu hoặc đo lường đầy đủ. Do đó, việc triển khai CTHĐKV này sẽ cần phải nhanh chóng, dựa trên dữ liệu mới và sự hiểu biết về tác động phức tạp của đại dịch cũng như tác động khác biệt của nó đối với phụ nữ, nam giới và các nhóm bị thiệt thòi.

Khung phục hồi toàn diện ASEAN (2020) đã nhấn mạnh bình đẳng giới là ưu tiên xuyên suốt. Khung này cũng nhấn mạnh rằng quyền con người cần được bảo vệ trong quá trình phục hồi sau đại dịch để hướng tới nâng cao sức chống chịu cho toàn khu vực¹³. Mức độ công nhận sự cần thiết của vai trò lãnh đạo của phụ nữ và sự tham gia đầy đủ vào hoạt động ứng phó và phục hồi sau đại dịch COVID-19 ở cấp khu vực ngày càng cao. Phiên họp Cấp cao Đặc biệt ASEAN về Trao quyền cho Phụ nữ trong Thời đại số (2020), Hội nghị Nữ Nghị sĩ ASEAN năm 2021 tại Hội đồng Liên Nghị viện ASEAN và Hội nghị Thượng đỉnh Lãnh đạo Phụ nữ ASEAN lần thứ nhất (2020) đều nhấn mạnh sự cần thiết phải thừa nhận và thực hiện đầy đủ việc hỗ trợ phát huy vai trò lãnh đạo của phụ nữ khi khu vực ứng phó và phục hồi sau đại dịch COVID-19. “Các nhà lãnh đạo ghi nhận vai trò và đóng góp không thể thiếu của phụ nữ đối với sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội và duy trì hòa bình, an ninh trên toàn thế giới và trong khu vực ASEAN. Vai trò quan trọng của họ được thể hiện một cách sinh động trong cuộc chiến chống lại đại dịch COVID-19 khi phụ nữ chiếm đa số trong lực lượng ứng phó ở tuyến đầu, nhân viên xã hội, chuyên gia y tế và tình nguyện viên cộng đồng, cũng như những người chăm sóc tại nhà và trong cộng đồng.”¹⁴ Tuy nhiên, phụ nữ vẫn chưa được tham gia đầy đủ trong hoạt động ứng phó với dịch bệnh COVID-19 ở khu vực ASEAN. Trong 11 lực lượng đặc nhiệm ứng phó với đại dịch COVID-19 ở 8 nước ASEAN, trên cơ sở dữ liệu sẵn có, phụ nữ chỉ chiếm 25% (hoặc ít hơn) trong tổng số số người tham gia. Ba trong số 11 quốc gia không có đại diện của phụ nữ.¹⁵

Khi ASEAN và các quốc gia thành viên nhìn về tương lai của những thách thức khu vực do biến đổi khí hậu, thiên tai và các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng như đại dịch, COVID-19 đưa ra một số bài học quan trọng về việc đảm bảo CTNS PNHBAN được lồng ghép vào các biện pháp ứng phó trong tương lai. Trong Đối thoại cấp Bộ trưởng ASEAN về Tăng cường vai trò của phụ nữ vì hòa bình và an ninh bền vững được tổ chức vào tháng 9 năm 2020 gần đây, các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN đã thừa nhận thực tế là phụ nữ phải đối mặt với rủi ro cao hơn nam giới do suy thoái kinh tế do dịch bệnh Covid-19 gây ra. Do đó, các bộ trưởng đã khuyến khích hợp tác để đưa CTNS PNHBAN “vào các nỗ lực lớn hơn về hội nhập kinh tế ASEAN và tạo điều kiện trao quyền kinh tế cho phụ nữ, điều rất quan trọng trong quá trình ngăn ngừa, giải quyết và phục hồi xung đột.”¹⁶

1.2. CÁC KHUÔN KHỔ KHU VỰC VÀ TOÀN CẦU VỀ PNHBAN

1.2.1. CÁC KHUÔN KHỔ TOÀN CẦU

Nghị quyết 1325, được thông qua vào ngày 31 tháng 10 năm 2000 với sự vận động của các tổ chức phụ nữ và tổ chức phi chính phủ, nhấn mạnh sự cần thiết phải có sự tham gia bình đẳng và tham gia đầy đủ của phụ nữ vào mọi nỗ lực duy trì và thúc đẩy hòa bình và an ninh. Nghị quyết này cũng kêu

12 Xem, ví dụ, UNESCAP, “The Covid 19 Pandemic and Violence Against Women in Asia and Pacific,” 23/11/2020. <https://www.unescap.org/resources/covid-19-pandemic-and-violence-against-women-asia-and-pacific>

13 ASEAN, Khuôn khổ Phục hồi Toàn diện ASEAN, 11/2020, xem tại <https://asean.org/book/asean-comprehensive-recovery-framework-implementation-plan/>

14 Tuyên bố Báo chí của Chủ tịch Hội nghị Cấp cao Lãnh đạo nữ ASEAN, “Women’s Role in Building a Cohesive, Dynamic, Sustainable and Inclusive ASEAN Community in a Post COVID-19 World.” 12/11/2020..

15 Xem, UNDP và UN Women, Theo dõi ứng phó giới đối với COVID-19 toàn cầu.

16 Tuyên bố báo chí của Chủ tịch về Đối thoại Bộ trưởng ASEAN về Tăng cường vai trò của Phụ nữ vì Hòa bình và An ninh bền vững (Hà Nội, 10/9/2020), đoạn 8.

gọi các quốc gia thành viên Liên hợp quốc lồng ghép giới vào tất cả các tổ chức và hoạt động hòa bình và an ninh để đảm bảo chúng đáp ứng các nhu cầu khác nhau của phụ nữ và nam giới, đồng thời xem xét tác động giới của các can thiệp và chương trình của họ.

Nghị quyết 1325 cũng kêu gọi tất cả các bên tham gia xung đột vũ trang thực hiện các biện pháp đặc biệt để bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái khỏi bạo lực trên cơ sở giới, bao gồm cả lạm dụng tình dục. Mặc dù thường nhấn mạnh đến quyền của phụ nữ và các vấn đề bảo vệ liên quan đến xung đột vũ trang, Nghị quyết 1325 nêu rõ nhu cầu bảo vệ đầy đủ quyền của phụ nữ bởi các tổ chức hòa bình và an ninh trong thời bình¹⁷, trong suốt các nỗ lực ngăn ngừa xung đột và trong các giai đoạn cứu trợ và phục hồi. Các mục tiêu tham gia cũng có nhiều mặt, bao gồm lời kêu gọi lôi kéo các nhà lãnh đạo nữ vào các cuộc đàm phán hòa bình cấp cao và hỗ trợ đầy đủ “các sáng kiến hòa bình của phụ nữ địa phương và các quy trình bản địa để giải quyết xung đột” (Nghị quyết, 8b).

Trong hai thập kỷ qua, 10 nghị quyết về PNHAN đã được thông qua.¹⁸ Nghĩa vụ trong các nghị quyết về PNHAN trải dài từ cấp quốc tế, cấp quốc gia đến cấp địa phương. Là các nghị quyết ràng buộc của Hội đồng Bảo an, những nghị quyết này phải được tất cả các Quốc gia thành viên thực hiện. Những nghị quyết này cũng phác thảo các nghĩa vụ đối với các chủ thể liên quan khác, chẳng hạn như các nhóm phi nhà nước và các bên tham gia xung đột, các tổ chức khu vực và tiểu khu vực, các cơ quan của Liên hợp quốc, tổ chức phi chính phủ, cùng nhiều tổ chức khác. Nhiều Nghị quyết kêu gọi tăng cường tham vấn và phối hợp giữa các bên khác nhau, đặc biệt là giữa các Quốc gia thành viên và tổ chức phi chính phủ, bao gồm cả các tổ chức của phụ nữ. Các nghĩa vụ bao gồm các hành động cụ thể để công nhận và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em gái trong các tổ chức và hoạt động hòa bình và an ninh, bao gồm cả trong quá trình cứu trợ và phục hồi. Những nghị quyết này cũng kêu gọi tất cả các bên thực hiện các bước tích cực để ngăn chặn bạo lực, bao gồm bạo lực tình dục và trên cơ sở giới, đồng thời giải quyết nhu cầu tiếp cận sức khỏe và các cơ hội khác dành cho phụ nữ, chẳng hạn như cơ hội kinh tế. Các Nghị quyết cũng nêu ra các cam kết và biện pháp nhằm thúc đẩy sự tham gia đầy đủ và có ý nghĩa của phụ nữ vào hòa bình và an ninh, kể cả ở các vị trí lãnh đạo. Các Nghị quyết đề cập đến một loạt vấn đề liên quan đến việc triển khai CTNS PNHAN, phản ánh nhận thức ngày càng tăng của Hội đồng Bảo an và các Quốc gia thành viên về những thay đổi toàn diện cần thiết để thúc đẩy CTNS PNHAN.¹⁹

Ngoài 10 Nghị quyết này, nhiều nghị quyết khác của Hội đồng Bảo an cũng đề cập đến các vấn đề cụ thể liên quan đến việc thực hiện PNHAN, chẳng hạn như UNSCR 2538 do Indonesia đưa ra, về giới và gìn giữ hòa bình. Nghị quyết này đã được đồng thuận thông qua vào ngày 28 tháng 8 năm 2020.²⁰ Các nghị quyết khác tập trung vào các xung đột cụ thể nhưng cũng kêu gọi lồng ghép các ưu tiên của PNHAN vào các hoạt động và ứng phó vì hòa bình và an ninh.²¹

Sau khi Nghị quyết 1325 được thông qua, Tổng Thư ký và Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhấn mạnh sự cần thiết của tất cả các quốc gia trong việc biến các nguyên tắc của 1325 thành hiện thực bằng cách xây dựng các Chương trình hành động quốc gia (CTHQ) về PNHAN với các mục tiêu và cam kết

17 Chẳng hạn như “các biện pháp đảm bảo bảo vệ và tôn trọng quyền của phụ nữ và trẻ em gái, đặc biệt liên quan đến hiến pháp, hệ thống bầu cử, cảnh sát và tư pháp” (Nghị quyết HĐBA, 8c).

18 Nghị quyết HĐBA 1325 (2000), 1820 (2008), 1888 (2008), 1889 (2009), 1960 (2010), 2106 (2013), 2122 (2013), 2242 (2015), 2467 (2019), và 2493 (2019).

19 Phân tích sâu hơn về nội dung của các Nghị quyết PNHAN và Khuyến nghị 30 của CEDAW, xem UN Women, “Hướng dẫn về Khuyến nghị CEDAW số 30 và các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh,” 2015.

20 Khi giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Indonesia đã đệ trình Nghị quyết 2538, đây là nghị quyết đầu tiên đề cập cụ thể đến vấn đề giới tính và gìn giữ hòa bình. Được thông qua bằng đồng thuận ngày 28 tháng 8 năm 2020, NQ kêu gọi tất cả các quốc gia thành viên, LHQ và các tổ chức khu vực “tăng cường nỗ lực tập thể nhằm thúc đẩy sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và có ý nghĩa của phụ nữ mặc quân phục và dân sự trong các hoạt động gìn giữ hòa bình ở mọi cấp độ và mọi vị trí, kể cả ở các vị trí lãnh đạo cấp cao.” NQ cũng nhắc lại tầm quan trọng của chính sách không khoan nhượng của LHQ đối với hành vi quấy rối tình dục trong các phái bộ gìn giữ hòa bình.

21 Ví dụ, Nghị quyết 2649 (tháng 8 năm 2022) liên quan đến tình hình ở Mali, nhấn mạnh “tầm quan trọng của sự tham gia đầy đủ, bình đẳng và có ý nghĩa của phụ nữ vào tất cả các cơ chế do Hiệp định [về Hòa bình và Hòa giải ở Mali] thiết lập để hỗ trợ và giám sát việc thực hiện.”



cụ thể nhằm hướng dẫn các nỗ lực trong nước và quốc tế, chính sách, thể chế và sáng kiến đối ngoại của quốc gia. Cho đến nay, 98 Quốc gia thành viên Liên hợp quốc (51%) có CTHĐQG PNHAN; 35 trong số CTHĐQG này bao gồm các cam kết về ngân sách.²² Tại Châu Á-Thái Bình Dương, 13 quốc gia đã triển khai CTHĐQG. Như sẽ được phân tích sâu hơn dưới đây, các nước ASEAN đã đạt được tiến bộ trong việc thiết lập CTHĐQG và các khung chính sách quốc gia khác để thực hiện Nghị quyết 1325. Cả Indonesia và Philippines đều có CTHĐQG, được soạn thảo với quá trình hợp tác với tổ chức phi chính phủ. Các quốc gia khác, bao gồm Campuchia, Malaysia và Việt Nam, đã cập nhật các khung chính sách quốc gia để hỗ trợ thực hiện PNHAN.

Ngoài các nghị quyết của Hội đồng Bảo an, còn có các khuôn khổ toàn cầu có ảnh hưởng khác liên quan đến PNHAN. Tuyên bố và Cương lĩnh hành động Bắc Kinh (1995) là tiền thân của CTNS PNHAN, nêu rõ sự hỗ trợ cho tất cả các trụ cột thực chất của nó (sự tham gia, bảo vệ, phòng ngừa, cứu trợ và phục hồi) và kêu gọi hành động chiến lược để hiểu “tác động của xung đột vũ trang hoặc các hình thức xung đột khác đối với phụ nữ, kể cả những người sống dưới sự chiếm đóng của nước ngoài”, và công nhận vai trò lãnh đạo của phụ nữ, nêu rõ rằng phụ nữ “là lực lượng nền tảng để... giải quyết xung đột và thúc đẩy hòa bình lâu dài ở mọi cấp độ.”²³ Trong năm 2013, Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW) đưa ra Khuyến nghị số 30 về quyền của phụ nữ trong ngăn ngừa xung đột, xung đột và tái thiết sau xung đột.²⁴ Khuyến nghị mở rộng nhiệm vụ của công ước nhằm giải quyết tình hình của phụ nữ trong tất cả các giai đoạn của xung đột, đồng thời yêu cầu các quốc gia thu thập dữ liệu về CTNS PNHAN và báo cáo về việc chính phủ quốc gia tuân thủ các tiêu chuẩn của Liên hợp quốc. Khuyến nghị chung số 37 của CEDAW tập trung vào các khía cạnh liên quan đến giới trong việc giảm thiểu rủi ro thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Hơn nữa, CTNS 2030 vì sự phát triển bền vững công nhận rằng bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ là trọng tâm của hòa bình, an ninh và phát triển bền vững, đồng thời thúc đẩy PNHAN thông qua các Mục tiêu phát triển bền vững về “bình đẳng giới” (#5), “giảm bất bình đẳng” (#10) và về “hòa bình, công lý và các thể chế vững mạnh” (#16). Ngoài ra, vấn đề giới cũng được lồng ghép vào các SDG khác.

Cũng đã có các khuôn khổ ở cấp độ quốc tế như Nghị quyết 2250 (2015) về Thanh niên, Hòa bình và An ninh, nhằm đảm bảo hòa bình và an ninh bao trùm đối với thanh niên, trong đó có phụ nữ trẻ. Ngoài ra, những nỗ lực ngày càng lớn đã được thực hiện để đảm bảo rằng việc triển khai PNHAN trên nhiều lĩnh vực và bao gồm phụ nữ khuyết tật, người già và thanh niên, cũng như phụ nữ thuộc các nhóm ít được đại diện và bị thiệt thòi. Tuy nhiên, vẫn còn cần nhiều nỗ lực để hỗ trợ việc lồng ghép và triển khai hiệu quả các chính sách, chương trình trong những lĩnh vực này. Nhu cầu cần có nam giới, bao gồm cả nam thanh niên, tham gia thực hiện CTNS PNHAN và hiểu rõ hơn về cách bản thân họ bị tác động bởi các chuẩn mực giới bất lợi và có thể nỗ lực thúc đẩy bình đẳng giới cũng ngày càng nhận được sự quan tâm.

22 Dữ liệu và thông tin về NAP, xem: <https://1325naps.peacewomen.org/>.

23 Tuyên bố và Cương lĩnh hành động Bắc Kinh, 1995. Ví dụ, xem đoạn 12, 23, 44, 106, trong số những đoạn khác, đề cập trực tiếp đến các mục tiêu của PNHAN. Phiên họp đặc biệt Bắc Kinh +5 của ĐHĐ cũng nhắc lại những cam kết này, cũng như Tuyên bố Windhoek và Kế hoạch hành động Namibia về lồng ghép quan điểm giới trong các hoạt động hòa bình đa chiều. Cả hai phiên họp này đều diễn ra trước khi NQ 1325 được thông qua. Thông tin thêm xem tại: IANWGE (Mạng lưới liên cơ quan về phụ nữ và bình đẳng giới) của Liên hợp quốc, “Từ Hiến chương đến Nghị quyết 1325 của Hội đồng Bảo an,” <https://www.un.org/womenwatch/ianwge/taskforces/PNHAN/history.html>.

24 Tất cả 10 quốc gia thành viên ASEAN đã ký và phê chuẩn CEDAW, đây là khuôn khổ pháp lý quốc tế quan trọng nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái. Khuyến nghị chung áp dụng trong bối cảnh xung đột và hậu xung đột nhằm giải quyết các nhu cầu và thách thức cụ thể mà phụ nữ phải đối mặt trong những bối cảnh này, bao gồm bạo lực, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, bao gồm cả sức khỏe (bao gồm các quyền và sức khỏe sinh sản tình dục) và giáo dục. CEDAW đưa ra hướng dẫn về nghĩa vụ của các quốc gia thành viên trong việc thẩm định đối với các tội ác chống lại phụ nữ do các tổ chức phi nhà nước thực hiện. CEDAW cũng cung cấp hướng dẫn chiến lược cụ thể về các hành động cần thực hiện theo các cam kết rộng rãi được nêu trong NQ 1325 và Ủy ban CEDAW khuyến nghị các Quốc gia thành viên báo cáo về khuôn khổ pháp lý, chính sách và chương trình mà họ đã thực hiện để đảm bảo quyền con người của phụ nữ được bảo vệ. trong các sáng kiến ngăn ngừa xung đột, xung đột và sau xung đột.

1.2.2 CÁC KHUÔN KHỔ KHU VỰC

ASEAN có cam kết lâu dài về bình đẳng giới được minh chứng bằng Tuyên bố vì sự tiến bộ của phụ nữ trong khu vực ASEAN năm 1988 và Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong khu vực ASEAN (2004). Các văn kiện khu vực khác đã đưa ra các cam kết rộng hơn về bình đẳng giới, chẳng hạn như Tuyên bố Hà Nội về Tăng cường Phúc lợi và Phát triển cho Phụ nữ và Trẻ em ASEAN (2010) và Tuyên bố ASEAN về Thực hiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 có trách nhiệm về giới. và Mục tiêu phát triển bền vững (2017).

Một bước tiến đáng kể về mặt tích hợp CTNS PNHAN đã diễn ra vào năm 2017, với Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 31. Tuyên bố chung về Thúc đẩy Phụ nữ, Hòa bình và An ninh trong ASEAN (JS) được xây dựng với sự lãnh đạo của Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền của Phụ nữ và Trẻ em (ACWC) với sự tham vấn của Ủy ban Phụ nữ ASEAN (ACW) và Viện Hòa bình và Hòa giải ASEAN (ASEAN-IPR).

Tuyên bố bao gồm nhiều cam kết quan trọng, chẳng hạn như cam kết của tất cả 10 nước thành viên ASEAN nhằm “thúc đẩy bình đẳng giới và giảm bất bình đẳng xã hội giữa nam giới và phụ nữ trong xã hội của chúng ta” và “cam kết thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia vào khuôn khổ CTNS Phụ nữ, Hòa bình và An ninh”. Tuyên bố cũng kêu gọi tất cả các nước thành viên ASEAN “khuyến khích lồng ghép các quan điểm giới trong tất cả các sáng kiến và chiến lược phòng ngừa xung đột, đồng thời đảm bảo sự tham gia đầy đủ của phụ nữ vào các tiến trình hòa bình, như phòng ngừa xung đột, các quá trình tái thiết và phục hồi sau xung đột”.²⁵ Nhu cầu “xây dựng năng lực cho phụ nữ với tư cách là người kiến tạo hòa bình, với tư cách là người hòa giải, nhà đàm phán và/hoặc người ứng phó tuyến đầu ở cấp khu vực, quốc gia và địa phương” và “tận dụng vai trò của các tổ chức liên chính phủ khu vực và các đối tác phát triển trong việc thúc đẩy CTNS về PNHAN” cũng đã được công nhận.

Kể từ khi được thông qua vào tháng 11 năm 2017, một số sáng kiến đã được xây dựng dựa trên JS, chẳng hạn như Đối thoại PNHAN ASEAN-Australia lần đầu tiên được tổ chức tại Melbourne, Australia (2018), Tuyên bố chung của Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) về PNHAN (2019), Phiên họp đặc biệt của Lãnh đạo ASEAN về Trao quyền cho Phụ nữ trong Thời đại số (2020) và Đối thoại cấp Bộ trưởng ASEAN về PNHAN (2020).

Ngoài ra, đã có những nỗ lực nhằm thành lập các cơ quan khu vực nhằm thúc đẩy việc xem xét và tích hợp hơn nữa PNHAN cũng như nâng cao năng lực, chẳng hạn như việc đưa CTNS về PNHAN vào phạm vi công việc của Nhóm công tác kỹ thuật về bảo vệ, giới tính và hòa nhập của Ủy ban ASEAN về Quản lý Thiên tai (ACDM) và các cuộc thảo luận, họp phối hợp nội bộ giữa ACWC và ACW. Các cơ quan bổ sung trong ASEAN đã phát triển các cơ chế khác nhau liên quan đến việc thực hiện CTNS PNHAN, chẳng hạn như Hội nghị quan chức cấp cao về tội phạm xuyên quốc gia (SOMTC) thông qua các Nhóm công tác về chống khủng bố và buôn bán người và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng, thông qua Nhóm Công tác Chuyên gia về Hoạt động Gìn giữ Hòa bình.²⁶ Tại Hội nghị Thượng đỉnh Lãnh đạo Phụ nữ ASEAN lần thứ nhất vào năm 2020, các nhà lãnh đạo đã tái khẳng định sự cần thiết phải có sự hợp tác và hỗ trợ liên ngành lớn hơn cũng như tận dụng các cơ chế và hợp tác do ASEAN dẫn dắt với các đối tác phát triển để hỗ trợ thực hiện các cam kết khu vực trong việc thúc đẩy bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ và CTNS PNHAN. Năm 2018, để hỗ trợ triển khai JS 2017 và hiện thực hóa một trong những nhiệm vụ nâng cao kiến thức chuyên môn để hỗ trợ các quốc gia thành viên về các vấn đề ngăn ngừa xung đột, giải quyết xung đột và hòa giải, Nhóm Phụ nữ vì Hòa bình ASEAN đã được thành lập trong khuôn khổ Viện Hòa bình và Hòa giải ASEAN (ASEAN-IPR).

Hội nghị chuyên đề khu vực đầu tiên của ASEAN về Thực hiện CTNS về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh được tổ chức vào ngày 22-23 tháng 8 năm 2019 tại Phnom Penh, Campuchia. Hội nghị chuyên

25 Tuyên bố chung về Thúc đẩy Phụ nữ, Hòa bình và An ninh trong ASEAN, 2017.

26 Thông tin thêm về các trụ cột của Cộng đồng ASEAN, các cơ quan, tổ chức chuyên ngành và thực thể liên quan đến PNHAN, xem phần 3.3 trong Nghiên cứu khu vực ASEAN về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh.



đề khu vực là nền tảng đa lĩnh vực với sự tham gia của nhiều bên liên quan đầu tiên do ASEAN chủ trì để thảo luận toàn diện về cách diễn giải của ASEAN về PNHBAN, tiến bộ trong các lĩnh vực quan trọng như phụ nữ trong xây dựng hòa bình, các lựa chọn kinh tế và sinh kế trong thời kỳ hậu xung đột và các khuyến nghị về thúc đẩy PNHBAN trong khu vực. Một trong những khuyến nghị chính từ hội nghị chuyên đề là tiến hành một nghiên cứu khu vực về phụ nữ, hòa bình và an ninh để hiểu rõ hơn cách diễn giải về PNHBAN trên toàn khu vực, bao gồm cả mối liên hệ của nó với ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN: Cộng đồng Chính trị-An ninh (APSC), Cộng đồng Kinh tế (AEC) và Cộng đồng văn hóa xã hội (ASCC). Trùng hợp với hội nghị chuyên đề khu vực năm 2019, các Bộ trưởng Ngoại giao của Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), bao gồm 10 nước ASEAN và các đối tác đối thoại ASEAN, đã thông qua Tuyên bố chung về Thúc đẩy CTNS PNHBAN tại ARF, trong đó có cam kết “tăng cường các hoạt động có ý nghĩa”. Sự tham gia của các tổ chức và mạng lưới tổ chức phi chính phủ của phụ nữ” trong việc thực hiện CTNS PNHBAN. Tuyên bố chung ARF được coi là bằng chứng về ý thức chia sẻ và tinh thần tập thể đang nổi lên giữa AMS và các đối tác đối thoại của CTNS PNHBAN trong khu vực.²⁷

Hội nghị chuyên đề khu vực cũng dẫn đến việc thành lập Nhóm tư vấn về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh, bao gồm các đại diện của ACW và ACWC. Nhóm cố vấn, với sự hỗ trợ của Quan hệ Đối tác ASEAN-USAID để Tối ưu hóa Khu vực với Cộng đồng Chính trị-An ninh và Văn hóa-Xã hội (PROSPECT) và UN Women, đã giám sát Nghiên cứu Khu vực ASEAN về PNHBAN và tham gia xây dựng Kế hoạch Hành động Khu vực ASEAN này trên PNHBAN. Dự án “Xây dựng Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh (CTHĐKV PNHBAN CỦA ASEAN)” đã được ACW xác nhận là cơ quan chủ trì của ASEAN vào ngày 14 tháng 1 năm 2021.

Như đã thấy ở trên, đã có những nỗ lực quan trọng được thực hiện để xây dựng CTHĐKV PNHBAN trong ASEAN, về nội dung nội dung liên quan, ngôn ngữ đàm phán và các cam kết cũng như cơ cấu thể chế. Những khuôn khổ này cung cấp nền tảng vững chắc để ASEAN biến cam kết về thúc đẩy CTNS PNHBAN trong khu vực thành hành động. Một số khuôn khổ khu vực quan trọng đã được nhấn mạnh là đặc biệt phù hợp trong việc định hình CTHĐKV PNHBAN như sau:

- Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ, 2017;
- Khung chiến lược khu vực ASEAN về lồng ghép giới, 2021-2025;
- Khung Khu vực ASEAN về Bảo vệ, Giới và Hòa nhập trong Thiên tai Quản lý, 2021-2025;
- Tầm nhìn ASEAN 2025: Trụ cột Cộng đồng Chính trị, Kinh tế và Văn hóa - Xã hội, 2015;
- Tuyên bố chung về Thúc đẩy Phụ nữ, Hòa bình và An ninh trong ASEAN, 2017;
- Kế hoạch hành động ASEAN nhằm ngăn chặn và chống lại sự trở dậy của chủ nghĩa cực đoan hóa và bạo lực cực đoan, 2019-2025;
- Khung Phục hồi Toàn diện ASEAN (đặc biệt là lời kêu gọi lồng ghép giới trong ứng phó và phục hồi sau đại dịch COVID-19), 2020;
- Lộ trình hợp tác quản lý biên giới ASEAN, 2021;
- Kế hoạch hành động ASEAN-LHQ 2021-2025;
- Công ước ASEAN về chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, 2015.

²⁷ Nghiên cứu khu vực ASEAN về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh, tháng 3 năm 2021, tr. 40.

1.3 TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CTNS PNHBAN TRONG KHU VỰC: TIẾN BỘ, THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

1.3.1 KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Kể từ năm 2017, trong khu vực ASEAN đã có động lực đáng kể để đẩy nhanh tiến độ thực hiện CTNS PNHBAN, như được thể hiện trong Nghiên cứu khu vực ASEAN về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh được công bố năm 2021. Một số ví dụ về các thành tựu đạt được bao gồm:

- Tăng cường quyết tâm củng cố khuôn khổ khu vực về PNHBAN (bao gồm Tuyên bố chung về PNHBAN trong ASEAN và các khuôn khổ đã được thông qua khác như nêu trên). Các Cộng đồng chính trị-an ninh, kinh tế và văn hóa xã hội ASEAN đều đã tham gia để thúc đẩy PNHBAN trong ASEAN, thiết lập nền tảng cho việc thể chế hóa và hội nhập khu vực hơn nữa do Nhóm Tư vấn PNHBAN lãnh đạo;
- Tăng cường sự đóng góp của nữ quân nhân và cảnh sát của các nước thành viên ASEAN cho các nhiệm vụ gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc;
- Tăng số lượng phụ nữ làm việc trong các cơ quan thực thi pháp luật;²⁸
- Xây dựng các CTHĐQG và các khung chính sách quốc gia về phụ nữ, hòa bình và an ninh. Năm 2010, Philippines là quốc gia đầu tiên ở châu Á triển khai CTHĐQG, tiếp theo là Indonesia vào năm 2014. Philippines đã tổ chức rà soát NAP đầu tiên và vào năm 2014, sau một loạt tham vấn, đã nâng cao các điểm hành động và chỉ số cho CTHĐQG. CTHĐQG thế hệ thứ hai. Philippines đã triển khai NAP chính thức lần thứ hai vào năm 2017 cho giai đoạn 2017-2022. Đây cũng là quốc gia đầu tiên trong khu vực nội địa hóa CTNS PNHBAN ở Khu tự trị Bangsamoro ở Mindanao Hồi giáo (BARMM) thông qua việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động khu vực BARMM về PNHBAN.
- Indonesia đã nỗ lực lồng ghép CTNS về PNHBAN ở cấp quốc gia thông qua Kế hoạch hành động quốc gia về bảo vệ và trao quyền cho phụ nữ và trẻ em trong các xung đột xã hội, hay RAN P3AKS, trong giai đoạn 2014-2019.²⁹ Năm 2021, Indonesia đã thông qua CTHĐQG thứ hai về PNHBAN, 2020-2025, cũng như Kế hoạch hành động quốc gia về phòng ngừa và Chống lại chủ nghĩa bạo lực cực đoan dẫn đến chủ nghĩa khủng bố (RAN-PE) 2020-2024.
- Các chính sách quốc gia ở nhiều nước ASEAN đã hỗ trợ nhiều trụ cột và hoạt động khác nhau liên quan đến CTNS PNHBAN. Thái Lan đã ban hành các Biện pháp và Hướng dẫn về Phụ nữ cũng như Thúc đẩy Hòa bình và An ninh, với sự hỗ trợ của UN Women.³⁰ Một Kế hoạch Hành động về Giới để thực thi pháp luật đã được soạn thảo ở Campuchia với sự tham gia của Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp Campuchia và các bên liên quan khác. Myanmar ban hành Kế hoạch chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ (2013-2022). Luật Bình đẳng giới được thông qua năm 2006 tại Việt Nam đã đảm bảo quyền bình đẳng cho phụ nữ và kêu gọi các chiến lược về giới cho từng bộ của Chính phủ. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới của Việt Nam cũng lần lượt được thông qua vào năm 2010 cho giai đoạn 2011-2020 và năm 2021 cho giai đoạn 2021-2030.
- Các nước ASEAN tăng cường lồng ghép giới vào các vấn đề an ninh và đưa quan điểm toàn diện về giới vào các vấn đề an ninh phi truyền thống ở cấp khu vực, bao gồm buôn bán người, quản lý và ứng phó với thảm họa, biến đổi khí hậu và các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng.

Như đã thảo luận chi tiết hơn trong Nghiên cứu khu vực ASEAN về PNHBAN, trong khi các quốc gia thành viên tham gia vào tất cả các khía cạnh của CTNS PNHBAN, nhiều nước đã nhấn mạnh đến các khía cạnh khác nhau. Một số nước như Indonesia, Malaysia và Philippines đã tập trung vào vai trò của phụ nữ trong ngăn ngừa xung đột, bao gồm ngăn chặn và chống lại chủ nghĩa cực đoan bạo lực.

28 Xem, UNODC, UN Women, InterPol, Phụ nữ trong lực lượng hành pháp ở khu vực ASEAN, có tại <https://asiapacific.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/08/women-in-law-enforcement-ASEAN>.

29 Bộ Ngoại giao Cộng hòa Indonesia, “20 năm CTNS về phụ nữ, hòa bình và an ninh: Phụ nữ Indonesia tiếp tục đóng góp cho hòa bình thế giới,” ngày 23 tháng 10 năm 2020.

30 Thông tin thêm về các chính sách quốc gia về PNHBAN và khảo sát đầy đủ hơn về những thành tựu và thách thức liên quan đến việc triển khai PNHBAN trên toàn khu vực có sẵn trong Nghiên cứu khu vực ASEAN về PNHBAN.



Campuchia, Indonesia và Việt Nam đã thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào hoạt động gìn giữ hòa bình, trong khi Philippines tập trung mạnh mẽ vào vai trò trung tâm của phụ nữ trong các tiến trình xây dựng hòa bình.

1.3.2 THÁCH THỨC, CƠ HỘI VÀ CÁC CÁCH TIẾP CẬN CHIẾN LƯỢC

CTNS của PNHAN phải hỗ trợ cho các biện pháp ứng phó đối với tất cả các vấn đề an ninh trong khu vực. Trong bối cảnh hậu đại dịch, ASEAN nên tận dụng CTNS PNHAN để ngăn chặn hiệu quả xung đột và mất an ninh, đồng thời đảm bảo sự tham gia và nhu cầu của phụ nữ được đáp ứng trong các nỗ lực phục hồi sau COVID. Tăng cường chú ý đến việc thực hiện PNHAN cũng có thể giúp giải quyết vấn đề bạo lực tình dục và giới tính (SGBV) trong bối cảnh xung đột và khủng hoảng, cũng như lồng ghép vấn đề giới vào xung đột và phòng chống khủng hoảng.³¹

Một số chiến lược và lộ trình lớn hơn để hiện thực hóa CTNS PNHAN trong ASEAN, phù hợp với những thách thức của thế kỷ 21:

- Đảm bảo sự tham gia của phụ nữ trong quá trình chuẩn bị và ứng phó với các vấn đề và nguy cơ về an ninh truyền thống cũng như mới nổi, chẳng hạn như phục hồi sau đại dịch COVID-19, các mối đe dọa đối với an ninh mạng và lập kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu;
- Thúc đẩy cách tiếp cận toàn xã hội đối với cải cách quản trị và hoạch định chính sách hòa bình và an ninh cũng như hiểu biết rộng rãi về lợi ích của quản trị toàn diện đối với việc duy trì hòa bình và an ninh;
- Tăng cường sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ vào các nỗ lực kiến tạo hòa bình, gìn giữ hòa bình và xây dựng hòa bình, đảm bảo rằng phụ nữ được tham gia đầy đủ với tư cách là đối tác bình đẳng ngay từ những giai đoạn đầu tiên trong mọi tiến trình hòa bình và chính trị được Liên hợp quốc hỗ trợ;
- Đảm bảo các nỗ lực thực hiện CTNS PNHAN được trang bị để giải quyết nhu cầu của tất cả phụ nữ và nam giới, bao gồm cả những người phải đối mặt với nguy cơ bị loại trừ hoặc dễ bị tổn thương hơn do tuổi tác, chủng tộc, thu nhập, giới tính, giai cấp, tôn giáo, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, sự di dời, tình trạng hôn nhân, khuyết tật và các biến số khác;
- Tăng cường phối hợp và hợp tác trong mối quan hệ nhân đạo-phát triển-hòa bình để giải quyết các yếu tố rủi ro xung đột và phòng chống thiên tai thông qua các chiến lược và cách tiếp cận đáp ứng giới.

Các cách tiếp cận cụ thể bao gồm:

Đầu tiên, chuyển cam kết thành hành động thực hiện CTNS PNHAN ở cấp khu vực và quốc gia là chìa khóa để hiện thực hóa sự tham gia có ý nghĩa của phụ nữ vào quá trình ra quyết định về hòa bình và an ninh. Dựa trên các sáng kiến thành công của địa phương và quốc gia, các nước ASEAN có thể nhân rộng hơn nữa các thực tiễn tốt và bài học kinh nghiệm trong khu vực để thúc đẩy quá trình nội địa hóa CTNS PNHAN nhằm ứng phó với các thách thức hòa bình và an ninh.³²

Thứ hai, nâng cao năng lực thể chế để phân tích và ứng phó PNHAN ở cấp khu vực và quốc gia, bao gồm cả việc tăng cường nỗ lực để các địa phương cung cấp thông tin nhằm thực hiện cách tiếp cận phù hợp với từng địa phương là rất quan trọng đối với việc triển khai CTHĐKV PNHAN. JS kêu gọi “các cơ quan liên quan của ASEAN hợp tác để thúc đẩy CTNS về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh trong khu vực ASEAN”. Hợp tác khu vực có thể giúp đạt được tiến bộ trong các mục tiêu trọng tâm của CTNS PNHAN đồng thời công nhận sự khác nhau về năng lực và lợi ích ở mỗi quốc gia.

Thứ ba, sự đa dạng của các tổ chức phi chính phủ trong khu vực và sự khác biệt về mức độ tham gia của những tổ chức này vừa là thách thức vừa là cơ hội để phát triển và triển khai CTHĐKV

31 “Những phát hiện,” Bài thuyết trình của ASEC về Sáng kiến PNHAN ở ASEAN

32 “Những phát hiện,” Nghiên cứu khu vực ASEAN về PNHAN, tr. 2.

PNHBAN. Thúc đẩy sự tham gia và đối thoại mang tính xây dựng với tổ chức phi chính phủ là điều quan trọng để thực hiện CTNS PNHAN. Như Nghiên cứu khu vực ASEAN về PNHAN đã nêu: “Quan hệ đối tác giữa tổ chức phi chính phủ và chính phủ là không thể thiếu để đạt được thành công trong các nỗ lực PNHAN của các quốc gia thành viên ASEAN và là những mô hình tích cực để ASEAN phát huy thông qua Hội nghị Tổ chức phi chính phủ ASEAN và Diễn đàn Nhân dân. Việc thiết lập một cộng đồng về PNHAN khu vực ASEAN giữa chính phủ, khu vực an ninh, chuyên gia học thuật và tổ chức phi chính phủ có thể tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho quan hệ đối tác và quản trị nhiều bên liên quan để đạt được thành công về mặt chính sách.”³³

Thứ tư, việc tạo ra không gian ngày càng lớn cho sự tham gia của phụ nữ trong các lĩnh vực hòa bình và an ninh, bao gồm cả an ninh và quốc phòng, là cực kỳ quan trọng để thúc đẩy CTNS PNHAN, đặc biệt là ở những lĩnh vực mà số lượng phụ nữ tham gia còn thấp. Cần nhiều nỗ lực hơn nữa để tăng cường sự tham gia của phụ nữ, đặc biệt là ở các cấp cao hơn và ở các vị trí lãnh đạo.³⁴ Sự tham gia của phụ nữ trẻ vào giải quyết các vấn đề khủng hoảng, an ninh mới nổi, như biến đổi khí hậu và không gian số, cũng cần thiết để đạt được thành công của CTNS PNHAN.

Thứ năm, theo phân tích đến nay, không chỉ ở Đông Nam Á mà trên toàn thế giới, về những thách thức nhằm đạt được tiến bộ cụ thể về PNHAN cho thấy cần tăng cường khả năng lãnh đạo, hiểu biết và sự tham gia của nam giới trong việc thực hiện CTNS về PNHAN. “Việc phát triển CTHĐKV PNHAN hoặc các sáng kiến PNHAN khác do ASEAN chủ trì có thể tập trung vào thúc đẩy sự tham gia của đồng nghiệp nam với tư cách là người tiên phong trong CTNS PNHAN.”³⁵ Các nhà phân tích cho rằng trên khắp thế giới, PNHAN vẫn bị hiểu lầm, được coi là “vấn đề của phụ nữ” và là một vấn đề chỉ cần đến phụ nữ giải quyết.

Thứ sáu, phụ nữ tiếp tục đóng vai trò trung tâm trong hỗ trợ và ứng phó với COVID-19 tại chỗ nhưng không được tham gia hoặc tham vấn trong quá trình xây dựng chính sách và lập kế hoạch liên quan đến phòng ngừa, ứng phó hoặc phục hồi hoặc được tuyển dụng vào các vai trò lãnh đạo. Các nỗ lực cứu trợ và phục hồi, từ đại dịch đến thiên tai, quản lý và ứng phó với khủng hoảng, sẽ thúc đẩy CTNS PNHAN ở cấp khu vực.³⁶

1.4 CƠ SỞ CHO CTHĐKV CỦA ASEAN

ASEAN cam kết đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái. CTHĐKV PNHAN được thiết kế để thúc đẩy ý chí chính trị mạnh mẽ này cũng như những thành công cho đến nay, cả trong khu vực và trong các nước thành viên ASEAN, về bình đẳng giới, nhằm đạt được tiến bộ hơn nữa trong việc thực hiện CTNS về PNHAN và đạt được kết quả. CTHĐKV PNHAN phản ánh tầm nhìn của khu vực về một cộng đồng hòa nhập nhằm thúc đẩy chất lượng cuộc sống cao, mang lại cơ hội tiếp cận công bằng cho tất cả mọi người và hỗ trợ bảo vệ nhân quyền. Đối thoại cấp Bộ trưởng ASEAN về tăng cường vai trò của phụ nữ vì hòa bình và an ninh bền vững, được tổ chức vào tháng 9 năm 2020, nhắc lại quyết tâm của ASEAN trong việc đảm bảo lồng ghép PNHAN vào các chính sách và khuôn khổ khu vực trên ba trụ cột của cộng đồng ASEAN: Cộng đồng An ninh Chính trị (APSC), Cộng đồng Kinh tế (AEC) và Cộng đồng văn hóa xã hội (ASCC).

Cụ thể, CTHĐKV PNHAN nhằm mục đích:³⁷

- Thúc đẩy lồng ghép giới trong xây dựng hòa bình, tiến trình hòa bình, ngăn ngừa, giải quyết và phục hồi xung đột, phù hợp với việc thực hiện JS và đảm bảo rằng PNHAN nằm trong những

33 “Những phát hiện,” Nghiên cứu khu vực ASEAN về PNHAN, tr. 2.

34 “Những phát hiện,” Bài thuyết trình của ASEC về Sáng kiến PNHAN ở ASEAN.

35 Nghiên cứu khu vực ASEAN về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh, tháng 3 năm 2021, tr. 41.

36 Nt.

37 Nghiên cứu khu vực ASEAN về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh, tháng 3 năm 2021, tr. 41 và Bài thuyết trình của ASEC về Sáng kiến PNHAN ở ASEAN



nỗ lực rộng lớn hơn nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái trong khu vực;

- Cung cấp khuôn khổ quy chuẩn khu vực để đặt ra các ưu tiên chiến lược và hành động nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các nỗ lực cấp khu vực và cấp quốc gia nhằm thúc đẩy CTNS PNHBAN trong khu vực ASEAN;
- Cung cấp cách tiếp cận toàn diện và tích hợp phù hợp đối với các vấn đề PNHBAN trong khu vực nhằm giải quyết các vấn đề và thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, bao gồm cơ chế phối hợp thực hiện nhằm thúc đẩy hợp tác liên ngành và liên trụ cột;
- Hỗ trợ các nước thành viên ASEAN trong việc địa phương hoá vấn đề PNHBAN và nêu rõ các ưu tiên liên quan trong việc phát triển CTHĐQG và các khung chính sách liên quan ở cấp quốc gia;
- Thúc đẩy hợp tác giữa các nước thành viên ASEAN và thúc đẩy học tập, trao đổi kiến thức và xây dựng năng lực trong khu vực thông qua các cơ quan và tổ chức chuyên ngành của ASEAN hoạt động nhằm thúc đẩy PNHBAN, bao gồm các tổ chức tư vấn, các viện nghiên cứu và học thuật;
- Nâng cao nhận thức để nâng cao quyền sở hữu CTNS PNHBAN giữa các nhà hoạch định chính sách, cơ quan chính phủ và tổ chức phi chính phủ, bao gồm bằng cách nâng cao năng lực áp dụng PNHBAN để giải quyết các thách thức an ninh phi truyền thống mới nổi, bao gồm đại dịch, an ninh mạng, thảm họa liên quan đến khí hậu và các mối nguy hiểm tự nhiên và sự dịch chuyển, trong số những người khác.

CTHĐKV PNHBAN sẽ đóng vai trò là khung chính sách rộng nhằm hướng dẫn và truyền cảm hứng cho các cam kết ở cấp khu vực, đồng thời đưa ra nhiều lựa chọn thực tiễn để thực hiện ở cấp quốc gia cũng như sự hỗ trợ từ các chủ thể khu vực và quốc tế, bao gồm cả Liên hợp quốc và các đối tác đối thoại. CTHĐKV PNHBAN được thiết kế dựa trên sự hỗ trợ dành cho PNHBAN như được phản ánh trong Tuyên bố chung về PNHBAN và các tài liệu khu vực khác, cũng như để đảm bảo tiến bộ cụ thể và có thể đo lường được trên cả bốn trụ cột của PNHBAN.

1.5 TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG CTHĐKV PNHBAN

Một điểm quan trọng cần tính đến trong xây dựng CTHĐKV của ASEAN về PNHBAN là đảm bảo cả ba trụ cột của cộng đồng ASEAN đều được tham gia và đóng vai trò dẫn dắt đối với nội dung cũng như các cam kết của mình. Quá trình có sự tham gia của nhiều cơ quan chuyên ngành ASEAN giám sát hợp tác khu vực về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái, quốc phòng, tội phạm xuyên quốc gia, nhân quyền, quản lý thảm họa và hỗ trợ nhân đạo.

Tiếp nhận ý kiến đóng góp và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham vấn với các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức phụ nữ cũng được coi là cần thiết. Trong suốt quá trình, người ta cũng nhấn mạnh đến việc đảm bảo sự phù hợp với các ưu tiên quốc gia. Về việc thực hiện CTHĐKV và cơ chế điều phối, các chỉ số và thu thập dữ liệu để theo dõi và báo cáo tiến độ sẽ được phát triển hơn nữa cùng với sự hỗ trợ của UN Women dành cho ASEAN về dữ liệu và thống kê về giới.

Nhóm Tư vấn ASEAN về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh, được thành lập vào năm 2019, đã giám sát việc xây dựng CTHĐKV và định hướng chiến lược cho CTHĐKV. Nhóm tư vấn bao gồm các đại diện của Ủy ban Phụ nữ ASEAN (ACW) và Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và Bảo vệ Quyền của Phụ nữ và Trẻ em (ACWC). Sau đó, Nhóm này được mở rộng để bao gồm 11 cơ quan và tổ chức ngành trên cả ba trụ cột của cộng đồng ASEAN nhằm hỗ trợ sự phát triển của CTHĐKV PNHBAN, bao gồm Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Phụ nữ, Mạng lưới Doanh nhân Nữ ASEAN (AWEN), Viện Hòa bình và Hòa giải ASEAN (ASEAN-IPR), Nhóm công tác về chống khủng bố (WG-CT) của Hội nghị quan chức cấp cao về tội phạm xuyên quốc gia (SOMTC), Ủy ban Liên Chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR) và Nhóm Công tác về Bảo vệ, Giới và Hòa nhập của Ủy ban Quản lý Thảm họa ASEAN (ACDM). Campuchia, nước giữ chức Chủ tịch ASEAN vào năm 2022, đồng thời là chủ tịch Nhóm tư vấn về PNHBAN và là quốc gia đi đầu trong việc phát triển CTHĐKV PNHBAN. Dự án “Xây dựng Kế hoạch hành động khu



vực ASEAN về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh (CTHĐKV PNHBAN CỦA ASEAN)” đã được ACW xác nhận là cơ quan tài trợ của ASEAN vào ngày 14 tháng 1 năm 2021.

Việc phát triển CTHĐKV PNHBAN đã được thông báo qua nhiều buổi họp giao ban kỹ thuật và lên ý tưởng. Những hoạt động này đã thu hút ý kiến đóng góp và cho phép thảo luận giữa các quốc gia thành viên ASEAN, LHQ và các đối tác đối thoại, đại diện từ tổ chức phi chính phủ, các nhóm phụ nữ và thanh niên, các viện nghiên cứu và viện nghiên cứu trong khu vực. Quá trình và nội dung quan trọng cũng được rút ra từ các bài học kinh nghiệm được chia sẻ từ các khu vực khác về triển khai PNHBAN.

1.6 CÁC HÀNH ĐỘNG VÀ CHIẾN LƯỢC CHÍNH

Ma trận các hành động ưu tiên để triển khai PNHBAN dưới đây được chia thành bốn bảng khác nhau, mỗi bảng bao gồm các trụ cột chính của CTNS PNHBAN: bảo vệ, tham gia, phòng ngừa, cứu trợ và phục hồi.

Một kết quả,³⁸ được xác định cụ thể cho từng trụ cột ngoại trừ phòng ngừa, trong đó có hai trụ cột—một tập trung vào việc đưa phụ nữ tham gia đầy đủ vào các sáng kiến nhằm ngăn chặn các mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh (chẳng hạn như các nỗ lực ngăn ngừa xung đột), và một kết quả khác tập trung đặc biệt vào việc ngăn ngừa bạo lực tình dục và bạo lực trên cơ sở giới.

Đầu ra đề cập đến những kết quả hữu hình, có thể đo lường được mà cơ quan thực hiện có thể kiểm soát được. Các hành động ưu tiên được xác định trong mỗi bảng là những sáng kiến cụ thể cần được thực hiện để đạt được các kết quả đầu ra cụ thể. Khung này dựa trên logic và tập trung vào kết quả: các hành động hướng tới kết quả đầu ra, nhằm mục đích đạt được kết quả cuối cùng. Các chỉ số kết quả xác định những yếu tố cần đo lường để theo dõi tiến độ đạt được kết quả.

38 Điều 2 của tài liệu này định nghĩa thêm các thuật ngữ như “Kết quả” và “Đầu ra” được sử dụng trong Ma trận Hành động Ưu tiên có trong CTHĐKV, đồng thời thảo luận các bước tiếp theo để có một kế hoạch theo dõi và đánh giá toàn diện.



MA TRẬN VỀ BẢO VỆ

Kết quả chiến lược 1: Bảo vệ quyền của phụ nữ, phụ nữ trẻ và trẻ em gái, kể cả quyền của các nhóm yếu thế, trong các chính sách, thực tiễn và thể chế liên quan đến hòa bình và an ninh, bao gồm bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái khỏi mọi hình thức bạo lực tình dục và bạo lực trên cơ sở giới (SGBV) trong các bối cảnh xung đột, hậu xung đột, xây dựng hòa bình và nhân đạo.³⁹

Các chỉ số kết quả:

- Tổng chi tiêu và tỷ lệ⁴⁰ của các dự án và sáng kiến được tài trợ để hỗ trợ những nạn nhân của SGBV trong các môi trường xung đột, hậu xung đột, xây dựng hòa bình và nhân đạo, bao gồm thông tin y tế phù hợp, hỗ trợ tâm lý xã hội, không gian an toàn, chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ thiết yếu.
- Số quốc gia thành viên ASEAN (AMS) có khuôn khổ chính sách và chương trình, bao gồm NAP và hỗ trợ ngân sách, để lồng ghép việc bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em gái vào các sáng kiến hòa bình và an ninh.
- Số lượng AMS có cơ chế phối hợp đáp ứng nhu cầu giới ở cấp quốc gia và địa phương nhằm ngăn chặn và ứng phó với SGBV cũng như giảm thiểu những thách thức đặc biệt và tình trạng dễ bị tổn thương mà phụ nữ và trẻ em gái phải đối mặt trong quá trình ứng phó với thiên tai, khẩn cấp và các tình huống xung đột.
- Số lượng cơ chế hiện có để giám sát, ngăn chặn và ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ trong chính trị cũng như phụ nữ phục vụ trong lực lượng vũ trang và cảnh sát (bao gồm cả bạo lực trực tuyến) và theo dõi các báo cáo về SGBV liên quan đến lực lượng vũ trang, cảnh sát và các tổ chức khác nhân viên hòa bình và an ninh.

Đầu ra 1.1. Các quốc gia thành viên ASEAN đã nâng cao năng lực trong việc xây dựng và thực thi pháp luật, chính sách và biện pháp nhằm ngăn chặn và loại bỏ SGBV cũng như giải quyết các nhu cầu của nạn nhân/người sống sót SGBV, kể cả ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột, các bối cảnh khẩn cấp và nhân đạo.

Hành động ưu tiên 1.1.1. Đảm bảo truy cứu trách nhiệm trước nạn nhân của các sự cố SGBV xảy ra trong hoặc sau các tình huống xung đột, thảm họa và tình trạng bất ổn thông qua quy trình pháp lý và tư pháp cũng như các cơ chế tư pháp chuyển tiếp⁴¹, với sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của phụ nữ vào các quy trình đó và đảm bảo rằng nạn nhân/người sống sót được có thể tiếp cận các biện pháp khắc phục, bồi thường và các biện pháp khắc phục khác (cấp quốc gia).⁴²

Continued ▼

39 Giải quyết bạo lực tình dục và trên cơ sở giới được nêu rõ ràng trong văn bản hiện có của Tuyên bố chung về Thúc đẩy Hòa bình và An ninh cho Phụ nữ ở ASEAN (2017) cũng như Tuyên bố chung về Thúc đẩy CTNS về Hòa bình và An ninh cho Phụ nữ tại Diễn đàn Khu vực ASEAN (2019). Tham chiếu đến “các nhóm bị gạt ra ngoài lề xã hội” vì một mục tiêu bao trùm của CTHĐKV PNHBAN này là trang bị các chính sách và sáng kiến về hòa bình và an ninh để thừa nhận không chỉ giới tính (M/F) mà còn các yếu tố khác ảnh hưởng đến trải nghiệm của các cá nhân với hòa bình và an ninh, các quy trình và thể chế, và điều đó cần được xem xét khi thiết kế và thực hiện các biện pháp ứng phó với các thách thức an ninh. Cách tiếp cận lồng ghép đối với PNHBAN thừa nhận rằng phụ nữ và nam giới có thể có những trải nghiệm, nhu cầu và mối quan tâm khác nhau về hòa bình và an ninh do có nhiều biến số và cách các biến số này “giao thoa” với nhau, thường dẫn đến trải nghiệm nhiều mặt về việc bị gạt ra ngoài lề xã hội và loại trừ khỏi các giải pháp. Các biến số này bao gồm chủng tộc, giai cấp, dân tộc, giới tính, khuyết tật, tôn giáo, tuổi tác, tình trạng hôn nhân, tình trạng bản địa, tình trạng di cư và các yếu tố khác....

40 Việc đề cập đến “tỷ lệ” được hiểu là liên quan đến hoàn cảnh, điều kiện và khung thời gian cụ thể mà việc đánh giá được thực hiện (ví dụ, xem Kế hoạch hành động của EU về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh, 2019-2024)

41 Ngôn ngữ này được lấy từ ASEAN CTHĐKV về EVAW

42 Hành động ưu tiên này được đưa ra trong ASEAN CTHĐKV về EVAW



Hành động ưu tiên 1.1.2. Nâng cao năng lực của những người ứng phó tuyến đầu (ví dụ: cảnh sát, quân đội, nhân viên xã hội, lực lượng gìn giữ hòa bình, v.v.) làm việc trong lĩnh vực hòa bình và an ninh để ngăn chặn và ứng phó với SGBV, bao gồm thông qua đào tạo (đào tạo về giới, đào tạo người ngoài cuộc, “đối thoại về giới”, trò chơi đóng vai và diễn tập để đảm bảo ứng phó hiệu quả với SGBV).
Hành động ưu tiên 1.1.3. Triển khai các hoạt động ở cấp quốc gia, dựa trên dữ liệu về những gì cần thiết nhất ở cấp địa phương và phản ánh các thực tiễn tốt nhất trong cung cấp dịch vụ, cải cách liên quan đến luật pháp và chính sách, để cải thiện việc cung cấp các dịch vụ ứng phó đa ngành và tích hợp nhằm ngăn ngừa và giải quyết SGBV thông qua hệ thống hỗ trợ tích hợp. Cung cấp cho nạn nhân/người sống sót khả năng tiếp cận công lý, trợ giúp pháp lý, bảo trợ xã hội và các dịch vụ, bao gồm tư vấn và cơ chế hỗ trợ ngang hàng với việc phân bổ nguồn lực ở cấp quốc gia.
Hành động ưu tiên 1.1.4. Hỗ trợ các chương trình/đào tạo lấy nạn nhân làm trung tâm để nâng cao năng lực cho những người ứng phó tuyến đầu nhằm tiếp cận cả nạn nhân và gia đình họ khi có sự yêu cầu từ nạn nhân nhằm đảm bảo các quyền của phụ nữ và trẻ em gái được các thành viên trong gia đình hiểu rõ, và trong trường hợp SGBV, để giảm bớt sự kỳ thị và tạo điều kiện cho những nạn nhân của sau SGBV và gia đình họ được nhận hỗ trợ và tiếp cận các dịch vụ.
Hành động ưu tiên 1.1.5. Cung cấp những không gian an toàn như nơi trú ẩn cho những nạn nhân sống sót của SGBV và tăng cường năng lực của cảnh sát và những người khác để giới thiệu khách hàng đến những không gian này và bảo vệ an ninh của họ.
Hành động ưu tiên 1.1.6. Xây dựng năng lực và tăng cường các kênh/cơ hội cho các tổ chức phi chính phủ và tổ chức phụ nữ làm việc với các bên liên quan của chính phủ trong việc quản lý và triển khai các mạng lưới và cơ chế dành cho nạn nhân SGBV.
Hành động ưu tiên 1.1.7. Xác định những thách thức mà nạn nhân phải đối mặt trong việc tiếp cận công lý, chẳng hạn như kiến thức pháp luật ⁴³ , thách thức tài chính, vấn đề ngôn ngữ, sự sẵn có của dịch vụ tư vấn pháp lý được đào tạo về các vấn đề SGBV và khả năng tiếp cận các nhóm tổ chức phi chính phủ làm việc về SGBV và hỗ trợ pháp lý.
Hành động ưu tiên 1.1.8. Nâng cao năng lực thu thập và phân tích dữ liệu (tôn trọng tính ẩn danh và cân nhắc quyền riêng tư) về tỷ lệ SGBV và cung cấp dịch vụ SGBV ở cấp địa phương, quốc gia và khu vực để thông báo và theo dõi tiến độ cũng như thách thức trong việc thực hiện các chính sách và chương trình.
Hành động ưu tiên 1.1.9. Thiết lập các cơ chế cụ thể để tăng cường hợp tác liên trụ cột và đa ngành trong ASEAN nhằm giải quyết nguy cơ SGBV cao hơn trong các môi trường khẩn cấp và nhân đạo, các khu vực có xung đột và bất ổn. ⁴⁴
Hành động ưu tiên 1.1.10. Lồng ghép chương trình về vấn đề SGBV vào các nỗ lực của ASEAN nhằm giải quyết các thách thức an ninh phi truyền thống đang nổi lên, như ngăn chặn chủ nghĩa cực đoan bạo lực, biến đổi khí hậu, di cư, tội phạm xuyên quốc gia bao gồm buôn bán người và tội phạm mạng cũng như các hình thức mất an ninh khác..

Continued ▼

43 Kiến thức pháp luật là một thuật ngữ được sử dụng ở đây để chỉ sự hiểu biết của các cá nhân về các vấn đề liên quan đến pháp luật, chẳng hạn như các quyền hợp pháp được bảo vệ, quyền được tư vấn, đại diện và quyền xét xử.

44 Như khuyến nghị trong Báo cáo ASEAN về PNHBAN, trang 2 và Khung khu vực ASEAN về Bảo vệ, Giới và Hòa nhập được ACDM thông qua và ban hành vào năm 2022.



Hành động ưu tiên 1.1.11. Chia sẻ các thực tiễn tốt nhất, nghiên cứu điển hình giữa các AMS về các dịch vụ tích hợp nhằm ngăn ngừa và ứng phó với SGBV, bao gồm các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng nhằm giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với những người sống sót, đồng thời nhắm đến các vấn đề như tảo hôn và cưỡng bức đang trở nên trầm trọng hơn do xung đột và thách thức an ninh. Tìm hiểu các cơ hội hợp tác với giới truyền thông để nâng cao nhận thức và hỗ trợ các mục tiêu này.
Hành động ưu tiên 1.1.12. Lập hồ sơ các trường hợp nam giới và phụ nữ với tư cách là tác nhân thay đổi và lãnh đạo trong việc ngăn ngừa và giải quyết SGBV ở cấp địa phương, quốc gia và khu vực, cũng như hợp tác với giới truyền thông.
Hành động ưu tiên 1.1.13. Triển khai chương trình sử dụng công nghệ kỹ thuật số mới nổi để đạt được tiến bộ trong các mục tiêu của PNHBAN, nhằm thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số về giới, khai thác các cơ hội (chẳng hạn như theo dõi SGBV) và giảm thiểu rủi ro (chẳng hạn như ngăn chặn và giải quyết hành vi quấy rối trực tuyến và hành vi kỳ thị phụ nữ trực tuyến cũng như bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân).
Đầu ra 1.2. Tăng cường năng lực của ASEAN và AMS nhằm thúc đẩy việc bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em gái cũng như trao quyền kinh tế cho phụ nữ trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi xung đột cũng như trong các thời điểm khẩn cấp, ứng phó nhân đạo và mất an ninh.
Hành động ưu tiên 1.2.1. Tích hợp quan điểm kinh tế trong CTNS PNHBAN. ⁴⁵ Đảm bảo bảo vệ và hỗ trợ sinh kế của phụ nữ, đặc biệt trong bối cảnh thiên tai, xung đột và khủng hoảng, đồng thời khám phá các cơ hội để khu vực tư nhân thúc đẩy hiệu quả các mục tiêu của PNHBAN.
Hành động ưu tiên 1.2.2. Xác định nhu cầu và cung cấp hỗ trợ cho phụ nữ và trẻ em gái có nhu cầu về công việc chăm sóc, thường tăng lên trong thời gian phải di cư, xung đột, mất an ninh, thiên tai, y tế công cộng và khủng hoảng kinh tế ⁴⁶ , đồng thời hỗ trợ và công nhận trách nhiệm chung của phụ nữ và nam giới trong việc chăm sóc trẻ em, người già và những người khác có nhu cầu chăm sóc (chẳng hạn như những người bị bệnh hoặc khuyết tật nặng).
Hành động ưu tiên 1.2.3. Lồng ghép các vấn đề về giới ⁴⁷ vào việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe (bao gồm cả sức khỏe sinh sản và tình dục), kể cả trong các môi trường khẩn cấp và nhân đạo. Xây dựng năng lực của những người ứng phó tuyến đầu để hiểu và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp và nhạy cảm về văn hóa cho phụ nữ dân tộc thiểu số, thanh niên, người già, phụ nữ khuyết tật, v.v., trong thời gian xảy ra xung đột, mất an ninh và bạo lực.
Hành động ưu tiên 1.2.4. Thúc đẩy quyền được giáo dục của trẻ em gái và phụ nữ cũng như sự sẵn có của các cơ hội giáo dục (đào tạo kỹ thuật số, dạy nghề, học thuật) cho những người phải đối mặt với những thách thức và sự dịch chuyển an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Continued ▼

45 Báo cáo ASEAN về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh, tr. 28.

46 “Công nhận và coi trọng công việc chăm sóc và nội trợ không được trả lương thông qua việc cung cấp các dịch vụ công, cơ sở hạ tầng và các chính sách bảo trợ xã hội cũng như thúc đẩy trách nhiệm chung trong hộ gia đình phù hợp với quy định quốc gia.” (Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (EVAW), trang 10).

47 Xem Khung chiến lược lồng ghép giới của ASEAN, 2021-2025

Hành động ưu tiên 1.2.5. Xem xét các cách để đưa các mục tiêu bình đẳng giới và PNHBAN vào chương trình giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về những vấn đề này và tăng cường hiểu biết về cách thực hiện các mục tiêu hòa bình, hiểu biết và bình đẳng trong phạm vi ảnh hưởng của chính mình (ví dụ: cấp độ gia đình và cộng đồng địa phương, cũng như trong các chương trình đào tạo liên quan đến hòa bình và an ninh như trường cao đẳng quân sự).
Hành động ưu tiên 1.2.6. Trên cơ sở tham vấn với các tổ chức phi chính phủ, xác định các cơ chế cụ thể để gặp gỡ và gắn kết với tổ chức phi chính phủ, bao gồm các tổ chức thanh niên và tôn giáo, đồng thời tạo cơ hội cho sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ hoạt động về quyền phụ nữ ở cấp quốc gia và khu vực nhằm đóng góp ý kiến cho chính phủ và ASEAN sáng kiến hòa bình và an ninh. ⁴⁸
Hành động ưu tiên 1.2.7. Xác định các bước cần thiết và thiết kế kế hoạch hỗ trợ tham vấn với Cộng đồng thực hành PNHBAN khu vực ASEAN (chính phủ, ngành an ninh, giới học thuật và tổ chức phi chính phủ) nhằm thúc đẩy hành động chung và hiệu quả giữa các nhà hoạch định chính sách, người thực hành, học giả, v.v. về bảo vệ quyền phụ nữ. ⁴⁹
Đầu ra 1.3. Ngành an ninh (bao gồm cả lực lượng quân đội và cảnh sát) đã xác định các cách để cải thiện lòng ghép giới và bảo vệ quyền phụ nữ trong các biện pháp ứng phó với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.
Hành động ưu tiên 1.3.1. Xây dựng năng lực của các tổ chức và cơ quan an ninh chính phủ để lồng ghép và lồng ghép giới vào các chính sách và thực tiễn của họ dựa trên tài năng, kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng của cả nam giới và phụ nữ.
Hành động ưu tiên 1.3.2. Phát triển các đánh giá về giới mang tính hệ thống, chẳng hạn như Thước đo Cơ hội cho Phụ nữ trong Hoạt động Hòa bình cùng nhiều tổ chức khác, để hiểu những thách thức và rào cản đối với sự tham gia đầy đủ và có ý nghĩa của phụ nữ vào lĩnh vực an ninh, đồng thời xác định những lỗ hổng trong việc lồng ghép giới vào lĩnh vực an ninh.
Hành động ưu tiên 1.3.3. Khám phá những lợi ích có thể có của việc thành lập các đơn vị giới trong các tổ chức an ninh.
Hành động ưu tiên 1.3.4. Trang bị và đào tạo cho ngành an ninh, như cảnh sát và lực lượng vũ trang, cũng như các lực lượng ứng phó tuyến đầu khác, để bảo vệ quyền của phụ nữ, đồng thời đánh giá và hiểu nhu cầu của những phụ nữ có thể gặp rủi ro hoặc nguy cơ cụ thể, chẳng hạn như phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ lớn tuổi, thanh niên và trẻ em không có người đi cùng, người lao động nhập cư, ⁵⁰ và phụ nữ tị nạn và di dời, để đảm bảo an toàn, phẩm giá cá nhân và trao quyền cho họ, kể cả ở những môi trường mong manh và bị ảnh hưởng bởi xung đột.

48 Như được công nhận bởi “Các kết luận thống nhất” của Ủy ban Địa vị Phụ nữ 66 (2022), cần thực hiện các bước để bảo vệ quyền và sự an toàn của các chủ thể tổ chức phi chính phủ. CSW đồng ý “ủng hộ vai trò quan trọng của các chủ thể tổ chức phi chính phủ trong việc thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền và các quyền tự do cơ bản của tất cả phụ nữ” và “thực hiện các bước để bảo vệ các chủ thể đó, bao gồm cả phụ nữ, những người bảo vệ nhân quyền...khỏi các vi phạm và lạm dụng chống lại họ, chẳng hạn như đe dọa, quấy rối, bạo lực và trả thù.” Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hiệp Quốc, CSW 66, ngày 29 tháng 3 năm 2022.

49 Báo cáo của ASEAN về PNHBAN, tr. 2.

50 Các văn kiện công nhận số lượng lớn người lao động di cư trong khu vực: Tuyên bố ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Người lao động Di cư được thông qua năm 2007, Tuyên bố về Quyền của Người lao động Di cư (2009), Hội nghị Quan chức Cấp cao Khu vực ASEAN về Tăng cường Bảo vệ và Trao quyền cho phụ nữ lao động di cư tại Manila vào ngày 13-14 tháng 11 năm 2014 và Đồng thuận ASEAN về bảo vệ và thúc đẩy quyền của lao động di cư (2017).



MA TRẬN VỀ SỰ THAM GIA

Kết quả Chiến lược 2: Sự tham gia đầy đủ, có ý nghĩa và bình đẳng của phụ nữ vào các thể chế, tổ chức và quá trình ra quyết định liên quan đến hòa bình và an ninh, kể cả ở các vị trí lãnh đạo.

Các chỉ số kết quả:

- Số lượng và tỷ lệ ghế do phụ nữ nắm giữ, bao gồm cả ghế của các nhóm thiểu số,⁵¹ trong (a) quốc hội và (b) chính quyền địa phương, cũng như ở các vị trí quản lý.⁵²
- Số lượng và tỷ lệ phụ nữ trong các cơ quan và tổ chức chuyên ngành của ASEAN, đặc biệt đề cập đến những người ở các vị trí lãnh đạo và cấp cao như người đứng đầu các cơ quan đại diện ngoại giao và các phái đoàn ASEAN, cũng như nhân viên ASEAN tham gia các cuộc họp, phái đoàn và cơ quan đại diện của Liên hợp quốc và khu vực và quốc tế khác hoạt động. Điều này nên bao gồm, nếu có thể, báo cáo về dữ liệu liên quan đến đa dạng tôn trọng các mối quan ngại về quyền riêng tư.⁵³
- Số lượng nước thành viên ASEAN áp dụng các chính sách và chiến lược để hỗ trợ sự tham gia và lãnh đạo của phụ nữ trong quá trình ra quyết định về hòa bình và an ninh.⁵⁴
- Số lượng và tỷ lệ nữ hòa giải viên, nhà đàm phán, chuyên gia kỹ thuật và bên ký kết trong các tiến trình hòa bình lớn ở nước thành viên ASEAN,⁵⁵ bao gồm các ủy ban hòa bình và ủy ban sự thật và công lý, cũng như trong các tiến trình hòa bình không chính thức nơi ASEAN và nước thành viên ASEAN tham gia, với đề cập cụ thể về những người ở vị trí lãnh đạo.

Đầu ra 2.1. Tăng cường năng lực để đảm bảo sự đại diện và tham gia đầy đủ và bình đẳng của phụ nữ ở cấp khu vực và quốc gia cũng như ở các vị trí lãnh đạo chủ chốt trong các trụ cột của Cộng đồng ASEAN, các cơ quan chuyên ngành và các tổ chức liên quan.⁵⁶

Hành động ưu tiên 2.1.1. Tiến hành đánh giá các chính sách tuyển dụng và giữ chân, chính sách cân bằng cuộc sống/công việc và xác định các rào cản chính sách và thể chế khác có thể có nhằm tăng cường cân bằng giới, bao gồm cả các vị trí lãnh đạo trong các thể chế và quy trình liên quan đến hòa bình và an ninh ở ASEAN và các quốc gia thành viên của nó. Đưa ra khuyến nghị dựa trên bằng chứng.

Continued ▼

51 Điều này sẽ bao gồm việc báo cáo về các yếu tố như chủng tộc, giai cấp, dân tộc và các yếu tố khác để hỗ trợ sự đa dạng và hòa nhập. Các biện pháp thu thập dữ liệu có tính đạo đức cần được xem xét và áp dụng cũng như các biện pháp được thực hiện để bảo vệ các mối lo ngại về an ninh và quyền riêng tư, chẳng hạn như báo cáo tự nguyện và ẩn danh về dữ liệu liên quan đến đa dạng.

52 Điều này bổ sung cho các chỉ số 5.5.1 và 5.5.2 cho Mục tiêu Phát triển Bền vững 5 của Liên hợp quốc. Mục tiêu 5.5. (UN SDG) là nhằm “đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của phụ nữ cũng như các cơ hội bình đẳng để lãnh đạo ở mọi cấp độ ra quyết định trong đời sống chính trị, kinh tế và công cộng”.

53 Xem chú thích 12 ở trên

54 Ở cấp quốc gia, chỉ số này có thể xem xét bổ sung các hành động/mục tiêu cụ thể nhằm tăng cường sự tham gia và lãnh đạo của phụ nữ thuộc các nhóm thiệt thòi và thiệt thòi, bao gồm cả phụ nữ khuyết tật.

55 Xem một số dữ liệu cơ bản có sẵn cho các quốc gia được chọn có sẵn tại peacemakers.org và dữ liệu ASEAN-IPR có sẵn tại <https://asean-aipr.org/asean-women-peace-registry/>.

56 Bên cạnh những thành quả đạt được, vẫn còn những khoảng cách dai dẳng và thiếu sự đại diện. Cần thực hiện các biện pháp cụ thể để đảm bảo sự đại diện và được tham gia vào quá trình ra quyết định chính thức của phụ nữ thuộc các nhóm thiệt thòi và thiệt thòi. Xem, Triển vọng về giới của ASEAN, ngày 1 tháng 3 năm 2021, có tại <https://data.unwomen.org/publications/asean-gender-outlook>; và Khung chiến lược lồng ghép giới của ASEAN giai đoạn 2021–2025, có tại <https://asean.org/wp-content/uploads/2022/01/ASEAN-Gender-Mainstreaming-Strategic-Framework-endorsed-by-AMMW.pdf>.



Hành động ưu tiên 2.1.2. Khuyến khích ASEAN và các quốc gia thành viên thông qua các cam kết chính sách và thực hiện các khuyến nghị nhằm giải quyết tình trạng mất cân bằng giới tính trong cơ chế đại diện và đảm bảo sự tham gia đầy đủ và có ý nghĩa của phụ nữ.
Hành động ưu tiên 2.1.3. Áp dụng các mục tiêu cụ thể (ví dụ: tỷ lệ phụ nữ) để giải quyết tình trạng mất cân bằng giới tính trong đại diện thể chế ở tất cả các cấp.
Hành động ưu tiên 2.1.4. Tăng cường thu thập dữ liệu và báo cáo về số lượng phụ nữ và nam giới (dữ liệu phân tách theo giới tính) trên tất cả các trụ cột của Cộng đồng ASEAN, các cơ quan chuyên ngành và các đơn vị liên quan để thúc đẩy sự lãnh đạo và tham gia bình đẳng.
Hành động ưu tiên 2.1.5. Thiết lập cơ chế báo cáo/báo cáo hàng năm về cân bằng giới trong hệ thống và quyền phụ nữ.
Hành động ưu tiên 2.1.6. Tiến hành các hoạt động đào tạo và nâng cao năng lực nhằm thúc đẩy sự tham gia đầy đủ của phụ nữ và các nhóm có khả năng bị thiệt thòi khác trong hòa bình và an ninh trong các trụ cột Cộng đồng ASEAN, các cơ quan chuyên ngành và các tổ chức liên quan. Xác định các chuẩn mực và thực tiễn cần thay đổi cũng như các phương pháp tiếp cận mới cần áp dụng nhằm tăng cường sự tham gia của những người thuộc các nhóm thiểu số và bị thiệt thòi, đồng thời cải thiện cân bằng giới tính, kể cả ở các vị trí lãnh đạo.
Hành động ưu tiên 2.1.7. Đảm bảo lồng ghép giới trong tất cả các chính sách tuyển dụng, giữ chân và thăng chức, cũng như các cuộc khảo sát về việc thôi việc để đảm bảo phụ nữ được tham gia đầy đủ và có cơ hội trong các tổ chức ngành an ninh.
Hành động ưu tiên 2.1.8. Tổng hợp các bài học kinh nghiệm và thực tiễn tốt trên tất cả các nước thành viên ASEAN, chẳng hạn như những bài học được xác định từ tiểu hợp phần lãnh đạo phụ nữ trong các chương trình xây dựng năng lực ứng phó thảm họa của ASEAN.
Đầu ra 2.2. Các tổ chức phụ nữ, tổ chức thanh niên và các nhóm tổ chức phi chính phủ khác có thể tham gia một cách có ý nghĩa vào quá trình tham vấn, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá của ASEAN nhằm phản ánh tốt hơn quan điểm và nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái trong khu vực, đồng thời đảm bảo sự tham gia và hòa nhập một cách công bằng của phụ nữ.
Hành động ưu tiên 2.2.1. Thu thập và phân tích dữ liệu cơ bản về sự tham gia của các tổ chức phụ nữ trong việc phát triển và thực hiện các chính sách và chương trình hòa bình và an ninh của ASEAN (trong các lĩnh vực an ninh truyền thống và phi truyền thống).
Hành động ưu tiên 2.2.2. Hệ thống hóa việc thu thập, phân tích thường xuyên và công khai dữ liệu về sự tham gia của phụ nữ và các tổ chức phụ nữ trong việc phát triển và thực hiện các chính sách và chương trình hòa bình và an ninh của ASEAN (các lĩnh vực an ninh truyền thống và phi truyền thống).
Hành động ưu tiên 2.2.3. Xác định các nhóm và phụ nữ chưa được đại diện đầy đủ, đồng thời đảm bảo các kênh, công cụ và hướng dẫn tham gia hiệu quả và toàn diện (bao gồm cả công nghệ kỹ thuật số) cho tổ chức phi chính phủ, phụ nữ bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng và những người sống sót sau bạo lực giới cùng những đối tượng khác, chẳng hạn như phụ nữ khuyết tật, phụ nữ thuộc các nhóm ngôn ngữ và dân tộc thiểu số, vãn vãn.

Continued ▼



Hành động ưu tiên 2.2.4. Xây dựng các chính sách, cơ chế, thể chế cụ thể và các kế hoạch hành động có nguồn lực (và chỉ tiêu) để đối thoại thường xuyên với các tổ chức phi chính phủ và các mạng lưới khác, như các cuộc họp thường niên hoặc/và các tiến trình tham vấn trực tuyến, để tham khảo ý kiến về các vấn đề, chính sách và chương trình về hoà bình và an ninh. Tìm hiểu khả năng tiếp tục có sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ như các tổ chức có mối liên hệ với ASEAN hoặc các nữ hoà giải viên của ASEAN.
Hành động ưu tiên 2.2.5. Hỗ trợ mạng lưới quốc gia và khu vực của các tổ chức phụ nữ về chuyên môn theo chủ đề liên quan (EVAW, DRR/nhân đạo, v.v.) để giải quyết một cách nhất quán tình trạng dễ bị tổn thương của người dân trước, trong và sau khủng hoảng thông qua việc tiếp tục và liên kết các nỗ lực trong các lĩnh vực hòa bình, nhân đạo và phát triển.
Hành động ưu tiên 2.2.6. Xác định các bước cần thiết để thiết lập cộng đồng thực hiện PNHBAN khu vực ASEAN nhằm xác định và chia sẻ các thực tiễn tốt cũng như bài học kinh nghiệm giữa các trụ cột, đồng thời tạo điều kiện hơn nữa cho quan hệ đối tác và quản trị nhiều bên liên quan để đạt được thành công về chính sách. ⁵⁷
Hành động ưu tiên 2.2.7. Thúc đẩy sự tham gia của các gia đình, cộng đồng, các tổ chức tôn giáo, giới truyền thông và khu vực tư nhân để tăng cường sự tham gia và lãnh đạo của phụ nữ trong các sáng kiến liên quan đến hòa bình và an ninh ở cấp khu vực và quốc gia nếu thích hợp.
Hành động ưu tiên 2.2.8. Tham gia với các phương tiện truyền thông cũng như các bộ phận quan hệ công chúng và truyền thông trong các cơ quan ASEAN và chính phủ các nước để khuyến khích ngôn ngữ “công bằng về giới” khi đưa tin về hòa bình và an ninh và hỗ trợ sự hiện diện của cả phụ nữ và nam giới tham gia ở địa phương, quốc gia và khu vực trong việc hỗ trợ các ưu tiên của PNHBAN, bao gồm cả thông qua các sáng kiến tổ chức phi chính phủ.
Đầu ra 2.3. Những nhà xây dựng hòa bình là phụ nữ, với tư cách là người hòa giải, người đàm phán và/hoặc người ứng phó tuyến đầu, đã có thêm cơ hội và năng lực tham gia ở cấp quốc tế, khu vực, quốc gia và địa phương.
Hành động ưu tiên 2.3.1. Xây dựng năng lực của Mạng lưới phụ nữ vì hòa bình ASEAN và/hoặc mạng lưới khu vực gồm các nữ hoà giải viên và người đàm phán hòa bình, bao gồm xác định nhu cầu đào tạo và phát triển chương trình đào tạo và chương trình giảng dạy tiêu chuẩn trong các lĩnh vực chuyên đề khác nhau liên quan đến xây dựng hòa bình, ngăn ngừa xung đột, giải quyết và phục hồi, bao gồm cả kỹ thuật số kỹ năng.
Hành động ưu tiên 2.3.2. Tận dụng và mở rộng chuyên môn trong ASEAN với các nhà xây dựng hòa bình là nữ bằng cách lập hồ sơ về các nhà xây dựng hòa bình là nữ ở cấp khu vực và quốc gia, đồng thời ghi lại các nghiên cứu điển hình và bài học kinh nghiệm từ phụ nữ để chia sẻ trong khu vực và quốc tế.
Hành động ưu tiên 2.3.3. Thiết lập và/hoặc mở rộng danh sách phụ nữ đã được rà soát ở cấp quốc gia và khu vực được đào tạo và đủ tiêu chuẩn để hòa giải và đàm phán hòa bình.

Continued ▼

⁵⁷ Khuyến nghị bởi Báo cáo ASEAN về PNHBAN, trang 2 và 4.



Đầu ra 2.4. Phụ nữ có thể tham gia một cách có ý nghĩa và đầy đủ vào các thể chế trong lĩnh vực an ninh của các quốc gia thành viên ASEAN, như lực lượng vũ trang và cảnh sát, kể cả ở các vị trí lãnh đạo, đồng thời nâng cao năng lực triển khai lực lượng gìn giữ hòa bình là nữ ở mọi cấp bậc và ở các vị trí lãnh đạo nói riêng.

Hành động ưu tiên 2.4.1. Khuyến khích các nước thành viên ASEAN đặt mục tiêu về tỷ lệ phụ nữ để cải thiện cân bằng giới ở tất cả các cấp trong các tổ chức thuộc lĩnh vực an ninh của mỗi nước, đồng thời xem xét các chính sách và thực tiễn tuyển dụng, giữ chân, triển khai và thăng tiến nhằm hỗ trợ bình đẳng giới trong thực thi pháp luật, lực lượng vũ trang và trong các đợt triển khai lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.⁵⁸

Hành động ưu tiên 2.4.2. Làm việc với các nước thành viên ASEAN để xác định những cách thức cụ thể nhằm sử dụng hướng dẫn và kiến thức chuyên môn đa ngành và liên trụ cột cho các nước thành viên ASEAN về lồng ghép giới trong lĩnh vực an ninh quốc gia và cải thiện cân bằng giới, đặc biệt là sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực an ninh (bao gồm cả quân đội và thực thi pháp luật) để giải quyết cả các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống như tội phạm xuyên quốc gia, quản lý biên giới⁵⁹ và an ninh mạng.

Hành động ưu tiên 2.4.3. Làm việc tiệm tiến theo hướng tăng cường thu thập và phân tích dữ liệu phân tách giới tính về sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực an ninh để thu thập dữ liệu cơ bản, theo dõi tiến độ và thông báo các biện pháp can thiệp có mục tiêu ở cấp khu vực và cấp quốc gia khi thích hợp.⁶⁰

Hành động ưu tiên 2.4.4. Tăng cường mạng lưới và nền tảng khu vực để AMS chia sẻ kinh nghiệm và thực tiễn tốt nhất liên quan đến cải thiện cân bằng giới và sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực an ninh (chính sách PNHBAN quốc gia, đào tạo về giới trong lĩnh vực quốc phòng và cảnh sát, đánh giá rào cản giới, v.v.).

Hành động ưu tiên 2.4.5. Đánh giá các mạng lưới hiện tại được phụ nữ sử dụng trong lĩnh vực an ninh (cảnh sát, quân đội, quốc phòng, gìn giữ hòa bình, v.v.) và xác định các mạng lưới bổ sung cũng như các cơ hội cố vấn có thể cần thiết cũng như các cơ hội để thúc đẩy sự lãnh đạo và sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực an ninh, tiếp tục khai thác kiến thức chuyên môn của các mạng lưới này và xác định những cách mà nam giới có thể hỗ trợ thêm cho sự lãnh đạo của nữ giới và sự thành công trong lĩnh vực an ninh.

Hành động ưu tiên 2.4.6. Khuyến khích sử dụng ngôn ngữ công bằng về giới⁶¹ trong toàn bộ lĩnh vực an ninh và sự đại diện của cả phụ nữ và nam giới trong các chiến dịch tuyển dụng cũng như các tài liệu truyền thông công cộng khác nhằm giới thiệu các hình mẫu của phụ nữ và nam giới làm việc trong mọi khía cạnh của hòa bình và an ninh, đề cao phụ nữ ở các vị trí lãnh đạo và sự tham gia của phụ nữ và nam giới từ các nhóm chủng tộc và sắc tộc khác nhau.

58 Tài liệu Khái niệm ASEAN về Tăng cường Cơ chế Hỗ trợ cho Nữ Nhân viên gìn giữ Hòa bình ASEAN, được thông qua tại Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN vào ngày 22 tháng 6 năm 2022, nêu ra các sáng kiến hỗ trợ nữ Nhân viên gìn giữ hòa bình trong khu vực ASEAN.

59 Xem, Lộ trình hợp tác quản lý biên giới ASEAN, được thông qua vào năm 2021 nhằm cải thiện chính sách và hợp tác thực tế nhằm giải quyết tội phạm xuyên quốc gia tại và dọc biên giới. Nó cũng bao gồm sự nhấn mạnh vào vai trò của phụ nữ trong việc thực thi pháp luật.

60 Xem, dữ liệu có sẵn trong Interpol, UNODC và UN Women, Phụ nữ thực thi pháp luật ở khu vực ASEAN, có tại <https://asiapacific.unwomen.org/en/digital-library/publications/2020/08/women-in-law-thực-thi-trong-khu-vuc-ASEAN>

61 Ngôn ngữ công bằng về giới nhằm mục đích giảm bớt sự rập khuôn và phân biệt đối xử, chẳng hạn bằng cách thay thế từ “cảnh sát” bằng “sĩ quan cảnh sát” chứ không chỉ sử dụng đại từ “anh ấy”.



MA TRẬN VỀ PHÒNG NGỪA

Kết quả chiến lược 3: Các cơ quan, tổ chức và quốc gia thành viên ASEAN đóng vai trò tích cực trong việc góp phần ngăn chặn xung đột quốc gia, khu vực và toàn cầu cũng như ngăn chặn bạo lực, thảm họa và các mối đe dọa khác đối với hòa bình và an ninh, với các nguyên tắc của CTNS PNHBAN là trọng tâm các hoạt động này.

Các chỉ số kết quả:

- Số lượng các khuôn khổ chương trình và chính sách quốc gia liên quan đến phòng ngừa xung đột, bạo lực, thảm họa và các mối đe dọa khác đối với hòa bình và an ninh⁶² nhằm thúc đẩy PNHBAN, hoàn chỉnh với các cơ chế giải trình trách nhiệm và phân bổ nguồn lực.
- Tỷ lệ các hiệp định hòa bình có các điều khoản cụ thể nhằm cải thiện an ninh và địa vị của phụ nữ và trẻ em gái.⁶³
- Tăng số lượng hợp tác và đối tác giữa các nhóm đa ngành và ASEAN để hợp tác trên các vấn đề cụ thể về giảm thiểu rủi ro thiên tai (DRR) để thích ứng với biến đổi khí hậu, các hành động liên quan đến giới và hòa nhập xã hội.⁶⁴
- Số nước thành viên ASEAN có cơ chế cảnh báo sớm trên cơ sở giới, bao gồm việc thu thập và phân tích dữ liệu thường xuyên về xung đột và bạo lực và việc theo dõi, giám sát các chỉ số xung đột và hoà bình, an ninh khác, bao gồm dữ liệu từ phụ nữ, nam giới, thanh niên và nhóm yếu thế, để hỗ trợ việc can thiệp và giảm thiểu rủi ro từ sớm.

Đầu ra 3.1. Các cơ chế và hành động cảnh báo sớm nhằm ngăn ngừa xung đột và các rủi ro khác đối với hòa bình và an ninh (như giảm nhẹ thiên tai/sơ tán,⁶⁵ nạn buôn bán người, đại dịch, các mối đe dọa an ninh mạng, biến đổi khí hậu và chủ nghĩa cực đoan bạo lực) đã nâng cao năng lực phân tích và hiểu rõ các vai trò khác nhau, kinh nghiệm, nhu cầu và tác động đối với phụ nữ và nam giới, đặc biệt là những người thuộc nhóm yếu thế.

Hành động ưu tiên 3.1.1. Thực hiện hợp tác kỹ thuật để trao đổi chuyên môn, thực tiễn tốt nhất, bài học kinh nghiệm và kinh nghiệm trong khu vực ASEAN (giữa các cơ quan, tổ chức, tổ chức và quốc gia thành viên) trong việc lồng ghép giới và thu hút phụ nữ⁶⁶ vào xây dựng hòa bình và nỗ lực ngăn chặn xung đột, bao gồm ngăn chặn chủ nghĩa cực đoan bạo lực, thảm họa quản lý và ứng phó khẩn cấp, ngăn chặn các mối đe dọa an ninh mạng,⁶⁷ nạn buôn bán người và các mối đe dọa mới nổi khác đối với hòa bình và an ninh.

Continued ▼

62 Điều này bao gồm các chiến lược nhằm giải quyết các vấn đề an ninh mạng, ngăn chặn/chống lại chủ nghĩa cực đoan bạo lực, mất an ninh khí hậu và rủi ro môi trường.

63 Điều này phù hợp với chỉ số 8 trong Báo cáo của Tổng thư ký về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh.

64 Điều này phù hợp với Chương trình công tác AADMER 2021-2025 (chỉ số hoạt động chính 26)

65 Điều này bổ sung cho các mục tiêu của Kế hoạch công tác ACW (2021-2025) và Khung khu vực ASEAN về bảo vệ, giới và hòa nhập trong quản lý thiên tai (trang 5), trong đó nêu rõ tầm quan trọng của việc đảm bảo rằng "Các khía cạnh giới của rủi ro thiên tai và các biểu hiện khác biệt về giới của tính dễ bị tổn thương và khả năng gặp phải các mối đe dọa cũng như các nhu cầu phục hồi có sự khác biệt về giới đều được hiểu rõ."

66 Xem ví dụ Kế hoạch hành động nhằm thực hiện Tuyên bố chung về quan hệ đối tác toàn diện giữa ASEAN và Liên hợp quốc (2021-2025), 1.1.9 và Kế hoạch công tác của Kế hoạch hành động ASEAN nhằm ngăn chặn và chống lại sự trở dậy của chủ nghĩa cực đoan và bạo lực cực đoan (2019 - 2025).

67 Xem Chiến lược hợp tác an ninh mạng ASEAN 2021-2025 có tại https://asean.org/wp-content/uploads/2022/02/01-ASEAN-Cybersecurity-Cooper-Paper-2021-2025_final-23-0122.pdf.

Hành động ưu tiên 3.1.2. Tiến hành nghiên cứu dựa trên bằng chứng để xác định và lấp đầy những khoảng trống trong hiểu biết về cách thức mà các hoạt động hàng ngày của phụ nữ và nam giới (bao gồm cả những người thuộc các cộng đồng bị thiệt thòi) làm trầm trọng thêm căng thẳng và bất an, hoặc (ngược lại) giảm thiểu rủi ro và khám phá những cách họ tham gia và có thể được hỗ trợ và tham gia nhiều hơn vào việc ngăn chặn bạo lực, xung đột, SGBV và các rủi ro khác đối với an ninh con người và môi trường.

Hành động ưu tiên 3.1.3. Tăng cường sự tham gia và quan hệ đối tác thông qua việc sử dụng các cơ chế cụ thể như tham vấn thường kỳ (trực tuyến và hình thức khác)⁶⁸ về các đề xuất chính sách và chương trình (về phòng ngừa) với các nhà hòa giải và xây dựng hòa bình là phụ nữ, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức phụ nữ, bao gồm cả các cộng đồng dựa trên đức tin đang làm việc về phòng ngừa xung đột, xây dựng hòa bình và hòa giải ở địa phương,⁶⁹ để nâng cao hiểu biết về nhu cầu và quan điểm của phụ nữ, đồng thời hỗ trợ họ tham gia và đóng góp ý kiến vào việc xây dựng chính sách ngăn ngừa xung đột cũng như các nỗ lực phòng ngừa khác được đề cập ở trên..

Hành động ưu tiên 3.1.4. Thiết lập các cuộc họp/tham vấn thường xuyên⁷⁰ với cộng đồng thực hành PNHBAN khu vực ASEAN giữa chính phủ, khu vực an ninh, chuyên gia học thuật và tổ chức phi chính phủ, bao gồm cả thanh niên, để đưa ra đánh giá và hỗ trợ cho việc hội nhập PNHBAN vào các sáng kiến ASEAN và nước thành viên ASEAN liên quan đến xây dựng hòa bình và ngăn ngừa xung đột cũng như các chính sách và chương trình giảm thiểu rủi ro khác.⁷¹

Đầu ra 3.2. Các chính sách, biện pháp và chương trình phòng ngừa xung đột và giảm thiểu rủi ro đều dựa trên bằng chứng, nhạy cảm với bối cảnh và đáp ứng về giới.

Hành động ưu tiên 3.2.1. Xác định và giải quyết các nhu cầu đào tạo và xây dựng năng lực để đảm bảo tất cả những người ứng phó tuyến đầu, cũng như các nhà hoạch định chính sách và những người thực hiện công tác phòng ngừa xung đột và giảm thiểu rủi ro, được trang bị để thực hiện các mục tiêu của PNHBAN bằng các biện pháp can thiệp khi có dấu hiệu lo ngại sớm nhất nhằm ngăn chặn leo thang và gây hại thêm.

Continued ▼

68 Ví dụ, xem Kế hoạch hành động ASEAN chống chặn và chống lại bạo dâp của chủ nghĩa cực đoan và bạo lực cực đoan (2019 - 2025), tr. 14. “Nâng cao năng lực của phụ nữ và các nhóm tổ chức phi chính phủ để tham gia ngăn chặn chủ nghĩa cực đoan bạo lực và các nỗ lực ứng phó liên quan, đồng thời đảm bảo phân bổ kinh phí cho các sáng kiến đạt kết quả thông qua các hoạt động đào tạo và/hoặc hội thảo.”

69 Ví dụ, xem Kế hoạch hành động ASEAN chống chặn và chống lại bạo dâp của chủ nghĩa cực đoan và bạo lực cực đoan (2019 - 2025), tr. 14. “Nâng cao năng lực của phụ nữ và các nhóm tổ chức phi chính phủ để tham gia ngăn chặn chủ nghĩa cực đoan bạo lực và các nỗ lực ứng phó liên quan, đồng thời đảm bảo phân bổ kinh phí cho các sáng kiến đạt kết quả thông qua các hoạt động đào tạo và/hoặc hội thảo.”

70 Việc thành lập Cộng đồng thực hành PNHBAN ASEAN đã được đề xuất trong Báo cáo ASEAN về PNHBAN. Ma trận 5 liên quan đến việc thực hiện sẽ thảo luận chi tiết hơn về vấn đề này. Cộng đồng Thực hành PNHBAN ASEAN này sẽ tham gia vào hội nghị/hội nghị cấp cao ASEAN hai năm một lần nhưng Hành động Ưu tiên 3.1.4 cũng đang kêu gọi các kênh liên lạc “thường xuyên” hơn, chẳng hạn như không gian họp ảo để đặt câu hỏi, chia sẻ thông tin và thảo luận về những thành công và cách vượt qua những thách thức liên quan đến việc thực hiện. Thông tin chi tiết hơn được tìm hiểu trong Ma trận 5 về Thực hiện và Điều phối và trong Phần 2: Thông tin bổ sung của tài liệu này.

71 Báo cáo của ASEAN về PNHBAN, tr.2.



Hành động ưu tiên 3.2.2. Thực hiện các chương trình thí điểm đổi mới như chương trình “giáo dục” và các chiến dịch thông tin đại chúng cũng như chiến lược vận động chính sách khác để đảm bảo tất cả phụ nữ và nam giới có thể cảm thấy được trao quyền và hỗ trợ để báo cáo các mối lo ngại và rủi ro về an ninh cho chính quyền và có năng lực⁷² để giảm thiểu và giải quyết các rủi ro trong lĩnh vực của riêng họ về ảnh hưởng và các hoạt động hàng ngày⁷³ khi thích hợp.

Hành động ưu tiên 3.2.3. Tiến hành nghiên cứu và phân tích để hiểu những rào cản đối với sự tham gia đầy đủ của phụ nữ vào các biện pháp xây dựng lòng tin, ngoại giao phòng ngừa, kiến tạo hòa bình, giải quyết xung đột và xây dựng hòa bình sau xung đột ở cấp địa phương, quốc gia và khu vực, bao gồm phân tích các biến số xen kẽ như tuổi tác, chủng tộc, dân tộc, khuyết tật, v.v. để đảm bảo tính toàn diện và đáp ứng “nhu cầu đa dạng của tất cả phụ nữ”.⁷⁴ Phân tích này cũng cần xác định các yếu tố hỗ trợ—đi sâu vào các câu chuyện thành công và các trường hợp tham gia hiệu quả và có ý nghĩa của phụ nữ, bao gồm cả phụ nữ thuộc các dân tộc khác nhau, các nhóm tôn giáo, v.v., trong việc hoạch định chính sách, các chương trình và nỗ lực nhằm ngăn chặn xung đột và thúc đẩy an ninh.

Kết quả chiến lược 4: Các thể chế, cơ chế và quy trình hòa bình và an ninh đang ngăn chặn thành công SGBV.

Chỉ tiêu kết quả:

- Số lượng các tổ chức hòa bình và an ninh ở cấp khu vực, quốc gia và địa phương (như lực lượng cảnh sát địa phương, đội ứng phó thảm họa) đang theo dõi, theo dõi và ghi lại các trường hợp SGBV được báo cáo.⁷⁵
- Số sáng kiến ở cấp khu vực, quốc gia và địa phương liên quan đến các thể chế và quy trình hòa bình và an ninh tập trung vào việc ngăn ngừa SGBV trong các tình huống xung đột và khẩn cấp.
- Số lượng các tổ chức hòa bình và an ninh có cơ chế cảnh báo sớm liên quan đến phòng ngừa SGBV và các hướng dẫn rõ ràng, khả thi để can thiệp sớm và huy động phản ứng đối với các dấu hiệu cảnh báo sớm.

Continued ▼

72 Điều này bổ sung cho CTHĐKV của ASEAN về EAW (tr.17), trong đó kêu gọi phát triển và phân phối “tài liệu thông tin và vận động chính sách, bao gồm cả bằng ngôn ngữ địa phương... về cách báo cáo các trường hợp và tiếp cận... công lý và các dịch vụ khác. Những tài liệu này nên nhằm mục đích giảm bớt sự kỳ thị đối với nạn nhân-người sống sót, loại bỏ sự chấp nhận VAW và truyền tải những câu chuyện tích cực và trao quyền cho phụ nữ và nam giới với tư cách là tác nhân của sự thay đổi”.

73 Hành động Ưu tiên này hỗ trợ Ủy ban ASEAN về Kế hoạch Công tác Phụ nữ 2021–2025 (2021), trong đó xác định khả năng ứng phó với thiên tai và khí hậu thích ứng giới là một lĩnh vực ưu tiên, với tầm nhìn: “Năm 2025, khả năng phục hồi của phụ nữ và trẻ em gái để giải quyết và giảm nhẹ Tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu, thiên tai và bệnh truyền nhiễm đã được cải thiện, các cơ quan của họ trong việc phòng chống thiên tai được tăng cường và tham gia vào việc giảm thiểu rủi ro thiên tai (DRR), ứng phó và phục hồi.”

74 Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (ASEAN CTHĐKV về EAW), trang 20.

75 Việc ghi chép và theo dõi công tác phòng chống SGBV là một thách thức. Chỉ số được nêu ở đây nhằm mục đích thúc đẩy việc thiết lập các cơ chế thu thập dữ liệu có tính đạo đức (nhạy cảm với các vấn đề về quyền riêng tư và bảo mật) để xây dựng năng lực theo dõi báo cáo về SGBV. Tất nhiên, các biện pháp can thiệp phòng ngừa có thể thành công ngay cả khi tỷ lệ báo cáo SGBV tăng lên (ví dụ: nếu nhận thức rõ hơn về SGBV và cơ hội báo cáo an toàn). Do đó, chỉ báo cáo SGBV không phải là thước đo đầy đủ hoặc chính xác về hiệu quả của các biện pháp can thiệp phòng ngừa. Cần khám phá thêm các phương pháp khác (định lượng và định tính) để theo dõi tính hiệu quả của các sáng kiến phòng ngừa và thúc đẩy việc học tập và thích ứng dựa trên bằng chứng. Những biện pháp này có thể bao gồm việc sử dụng các thử nghiệm đối chứng ngẫu nhiên và các kỹ thuật thống kê “đối sánh” nếu có thể để đánh giá tác động của các sáng kiến phòng ngừa SGBV (tạo điều kiện so sánh những người được tiếp xúc với hoạt động phòng ngừa với nhóm đối chứng).

<p>Đầu ra 4.1. Các phương pháp và cơ chế đã được xác định và nghiên cứu được thực hiện (và hệ thống cập nhật dữ liệu) để hiểu và xác định các dấu hiệu cảnh báo sớm cũng như nguyên nhân gốc rễ của bạo lực,⁷⁶ đặc biệt là bạo lực tình dục và bạo lực trên cơ sở giới, ở các cộng đồng và bối cảnh khác nhau, để cung cấp thông tin về giới, các biện pháp can thiệp đáp ứng nhằm giải quyết các nguyên nhân gốc rễ này⁷⁷ và ngăn ngừa bạo lực, bao gồm cả SGBV.</p>
<p>Hành động ưu tiên 4.1.1. rà soát các chính sách và luật liên quan đến SGBV để đảm bảo chúng hỗ trợ các biện pháp can thiệp hiệu quả khi có dấu hiệu cảnh báo sớm nhất về bạo lực có thể xảy ra và để ứng phó với các lần vi phạm đầu tiên, áp dụng cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm, giảm bớt khả năng miễn trừ đối với các hành vi phạm tội SGBV, chống lại việc bình thường hóa SGBV và chống lại sự phân biệt đối xử và kỳ thị.⁷⁸</p>
<p>Hành động ưu tiên 4.1.2. Đảm bảo những người làm việc ở tuyến đầu vì hòa bình và an ninh (như cảnh sát, quân đội, nhân viên xã hội, nhân viên ứng phó khẩn cấp) có khả năng xác định các dấu hiệu cảnh báo sớm, bao gồm cả những người làm việc và sinh sống trong cộng đồng địa phương, đồng thời chuyển các trường hợp quan ngại để phụ nữ, nam giới, trẻ em, gia đình và những người thuộc nhóm bị thiệt thòi nhận được sự hỗ trợ toàn diện và đa ngành mà họ cần để ngăn ngừa SGBV.⁷⁹</p>
<p>Đầu ra 4.2. Những người ứng phó tuyến đầu, cũng như các nhà hoạch định chính sách và người thực hành đã tăng cường khả năng tiếp cận dữ liệu và đào tạo mà họ cần để đảm bảo rằng các cơ chế hòa bình và an ninh ngăn chặn SGBV, được dựa trên cơ sở thực tiễn, chính sách và chính sách thể chế đa ngành và môi trường pháp lý phù hợp với các nguyên tắc của PNHBAN.</p>
<p>Hành động ưu tiên 4.2.1. Tăng cường đào tạo và xây dựng năng lực cho các cơ chế hòa bình và an ninh như hệ thống tư pháp, thẩm phán, cảnh sát, quân đội và những người ứng phó đầu tiên khác về các dấu hiệu cảnh báo sớm và các biện pháp can thiệp có thể và nên thực hiện để ngăn chặn SGBV, cả trong thời bình cũng như trong thời gian xung đột và ứng phó khẩn cấp (chẳng hạn như sử dụng nhà an toàn, thực thi hiệu quả các lệnh cấm, giới thiệu đến tư vấn và hỗ trợ/đào tạo về tâm lý và xã hội để ngăn chặn bạo lực đối với phụ nữ).</p>
<p>Hành động ưu tiên 4.2.2. Thúc đẩy hợp tác kỹ thuật để trao đổi chuyên môn, thực tiễn tốt nhất và bài học kinh nghiệm trong khu vực ASEAN về đào tạo hiệu quả về phòng ngừa SGBV, cải cách chính sách và pháp lý cũng như các dịch vụ hỗ trợ khác để phòng ngừa SGBV. Xác định các cơ hội để mở rộng quy mô các chương trình thành công và tăng cường phạm vi tiếp cận khu vực khi thích hợp, đồng thời tăng cường phối hợp và hiệp lực giữa các sáng kiến liên quan trong khu vực, bao gồm cả mạng lưới xây dựng hòa bình, để đảm bảo tích hợp công tác phòng ngừa.</p>

Continued ▼

76 Ví dụ: các chuẩn mực và tập quán có hại về giới, các yếu tố kinh tế xã hội (ví dụ: bất bình đẳng giới về quyền đất đai) và sự loại trừ xã hội (ví dụ: thiếu hoặc bị từ chối các nguồn lực, quyền, cơ hội, khả năng di chuyển, dịch vụ, v.v.).

77 Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (ASEAN CTHĐKV về EVAW), trang 16

78 Xem ví dụ CTHĐKV ASEAN trên EVAW, trang 17. Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng việc thiết kế, thực hiện và đánh giá các chính sách và luật phải dựa trên bằng chứng, phù hợp với bối cảnh cụ thể và nhạy cảm về mặt văn hóa để đảm bảo vận động cho sự thay đổi chuẩn mực xã hội tích cực hướng tới các mối quan hệ phi bạo lực và tôn trọng. Điều này có thể được thể hiện rõ hơn ở cấp quốc gia.

79 Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (ASEAN CTHĐKV về EVAW), trang 13-14.



<p>Hành động ưu tiên 4.2.3. Tiến hành đánh giá các thực tiễn trong xây dựng cơ chế hiện nay liên quan đến các lực lượng quân sự/gìn giữ hòa bình cũng như các công trình được sử dụng trong ứng phó nhân đạo và khẩn cấp, chẳng hạn như nơi trú ẩn, trung tâm sơ tán và trại, để tạo ra không gian an toàn và đảm bảo chúng thu hút đầu vào và đáp ứng mối quan ngại của những người đó. Sử dụng các cơ sở này đều có tính nhạy cảm về giới và được thiết kế để ngăn chặn tình trạng mất an ninh và bạo lực, bao gồm cả SGBV. (Điều này bao gồm ánh sáng, thời gian và địa điểm an ninh và tuần tra, tiếp cận an toàn với nước và nhiên liệu (thường do phụ nữ cung cấp), bố trí ký túc xá nam và nữ, cân nhắc về quyền riêng tư, cùng các vấn đề khác).</p>
<p>Hành động ưu tiên 4.2.4. Thiết lập các phương pháp thu thập dữ liệu có đạo đức và dễ sử dụng để thu thập dữ liệu cơ bản (được phân tách theo giới tính, độ tuổi và các biến số khác) cũng như dữ liệu sau “điều trị” (sau khi thực hiện can thiệp chính sách/chương trình) về tỷ lệ mắc SGBV và các biện pháp khác liên quan đến SGBV dựa trên các thông lệ tốt nhất trong giám sát, thu thập và phân tích dữ liệu.</p>
<p>Hành động ưu tiên 4.2.5. Tiến hành đánh giá luật pháp, chuẩn mực và các biện pháp thể chế trong các tổ chức hòa bình và an ninh, chẳng hạn như lực lượng cảnh sát và quân đội, để báo cáo những mối quan ngại liên quan đến quan hệ giới có vấn đề, những mối quan ngại ban đầu và các dấu hiệu cảnh báo của SGBV cả trong nội bộ các tổ chức này và liên quan đến tổ chức của họ. Làm việc với cộng đồng địa phương, các đối tác bên ngoài và dân thường. Điều này bao gồm việc xem xét các thủ tục báo cáo trong chuỗi chỉ huy và các cơ hội báo cáo bên ngoài chuỗi chỉ huy.</p>
<p>Hành động ưu tiên 4.2.6. Thực hiện các thay đổi trong thủ tục điều tra và ứng phó các vụ việc SGBV khi cần thiết (dựa trên việc xem xét và nghiên cứu các thông lệ quốc tế tốt nhất như đã nêu ở phần 4.2.5. ở trên). Đảm bảo các biện pháp chính sách và pháp lý bảo vệ quyền và quyền riêng tư của tất cả các cá nhân có liên quan, đồng thời tạo động lực cho việc báo cáo phù hợp với PNHAN (ví dụ: những người báo cáo hành vi quấy rối được hỗ trợ thay vì bị phạt).</p>
<p>Hành động ưu tiên 4.2.7. Xác định cải cách chính sách và pháp lý, cũng như các hoạt động xây dựng năng lực cần thiết, để đảm bảo các thể chế hòa bình và an ninh, kể cả trong bối cảnh các hoạt động xây dựng và gìn giữ hòa bình, có thể ngăn chặn bạo lực trong không gian trực tuyến, chống lại sự lan truyền của quan điểm sai lầm⁸⁰ trên mạng và ngăn chặn tội phạm mạng và bắt nạt và quấy rối trực tuyến, đặc biệt là đối với phụ nữ, trẻ em và những đối tượng khác có thể là mục tiêu đặc biệt.⁸¹</p>
<p>Hành động ưu tiên 4.2.8. Hỗ trợ xây dựng các hướng dẫn phù hợp tại địa phương bằng các ngôn ngữ và hình thức dễ tiếp cận (bao gồm cả hình thức trực tuyến) và xây dựng năng lực với sự hợp tác của các cố vấn, chuyên gia SGBV, các tổ chức phi chính phủ địa phương và cơ quan thực thi pháp luật địa phương về “Các dấu hiệu cảnh báo sớm của SGBV: cần tìm gì và làm thế nào để ứng phó” cũng như các tờ thông tin về “Việc cần làm nếu bạn đã trải qua hoặc chứng kiến bạo lực, bao gồm cả SGBV hoặc có quan ngại về SGBV”, sử dụng cách tiếp cận lấy người sống sót làm trung tâm dành cho các nhà lãnh đạo và nhóm tôn giáo, các nhà lãnh đạo cộng đồng truyền thống và khác, các tổ chức phi chính phủ, giáo viên /quản trị viên trường học, lực lượng an ninh, cảnh sát, cơ quan thực thi pháp luật và tư pháp, cũng như những người làm việc ở tuyến đầu ứng phó với khủng hoảng/nhân đạo/khẩn cấp.</p>

80 Quan điểm sai lầm về phụ nữ là những quan điểm không thích, coi thường hoặc có ác cảm với phụ nữ và/hoặc có thành kiến mạnh mẽ đối với phụ nữ.

81 Điều này bổ sung cho các hoạt động được nêu trong Quan hệ đối tác toàn diện giữa ASEAN và Liên hợp quốc (2021-2025), trang 23.

MA TRẬN VỀ CỨU TRỢ VÀ PHỤC HỒI

Kết quả chiến lược 5: Nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái⁸² được đáp ứng trong các quá trình cứu trợ và phục hồi ở cấp khu vực, quốc gia và địa phương và phụ nữ có sự tham gia bình đẳng và có ý nghĩa vào các quá trình này, kể cả ở các vị trí ra quyết định và lãnh đạo.

Các chỉ số kết quả:

- Số lượng/tỷ lệ các sáng kiến cứu trợ và phục hồi cấp khu vực, quốc gia và địa phương, bao gồm cả các sáng kiến giảm thiểu tình trạng dễ bị tổn thương trong thời kỳ khủng hoảng liên quan đến biến đổi khí hậu, nhằm giải quyết nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái cũng như nhu cầu của các nhóm bị thiệt thòi và thúc đẩy giới sự bình đẳng.
- Số lượng và tỷ lệ phụ nữ, nam giới và những người thuộc các nhóm bị thiệt thòi tham gia vào chính sách và lập kế hoạch cho các sáng kiến cứu trợ và phục hồi ở cấp khu vực, quốc gia và địa phương, bao gồm cả ở các vị trí ra quyết định và lãnh đạo.
- Số lượng quốc gia thành viên ASEAN báo cáo về một hoặc nhiều mục tiêu của Khung khổ giảm thiểu rủi ro thiên tai Sendai,⁸³ sử dụng dữ liệu phân tách theo giới tính.
- Số lượng và tỷ lệ các chương trình cứu trợ và phục hồi, bao gồm quản lý thiên tai, ở cấp quốc gia và khu vực, thu thập và sử dụng dữ liệu phân tách, bao gồm cả giới tính, độ tuổi, khuyết tật và các biến số khác,⁸⁴ để cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch và thực hiện.

Đầu ra 5.1. Việc xây dựng và thực thi chính sách của ASEAN được lấy thông tin từ kinh nghiệm và ưu tiên của phụ nữ trong giai đoạn cứu trợ và phục hồi, kể cả ở cấp cộng đồng

Hành động ưu tiên 5.1.1. Xác định các phương pháp và công cụ cụ thể⁸⁵ (như danh sách kiểm tra phân tích dựa trên giới và khảo sát nhạy cảm về giới) để hiểu nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái trong các tình huống sau xung đột và sau khẩn cấp, đồng thời đảm bảo đào tạo⁸⁶ những người ứng phó đầu tiên về cách sử dụng các biện pháp nhạy cảm giới và có đạo đức. phương pháp thu thập dữ liệu.⁸⁷

Continued ▼

82 CTHĐKV về PNHBAN được thiết kế để hướng dẫn các hành động chính sách và chương trình nhằm đáp ứng nhu cầu của tất cả phụ nữ và trẻ em gái nhằm phục vụ tầm nhìn của ASEAN nhằm đảm bảo “cơ hội cho tất cả” và “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Với mục đích ngắn gọn, các biến số xác định vị trí của phụ nữ và trẻ em gái một cách khác nhau trong đời sống xã hội, kinh tế và chính trị (và tất cả các cơ hội và thách thức mà những điều này mang lại), chẳng hạn như khuyết tật, chủng tộc, chủng tộc giai cấp, giai cấp, dân tộc, giới tính, khuyết tật, tôn giáo, tuổi tác, tình trạng hôn nhân, tình trạng bản địa và tình trạng di cư không được đề cập trong toàn bộ tài liệu. Tuy nhiên, mỗi hành động ưu tiên cần được thiết kế và thực hiện để hiểu và đáp ứng năng lực và nhu cầu đa dạng của tất cả phụ nữ và trẻ em gái, đồng thời thúc đẩy sự tham gia và hòa nhập đầy đủ của họ vào PNHBAN ở tất cả các giai đoạn.

83 Đặc biệt là Ưu tiên 4, “Tăng cường phòng chống thiên tai để ứng phó hiệu quả và để” Xây dựng lại tốt hơn” trong quá trình phục hồi, phục hồi và tái thiết.”

84 Điều này nên bao gồm việc thu thập dữ liệu có đạo đức từ các nhóm bị thiệt thòi.

85 Khung khổ phục hồi toàn diện và Kế hoạch thực hiện của ASEAN (2020).

86 Nằm trong “Xây dựng năng lực” (2.2 Khung hành động mục tiêu) của Khung khu vực ASEAN về bảo vệ, giới và hòa nhập trong quản lý thiên tai giai đoạn 2021-2025..

87 Khung khổ phục hồi toàn diện ASEAN và Kế hoạch thực hiện, trang 19.



Hành động ưu tiên 5.1.2. Thông qua các cơ chế, hướng dẫn và công cụ cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham vấn thường xuyên và toàn diện với phụ nữ khuyết tật, ⁸⁸ cũng như thanh niên, người già và những người khác có thể có những ưu tiên hoặc nhu cầu nhất định, nhằm đảm bảo sự hòa nhập và tham gia của họ vào các quá trình và chính sách cứu trợ và phục hồi. ⁸⁹
Hành động ưu tiên 5.1.3. Xác định các cách để phục hồi và tái hòa nhập phụ nữ và trẻ em gái có liên quan đến các bên xung đột và đảm bảo rằng nhu cầu cụ thể của họ được tính đến trong các tiến trình DDR cả trong ASEAN (nếu phù hợp) và trong quá trình triển khai gìn giữ hòa bình bên ngoài khu vực.
Hành động ưu tiên 5.1.4. Thu thập dữ liệu phân tách theo giới tính ⁹⁰ (cả can thiệp ban đầu và sau chính sách/chương trình, định lượng và định tính) để hiểu hiệu quả của các biện pháp can thiệp, hỗ trợ trách nhiệm giải trình về kết quả và đảm bảo các chính sách và chương trình dựa trên bằng chứng và được chuẩn bị để điều chỉnh theo nhu cầu ngày càng tăng và hoàn cảnh thay đổi của phụ nữ và nam giới trong quá trình cứu trợ và phục hồi.
Đầu ra 5.2. Các chính sách và quy trình cứu trợ và phục hồi ở cấp khu vực và quốc gia được thiết kế và triển khai thông qua quy trình đa ngành, đa bên liên quan và đa chiều, xây dựng trên mạng lưới và quan hệ đối tác ⁹¹ để đảm bảo sự gắn kết xã hội, tính toàn diện và sự tham gia của các bên liên quan chính.
Hành động ưu tiên 5.2.1. Thiết lập và duy trì cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, ủy ban, trung tâm và tổ chức chuyên ngành khác nhau của ASEAN trong các giai đoạn cứu trợ và phục hồi để đảm bảo các khía cạnh an ninh khác nhau và CTNS PNHBAN có thể được đáp ứng thông qua hành động phối hợp nhằm khai thác quan hệ đối tác và sự phối hợp. ⁹²
Hành động ưu tiên 5.2.2. Tạo cơ hội cho sự tham gia đầy đủ và bình đẳng của phụ nữ, đồng thời thiết lập và tăng cường quan hệ đối tác ở cấp độ quốc tế, khu vực, quốc gia, địa phương và cộng đồng. ⁹³ Các mạng lưới này dành cho PNHBAN ⁹⁴ có thể cung cấp dữ liệu và hiểu biết sâu sắc, hỗ trợ tài chính và trợ giúp hữu hình để thiết lập các ưu tiên và phát triển các sáng kiến nhằm giải quyết tất cả các trụ cột của CTNS PNHBAN (bảo vệ, phòng ngừa, tham gia) trong quá trình cứu trợ và phục hồi.

Continued ▼

88 Kế hoạch tổng thể về hỗ trợ ASEAN 2021–2025: Lồng ghép quyền của người khuyết tật (2018) và Khung Sendai về giảm thiểu rủi ro thiên tai.

89 Về các công cụ và hướng dẫn cụ thể nhằm đảm bảo sự tham gia đầy đủ và bình đẳng của phụ nữ và trẻ em gái, hãy xem các Hành động ưu tiên được liệt kê trong ma trận “Sự tham gia”.

90 Ví dụ, xem Kế hoạch hành động thực hiện Tuyên bố chung về quan hệ đối tác toàn diện giữa ASEAN và Liên hợp quốc (2021-2025), 1.1.17, 3.6.1 và 4.3.6, và Báo cáo ASEAN về PNHBAN, trang 9, Khung chiến lược lồng ghép giới của ASEAN, Kết quả 2.2.

91 Điều này bổ sung cho các mục tiêu của Khung khu vực ASEAN về Bảo vệ, Giới và Hòa nhập trong Quản lý Thiên tai (2021-2025) trong đó kêu gọi tất cả các bên liên quan “Thế chế hóa sự lãnh đạo của phụ nữ, trẻ em, thanh niên, người già, người nghèo và người khuyết tật trong chuẩn bị, ứng phó và phục hồi thảm họa, đồng thời thúc đẩy sự tham gia đầy đủ và bình đẳng vào quá trình ra quyết định.” (12).

92 Ý tưởng là tăng cường liên kết giữa các mục tiêu liên quan đến nhau có vai trò cứu trợ và phục hồi, chẳng hạn như cung cấp hỗ trợ nhân đạo khẩn cấp đồng thời đảm bảo quyền sở hữu của địa phương đối với các sáng kiến bình đẳng giới và hỗ trợ tái thiết đồng thời xây dựng khả năng phục hồi biến đổi khí hậu.

93 Báo cáo ASEAN về PNHBAN khuyến nghị thành lập một cộng đồng thực hành PNHBAN khu vực ASEAN giữa chính phủ, ngành an ninh, các chuyên gia học thuật và các Tổ chức phi chính phủ để hỗ trợ việc triển khai PNHBAN trên diện rộng và đa chiều

94 Bao gồm các tổ chức phụ nữ, tổ chức phi chính phủ, các nhóm tôn giáo, học viện và khu vực tư nhân.

<p>Đầu ra 5.3. Các chính sách và sáng kiến cứu trợ và phục hồi có tính đáp ứng giới và nhạy cảm với bối cảnh, trong đó giải quyết các nhu cầu và ưu tiên của cả phụ nữ và nam giới cũng như bảo vệ quyền của họ, bao gồm cả những người thuộc các nhóm bị thiệt thòi.</p>
<p>Hành động ưu tiên 5.3.1. Tham gia vào các sáng kiến cụ thể nhằm giải quyết nhu cầu⁹⁵ của những người sống sót sau SGBV, ngăn ngừa sự kỳ thị và đảm bảo rằng những người sống sót/nạn nhân của SGBV, bao gồm cả phụ nữ và trẻ em gái, không bị tái trở thành nạn nhân hoặc bị tẩy chay.</p>
<p>Hành động ưu tiên 5.3.2. Xác định rủi ro và thực hiện các hành động để ngăn chặn nạn buôn người và hỗ trợ sự an toàn và phẩm giá của nạn nhân buôn người cũng như khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ cần thiết⁹⁶ của họ trong các sáng kiến cứu trợ và phục hồi.</p>
<p>Hành động ưu tiên 5.3.3. Thúc đẩy các sáng kiến dựa trên bằng chứng và tập trung vào việc đáp ứng nhu cầu thay đổi được xác định bằng dữ liệu và bằng chứng thu thập được thông qua cộng đồng và các quan hệ đối tác khác nêu trên (Đầu ra 5.1) và dựa trên kinh nghiệm và ưu tiên của phụ nữ trong quá trình cứu trợ và phục hồi.</p>
<p>Hành động ưu tiên 5.3.4. Triển khai các chương trình có tính đến nhu cầu của người chăm sóc không được trả lương và người giúp việc gia đình trong quá trình cứu trợ và phục hồi và thúc đẩy bình đẳng giới trong trách nhiệm chăm sóc (ví dụ: thiết kế các chương trình bao gồm cả cha cũng như mẹ và hỗ trợ những người nam và nữ chăm sóc trẻ em). những người có vấn đề về sức khỏe). Thúc đẩy khả năng tiếp cận của cha mẹ và những người chăm sóc khác với các hoạt động sinh kế và tạo thu nhập trong quá trình cứu trợ và phục hồi để cho phép họ cân bằng những cơ hội này với trách nhiệm chăm sóc.</p>
<p>Hành động ưu tiên 5.3.5. Thiết kế các chương trình cụ thể phù hợp với giới tính và bối cảnh để cung cấp hỗ trợ tâm lý xã hội phù hợp cho những nạn nhân sống sót sau xung đột, bạo lực và bất an, bao gồm cả trẻ em và thanh thiếu niên, nhằm giải quyết chấn thương và phá vỡ chu kỳ bạo lực có thể xảy ra, bao gồm cả việc sử dụng công lý phục hồi và các phương pháp giải quyết xung đột/xây dựng hòa bình để chống lại chủ nghĩa cực đoan và thúc đẩy lòng khoan dung.⁹⁷ Cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ cần thiết cho những nạn nhân sống sót, gia đình và cộng đồng của họ để đảm bảo phục hồi và tái hòa nhập thành công trong các tình huống sau xung đột và sau khẩn cấp..</p>
<p>Hành động ưu tiên 5.3.6. Lồng ghép giới vào việc thiết kế và cung cấp các dịch vụ giáo dục và y tế, bao gồm khả năng tiếp cận đáng tin cậy các dịch vụ sức khỏe tình dục và sinh sản⁹⁸, và bắt đầu cung cấp các chương trình và dịch vụ này ở giai đoạn sớm nhất của các hoạt động cứu trợ và phục hồi nhằm đáp ứng các nhu cầu cấp thiết, cung cấp các dịch vụ tâm lý xã hội. hỗ trợ và thúc đẩy tính liên tục của đào tạo và giáo dục cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái.</p>

95 Ví dụ gồm cung cấp các dịch vụ y tế, tâm lý xã hội, pháp lý và an toàn/bảo vệ, cũng như khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe, nơi tạm lánh/nhà an toàn, và tư pháp phục hồi.

96 Điều 1, Công ước ASEAN về chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, 2015.

97 Điều này bổ sung cho các hoạt động được nêu trong Kế hoạch công tác của ASEAN nhằm ngăn chặn và chống lại sự trở dậy của chủ nghĩa cực đoan hóa và chủ nghĩa cực đoan bạo lực, tr. 12.

98 Như đã đề xuất trong Khung khu vực ASEAN về bảo vệ, giới và hòa nhập trong quản lý thiên tai (2021-2025).



MA TRẬN VỀ THỰC HIỆN, PHỐI HỢP, BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Kết quả 6: Cơ sở hạ tầng và cơ chế triển khai, điều phối, giám sát & đánh giá (M&E) để hỗ trợ CTHĐKV PNHBAN được thiết lập và vận hành, với các biện pháp cụ thể được áp dụng để thích ứng và thay đổi dựa trên các hoạt động tham vấn và phát hiện liên tục từ các báo cáo tiến độ, đánh giá và dữ liệu về PNHBAN.

Các chỉ số kết quả:

- CTHĐKV PNHBAN, bao gồm kế hoạch Thực hiện, Điều phối và Giám sát và Đánh giá được ACW phê duyệt và thông qua với sự tham vấn của các cơ quan chuyên ngành ASEAN.
- Báo cáo tiến độ thực hiện được trình lên cơ quan phê duyệt của ASEAN và được công bố thường xuyên.⁹⁹
- Số hành động được thực hiện để tăng cường kế hoạch triển khai, điều phối và/hoặc giám sát và đánh giá nhằm giải quyết các vấn đề PNHBAN do tổ chức phi chính phủ và các tổ chức phụ nữ triển khai.
- Số hành động được thực hiện để thay đổi các hoạt động triển khai dựa trên báo cáo tiến độ, đánh giá giữa kỳ và/hoặc các phản hồi khác cơ chế.

Đầu ra 6.1. Cấu trúc và cơ chế khu vực để điều phối và giám sát tiến độ thực hiện CTHĐKV PNHBAN được thiết lập với sự tham vấn của các cơ quan và tổ chức chuyên ngành quan trọng của khu vực ASEAN.

Hành động ưu tiên 6.1.1. Hoàn thiện và phê duyệt cơ cấu thực hiện và điều phối (bao gồm ToR cho các cơ quan thực hiện) với sự tham vấn của các bên liên quan chính Nhóm Tư vấn PNHBAN ASEAN, ACW, ACWC cũng như các cơ quan và tổ chức chuyên ngành liên quan của ASEAN.

Hành động ưu tiên 6.1.2. Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn để thiết lập và thực hiện các cơ chế phối hợp, giám sát, báo cáo và đánh giá trong các cơ quan, đơn vị và tổ chức của ASEAN nhằm hỗ trợ họ thực hiện trách nhiệm liên quan đến việc thực hiện CTHĐKV PNHBAN.

Hành động ưu tiên 6.1.3. Làm rõ vai trò và trách nhiệm của các Đầu mối về Giới trong các cơ quan, tổ chức và cơ quan của ASEAN (đã có hoặc đã được đề xuất)¹⁰⁰ liên quan đến việc triển khai CTHĐKV PNHBAN để khai thác sự phối hợp và tránh trùng lặp.

Hành động ưu tiên 6.1.4. Nghiên cứu khả năng tổ chức Hội nghị thượng đỉnh thường xuyên về PNHBAN với tất cả các cơ quan thực hiện chủ chốt và tổ chức phi chính phủ, đồng thời xác định các cách khai thác các cuộc họp hiện có (chẳng hạn như cuộc họp chung thường niên của ACW và ACWC) để phục vụ như một cơ chế thường xuyên để cập nhật về việc triển khai PNHBAN và để tăng cường mối liên kết giữa các sáng kiến địa phương và các nhà hoạch định chính sách.¹⁰¹

Hành động ưu tiên 6.1.5. Xác định các điều khoản tham chiếu cho nhà tư vấn hoặc vị trí làm việc theo dự án chuyên hỗ trợ triển khai CTHĐKV PNHBAN.

Continued ▼

⁹⁹ Cơ quan đánh giá các báo cáo tiến độ, các mốc thời gian báo cáo, đánh giá giữa kỳ và đánh giá tác động cuối cùng sẽ được xác định trong năm đầu tiên. Cơ quan đánh giá không nên là cơ quan thực hiện mà phải là cơ quan độc lập. Xem Phần 2: Thông tin bổ sung của tài liệu này thảo luận thêm về giám sát và đánh giá

¹⁰⁰ Như đã thảo luận trong Khung chiến lược lồng ghép giới ASEAN, 2021-2025, tr. 8

¹⁰¹ Những gợi ý cần nhắc được Nhóm Công tác kỹ thuật về WPS đề xuất, ngày 11/5/2022.

Hành động ưu tiên 6.1.6. Chỉ định các kênh liên lạc hiệu quả, bao gồm việc sử dụng nền tảng nhắn tin ảo, để tạo điều kiện trao đổi thông tin hiệu quả về PNHBAN giữa và giữa các bên liên quan chính, đồng thời thiết lập lịch trình cho các cuộc họp thường xuyên cũng như các quy tắc/hướng dẫn chia sẻ thông tin cập nhật về các hoạt động triển khai, thách thức, phương pháp hay nhất, vân vân.
Đầu ra 6.2. . Kế hoạch giám sát, báo cáo và đánh giá cho CTHĐKV PNHBAN được xây dựng, ¹⁰² bao gồm tham vấn với tổ chức phi chính phủ (bao gồm các tổ chức phụ nữ, các nhóm bản địa, truyền thông và khu vực tư nhân), cũng như lịch trình báo cáo, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối cùng.
Hành động ưu tiên 6.2.1. Xác định nhu cầu xây dựng năng lực và đào tạo kỹ thuật để triển khai hiệu quả CTHĐKV PNHBAN, bao gồm cả lĩnh vực giám sát và đánh giá và cung cấp các khóa đào tạo được thiết kế để lấp đầy những lỗ hổng về kiến thức và chuyên môn.
Hành động ưu tiên 6.2.2. Phát triển phương pháp và công cụ cho giám sát và đánh giá, bao gồm chiến lược thu thập và thu thập dữ liệu được phân chia theo giới tính và các biến số khác (tuổi, chủng tộc, dân tộc, v.v.) một cách có đạo đức, phù hợp với các thông lệ tốt nhất (bao gồm dữ liệu trước và sau điều trị).
Hành động ưu tiên 6.2.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tham vấn với tổ chức phi chính phủ, bao gồm các tổ chức phụ nữ, thanh niên, phụ nữ bản địa, v.v. và các bên liên quan quan trọng khác để xem xét các báo cáo và đánh giá tiến độ hàng năm, cho phép phản hồi và sửa đổi dựa trên báo cáo và giám sát tạm thời.
Hành động ưu tiên 6.2.4. Cung cấp các định dạng và mẫu tiêu chuẩn cho giám sát và đánh giá một cách hiệu quả và dễ tiếp cận, cùng với việc đào tạo về cách hoàn thành các mẫu này.
Hành động ưu tiên 6.2.5. Phát triển/điều chỉnh các mẫu và lịch trình báo cáo, đồng thời tăng cường năng lực của nước thành viên ASEAN và ASEAN về PNHBAN báo cáo. Xem xét khung thời gian của các yêu cầu báo cáo khác của ASEAN, đặc biệt là những yêu cầu liên quan đến bình đẳng giới và quyền phụ nữ, để thúc đẩy sự phối hợp và tăng hiệu quả thay vì trùng lặp công việc và báo cáo.
Đầu ra 6.3. Kế hoạch truyền thông và vận động được thiết lập nhằm thúc đẩy nâng cao tầm nhìn và nhận thức ở cấp độ toàn cầu, khu vực, quốc gia và địa phương về CTHĐKV PNHBAN của ASEAN (bao gồm cả trong quá trình thực hiện) và củng cố quan hệ đối tác cũng như tăng cường huy động nguồn lực để hỗ trợ thực hiện.
Hành động ưu tiên 6.3.1. Ra mắt trang web về PNHBAN ¹⁰³ đóng vai trò là trung tâm tri thức ¹⁰⁴ về và cho khu vực ASEAN, đồng thời cung cấp thông tin cập nhật về việc triển khai CTHĐKV PNHBAN.

Continued ▼

102 Vui lòng tham khảo Phần 2: Thông tin bổ sung của CTHĐKV này để biết thêm chi tiết về cách thực hiện và hỗ trợ (cả hỗ trợ tài chính và kỹ thuật).

103 Trang web có thể được cập nhật và quản lý như một phần của vị trí Điều phối viên PNHBAN ASEAN mới được thảo luận trong ma trận này (5.1.5).

104 Trang web này có thể được sử dụng để thực hiện và lập hồ sơ cho nhiều hoạt động được đề cập trong CTHĐKV PNHBAN như cập nhật thường xuyên dữ liệu phân tách giới tính về các chủ đề PNHBAN (chẳng hạn như cân bằng giới tính trong các tổ chức an ninh khác nhau, cân bằng giới tính trong các cuộc đàm phán hòa bình) trên khắp các nước ASEAN khác nhau. các quốc gia thành viên, mô tả các nhà lãnh đạo và tác nhân thay đổi về PNHBAN trong khu vực, đồng thời chia sẻ các thực tiễn tốt nhất/sáng tạo về các chính sách và chương trình hòa bình và an ninh đáp ứng giới, phương pháp đào tạo về giới và bộ công cụ/hướng dẫn, v.v.

Hành động ưu tiên 6.3.2. Xây dựng chiến lược huy động nguồn lực để hỗ trợ và duy trì nguồn tài trợ cho các hoạt động và chương trình PNHBAN trong ASEAN.
Hành động ưu tiên 6.3.3. Cung cấp đầu vào và khuyến nghị cho các sản phẩm truyền thông chiến lược của ASEAN về hòa bình và an ninh để bao gồm ngôn ngữ và đại diện công bằng về giới cũng như nhấn mạnh các ưu tiên của PNHBAN. Xây dựng các thông điệp chính về các ưu tiên PNHBAN của ASEAN nhằm thúc đẩy tính nhất quán trong thông điệp tổng thể trên toàn ASEAN, đồng thời tạo điều kiện cho việc thực hiện ở địa phương.
Đầu ra 6.4. Chiến lược được xây dựng để cung cấp hỗ trợ cho các cơ chế và kế hoạch quốc gia triển khai CTHĐKV PNHBAN, bao gồm lịch trình phát triển/cập nhật NAP trên PNHBAN khi có liên quan, khung chính sách quốc gia cho PNHBAN và các sáng kiến hỗ trợ quyền sở hữu và sự tham gia của cộng đồng địa phương (cấp quốc gia) và các tổ chức trong việc thực hiện CTHĐKV PNHBAN.
Hành động ưu tiên 6.4.1. Chuẩn bị bộ công cụ nêu chi tiết các cách bản địa hóa CTHĐKV PNHBAN và tổ chức hội thảo ở cấp quốc gia và địa phương để giúp xác định các vấn đề chính của PNHBAN và chỉ định các hành động cụ thể cần thiết để thực hiện các ưu tiên của PNHBAN trong bối cảnh chính trị xã hội, kinh tế và văn hóa cụ thể.
Hành động ưu tiên 6.4.2. Xây dựng các hướng dẫn để hỗ trợ chính quyền địa phương và các đối tác thực hiện ở cấp quốc gia và địa phương trong việc tạo điều kiện cho hoạt động tham vấn có sự tham gia liên quan đến việc thực hiện, giám sát và đánh giá của CTHĐKV PNHBAN.
Đầu ra 6.5. Năng lực được tăng cường ở cấp khu vực, quốc gia và địa phương trong việc sử dụng kế hoạch và ngân sách đáp ứng giới tính cho các sáng kiến hòa bình và an ninh.
Hành động ưu tiên 6.5.1. Tiến hành đánh giá nhu cầu và xây dựng năng lực về lập kế hoạch và lập ngân sách có tính đáp ứng giới cho các sáng kiến và chương trình hòa bình và an ninh của ASEAN.
Hành động ưu tiên 6.5.2. Xây dựng các hướng dẫn nhằm đáp ứng yêu cầu của AMS và các bên liên quan khác về việc tích hợp PNHBAN vào việc lập kế hoạch và lập ngân sách cho hòa bình và an ninh ở cấp quốc gia và địa phương.
Hành động ưu tiên 6.5.3. Hỗ trợ đào tạo về các mô hình tài chính đổi mới để thực hiện các sáng kiến PNHBAN cũng như lập ngân sách có sự tham gia và đáp ứng giới cho các chương trình hòa bình và an ninh.
Đầu ra 6.6. Hai chương trình/sáng kiến hàng đầu của ASEAN về PNHBAN được xây dựng để triển khai/công bố như một phần của CTHĐKV PNHBAN. ¹⁰⁵
Hành động ưu tiên 6.6.1. Ủy ban, xem xét và chấp nhận các đề xuất triển khai hai sáng kiến hàng đầu trên PNHBAN. ¹⁰⁶

105 Cơ sở lý luận cho các sáng kiến hàng đầu này gồm hai phần: (1) truyền thông và xây dựng nhận thức về PNHBAN: những sáng kiến hàng đầu này có khả năng thúc đẩy sự quan tâm và hứng thú đối với CTHĐKV PNHBAN bằng cách giới thiệu một hoặc hai sáng kiến khu vực cụ thể (như về gìn giữ hòa bình, xung đột). - liên quan đến bạo lực tình dục, xây dựng hòa bình, chỉ là ví dụ); và (2) xây dựng năng lực thực hiện và duy trì động lực sau khi CTHĐKV PNHBAN được phê duyệt.

106 Để đưa ra ví dụ về các sáng kiến khả thi có thể được xem xét: “Sáng kiến ASEAN nhằm xóa bỏ bạo lực tình dục liên quan đến xung đột khỏi khu vực ASEAN” “Sáng kiến phụ nữ và gìn giữ hòa bình ASEAN”, “Sáng kiến phụ nữ và xây dựng hòa bình ASEAN” hoặc “Sáng kiến phụ nữ và rà phá bom mìn ASEAN”. .” Những sáng kiến này có thể liên quan đến việc nghiên cứu/thu thập/lập hồ sơ các phương pháp hay nhất, thu thập dữ liệu, các thành phần đào tạo, chương trình thí điểm, v.v.



2. THÔNG TIN THÊM

2.1 THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KHU VỰC ASEAN VỀ PHỤ NỮ, HÒA BÌNH VÀ AN NINH: ĐIỀU PHỐI, BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

2.1.1 NGUYÊN TẮC CHUNG HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Một số nguyên tắc tổng quát đối với các cơ chế thực hiện và phối hợp trong CTHĐKV PNHBAN. Đầu tiên là nhu cầu được thừa nhận trong khu vực **ASEAN về một cách tiếp cận đa trụ cột, liên ngành và “toàn diện đối với phụ nữ, hòa bình và an ninh”**. Tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 53, các Bộ trưởng Ngoại giao “thúc đẩy sự hợp tác và nỗ lực tổng hợp lớn hơn nhằm thúc đẩy hợp tác hiệu quả và thực chất về PNHBAN giữa các cơ quan chuyên ngành liên quan của ASEAN”. Mục tiêu của ASEAN nhằm thúc đẩy hòa bình, thịnh vượng và gắn kết xã hội bền vững trước những thách thức an ninh phức tạp đòi hỏi cách tiếp cận đa ngành. CTHĐKV PNHBAN đáp lại lời kêu gọi này bằng cách đưa ra một kế hoạch hành động nhằm tích hợp PNHBAN trong tất cả các hoạt động của ASEAN liên quan đến hòa bình và an ninh.

Thứ hai, những thách thức liên quan đến giới tính, hòa bình và an ninh rất năng động và phức tạp. Kế hoạch thực hiện nhằm mục đích đảm bảo **có sự giám sát hiệu quả và thu thập dữ liệu có hệ thống để CTHĐKV PNHBAN vẫn đạt được kết quả hiệu quả khi hoàn cảnh thay đổi**.

Thứ ba là sự cần thiết của các cách tiếp cận toàn diện. Việc triển khai CTHĐKV PNHBAN sẽ không chỉ đòi hỏi sự phối hợp giữa các trụ cột và cơ quan chuyên ngành của ASEAN mà còn cần sự tham gia của tổ chức phi chính phủ,¹⁰⁷ những người ở tuyến đầu ứng phó với xung đột, tình trạng khẩn cấp và thảm họa, cũng như những người phải đối mặt với vô số trải nghiệm bị gạt ra ngoài lề¹⁰⁸ và tình trạng bất an ninh, thường trở nên trầm trọng hơn trong thời kỳ xung đột và khủng hoảng. Các cách tiếp cận toàn diện nhằm mục đích vừa tạo/ tạo khả năng tiếp cận và cơ hội cho những người thường bị bỏ qua hoặc phớt lờ, vừa xóa bỏ các rào cản, chẳng hạn như phân biệt đối xử và thiên vị, ảnh hưởng đến sự tham gia đầy đủ và có ý nghĩa của tất cả các cá nhân trong hòa bình và an ninh.¹⁰⁹

Thứ tư, CTHĐKV PNHBAN được thiết kế để đáp ứng cả những ưu tiên chung và bối cảnh riêng biệt trong khu vực ASEAN. Các hoạt động triển khai và điều phối được triển khai như một phần của CTHĐKV PNHBAN nhằm mục đích đạt được sự cân bằng phù hợp giữa việc đảm bảo việc triển khai PNHBAN đáp ứng nhu cầu và ưu tiên của địa phương, đồng thời nhận ra rằng các thách thức an ninh, chẳng hạn như đại dịch, chủ nghĩa cực đoan, biến đổi khí hậu và các mối đe dọa an ninh mạng, cũng như khi xung đột thì không thừa nhận hay dừng lại ở biên giới; chúng gây tiếng vang và gây hậu quả trong và ngoài khu vực, đồng thời cần có phản ứng phối hợp tích hợp PNHBAN.

Thứ năm, CTHĐKV PNHBAN nhằm mục đích tận dụng kiến thức chuyên môn khác nhau trong khu

107 Có nhiều cách hiểu khác nhau về thuật ngữ “tổ chức phi chính phủ”. Khi đề cập đến “tổ chức phi chính phủ”, CTHĐKV PNHBAN này đang đề cập đến các tổ chức không liên kết trực tiếp với hoặc là một phần của các cơ quan/tổ chức chính phủ. Điều này bao gồm các mạng lưới và tổ chức (bản địa, phụ nữ, thanh niên, v.v.), các nhóm vận động, trường học, tổ chức tôn giáo, trường đại học, phương tiện truyền thông độc lập, các tổ chức nghiên cứu và các tổ chức nghiên cứu. Khu vực tư nhân cũng được coi là một phần của tổ chức phi chính phủ trong CTHĐKV PNHBAN này.

108 CTHĐKV PNHBAN đề cập đến những người thuộc “các nhóm bị gạt ra ngoài lề xã hội” để nhấn mạnh cam kết của ASEAN trong việc đảm bảo hòa bình và an ninh cho “toàn bộ ASEAN” bao gồm cả những người dân trong khu vực đang phải đối mặt với những thách thức ngày càng gia tăng và/hoặc nhiều tầng lớp tồn tại trong an ninh. CTHĐKV PNHBAN này nhằm mục đích trang bị cho ASEAN để hoàn thành mục tiêu này bằng cách theo đuổi cách tiếp cận xen kẽ với PNHBAN trong đó thừa nhận rằng phụ nữ và nam giới có thể có những trải nghiệm, nhu cầu và mối quan tâm khác nhau về hòa bình và an ninh do nhiều biến số và cách thức các biến số này “giao nhau”. với nhau, dẫn đến những trải nghiệm nhiều mặt và thường gia tăng về việc bị gạt ra ngoài lề và bị loại trừ. Các biến số này bao gồm chủng tộc, giai cấp, dân tộc, khuyết tật giới tính, tôn giáo, tuổi tác, tình trạng hôn nhân, tình trạng bản địa, tình trạng di cư và các yếu tố khác.

109 Tiền đề nền tảng của CTNS PNHBAN là hòa bình và an ninh chỉ có thể đạt được thông qua các quy trình mang tính toàn diện. COVID-19 đã làm cho điều này trở nên đặc biệt rõ ràng, vì những người không được tiếp cận với các biện pháp y tế công cộng và vắc xin không chỉ gặp rủi ro đặc biệt mà còn khiến mọi người trở nên kém an toàn hơn và không thể ngăn chặn sự lây lan của vi rút.

vực trong việc triển khai PNHBAN. Như đã thảo luận trong Báo cáo ASEAN về PNHBAN, “Các nước ASEAN đã đặt trọng tâm khác nhau vào các khía cạnh khác nhau của CTNS về PNHBAN. Một số quốc gia thành viên như Indonesia, Malaysia và Philippines đã nhấn mạnh vai trò của phụ nữ trong ngăn ngừa xung đột, bao gồm ngăn chặn và chống lại chủ nghĩa cực đoan bạo lực. Trong số các nước khác, Campuchia, Indonesia và Việt Nam quan tâm đến việc nâng cao vai trò của phụ nữ trong hoạt động gìn giữ hòa bình, trong khi Philippines tập trung mạnh mẽ vào sự tham gia của phụ nữ vào các tiến trình xây dựng hòa bình.” Trong khi thừa nhận những ưu tiên khác nhau này, CTHĐKV PNHBAN thể hiện cam kết của ASEAN nhằm đạt được tiến bộ ở mọi nơi trong khu vực về các ưu tiên của PNHBAN và xây dựng năng lực, hệ thống và cơ chế phối hợp cần thiết để hỗ trợ tiến trình này. Hơn nữa, với kiến thức chuyên môn trong khu vực về triển khai các sáng kiến đổi mới về PNHBAN, CTHĐKV PNHBAN nỗ lực ghi lại các nghiên cứu điển hình này và các phương pháp thực hành tốt nhất để những trải nghiệm có thể cung cấp thông tin và truyền cảm hứng cho việc lập trình PNHBAN tiếp theo.

2.1.2 CÁC CƠ QUAN THỰC HIỆN, VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM

Nhóm Tư vấn PNHBAN ASEAN ban đầu được thành lập vào năm 2019 với tư cách là một nhóm làm việc giữa các đại diện ACW và ACWC từ 5 nước AMS (Indonesia, Philippines, Malaysia, Việt Nam và Campuchia) để chỉ đạo xây dựng Nghiên cứu khu vực ASEAN về PNHBAN. Việc thành lập nhóm theo khuyến nghị từ Hội nghị chuyên đề ASEAN PNHBAN đầu tiên được tổ chức tại Campuchia vào năm 2018.

Vào tháng 1 năm 2021, Nhóm Tư vấn PNHBAN đã được mở rộng và sửa đổi các điều khoản tham chiếu (TOR). Việc mở rộng số lượng thành viên và phạm vi được coi là chìa khóa để gắn kết với các cơ quan và tổ chức ngành của ASEAN trên ba trụ cột của cộng đồng ASEAN và đảm bảo sự tham gia liên ngành và đối thoại giữa các trụ cột nhằm thúc đẩy CTNS về PNHBAN ở cấp khu vực. Do CTNS của PNHBAN có phạm vi rộng và cần có sự hợp tác trên ba trụ cột cộng đồng, nên sự tham gia mạnh mẽ của các cơ quan và thể chế ngành liên quan của ASEAN, đặc biệt là cộng đồng kinh tế ASEAN và cộng đồng chính trị-an ninh ASEAN, là rất quan trọng đối với quyền sở hữu và việc thực hiện CTHĐKV trong tương lai. PNHBAN.

Để thúc đẩy động lực phát triển CTHĐKV PNHBAN, Nhóm tư vấn PNHBAN sẽ thành lập Nhóm công tác kỹ thuật về triển khai PNHBAN (Triển khai TWG-PNHBAN),¹¹⁰ do Campuchia chủ trì (hiện đang giữ chức Chủ tịch ASEAN và Chủ tịch Nhóm tư vấn PNHBAN).

Nhóm TWG ASEAN về Thực hiện PNHBAN sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau trong năm đầu tiên của CTHĐKV PNHBAN, với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Ban Thư ký ASEAN (ASESC), UN Women, USAID-PROSPECT và các đối tác khác khi được xác định/cần thiết:

1. Xây dựng TOR (vai trò/trách nhiệm) cho các cơ quan/đơn vị/tổ chức thực hiện chính của CTHĐKV PNHBAN, chẳng hạn như Nhóm Tư vấn PNHBAN và các Đầu mối Giới của ASEAN.¹¹¹
2. Lồng ghép CTNS về PNHBAN trên ba trụ cột của ASEAN và các cơ quan chuyên ngành liên quan.
3. Xác định nhu cầu về dữ liệu cơ sở và phân tích sâu hơn, đồng thời triển khai một nghiên cứu để lấp đầy những khoảng trống liên quan đến dữ liệu cơ sở.¹¹²
4. Soạn thảo và hoàn thiện khuôn khổ giám sát và đánh giá và kế hoạch cho CTHĐKV PNHBAN, sẽ được ACW thông qua.
5. Làm rõ/xác định cơ sở hạ tầng và cơ chế triển khai CTHĐKV PNHBAN, vai trò, trách nhiệm và nhu cầu. Để phù hợp với mục tiêu tích hợp PNHBAN, các cơ chế này nên tận dụng (và nếu cần,

110 Để tạo đà, nhóm này có thể bao gồm các thành viên của Nhóm công tác kỹ thuật về Xây dựng Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh, bao gồm ACW, ACWC, ASEAN-IPR, AICHR, SOMTC, AWEN và Ban Thư ký ASEAN cùng các đại diện của ASEAN-USAID PROSPECT và UN Women.

111 Các đầu mối về giới được khuyến nghị trong Khung chiến lược khung lồng ghép giới của ASEAN, giai đoạn 2021-2025.

112 Điều này đề cập đến dữ liệu có trước khi triển khai CTHĐKV PNHBAN



xây dựng năng lực) cơ sở hạ tầng và các kênh điều phối hiện có của ASEAN. Tuy nhiên, có thể cần có cơ chế/cơ sở hạ tầng mới để thực hiện. Các lựa chọn cần xem xét bao gồm:

- Tạo ra một vị trí tư vấn hoặc dựa trên dự án được tài trợ¹¹³ trong ASEAN dành riêng cho việc điều phối các đơn vị liên quan đến việc triển khai CTHĐKV PNHBAN. Các điều khoản tham chiếu có thể có cho vị trí này sẽ bao gồm: i. đóng vai trò là người đầu mối cho PNHBAN trong ASEAN; ii. tạo và cập nhật trang web trên PNHBAN; iii. nhận và thu thập dữ liệu, các biện pháp thực hành tốt nhất và nghiên cứu điển hình từ AMS, tổ chức phi chính phủ và những tổ chức khác tham gia trong khu vực về triển khai PNHBAN và xuất bản chúng trên trang web; iv. hoạt động như một người cung cấp nguồn lực và là cầu nối giữa ASEAN và nước thành viên ASEAN, cũng như tổ chức phi chính phủ, truyền thông, khu vực tư nhân, v.v.; v. giám sát việc thực hiện và các hoạt động giám sát và đánh giá với sự hợp tác chặt chẽ với Nhóm Tư vấn PNHBAN và TWG;
 - Xác định số lượng các Đầu mối về Giới được đề xuất, thành lập và/hoặc đang hoạt động trên tất cả các cơ quan và trụ cột ngành liên quan của ASEAN có thể tham gia sâu hơn vào các ưu tiên của PNHBAN như một phần của CTHĐKV PNHBAN.
6. Nếu thấy phù hợp, đề xuất thực hiện và tài trợ cho việc triển khai hai sáng kiến hàng đầu trên PNHBAN¹¹⁴. Lý do cơ bản cho những sáng kiến hàng đầu này là chúng sẽ là chất xúc tác cho việc triển khai—xây dựng năng lực triển khai PNHBAN và thu hút thêm sự quan tâm và tham gia. Những điều này cũng sẽ thúc đẩy động lực ra mắt CTHĐKV PNHBAN để đạt được tiến bộ cụ thể về các vấn đề vốn đã có sự ủng hộ chính trị rộng rãi, tăng cường sự tiếp xúc, hứng thú và chú ý đến CTHĐKV ở giai đoạn đầu, tại địa phương, quốc gia, khu vực và quốc tế.
 7. Thành lập Cộng đồng thực hành PNHBAN, bao gồm “chính phủ, lĩnh vực an ninh, chuyên gia học thuật, tổ chức phi chính phủ”,¹¹⁵ bao gồm các nhóm phụ nữ và nhóm thanh niên, cùng những nhóm khác, và tham vấn với họ, phát triển lịch trình/cơ chế tham vấn thường xuyên.
 8. Tổ chức hội nghị thượng đỉnh hai năm một lần về PNHBAN trong khu vực ASEAN, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát việc thực hiện CTHĐKV PNHBAN, chia sẻ các thực tiễn tốt nhất, hỗ trợ phối hợp và kết nối giữa các cơ quan ngành liên quan, ACW, ACWC, các đối tác đối thoại và tổ chức phi chính phủ.

Trong năm đầu tiên triển khai, các bên chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai các hành động ưu tiên của CTHĐKV PNHBAN đã được thống nhất và chỉ định cụ thể, đồng thời họ đã phối hợp với Nhóm tư vấn PNHBAN và ASEC phát triển các thông tin sau liên quan đến kế hoạch triển khai PNHBAN của họ:

- Dự kiến nhu cầu kỹ thuật, tài chính;
- Vai trò và trách nhiệm trong tổ chức của họ và của các đối tác;
- Các mốc thời gian và cột mốc quan trọng, có điểm chuẩn và kết quả rõ ràng;
- Đề xuất các biện pháp đánh giá hiệu quả và phương pháp đánh giá, trong đó tối thiểu nêu chi tiết sự tham gia của họ cả trước và sau can thiệp.

Cơ chế thực hiện quốc gia: CTHĐKV PNHBAN cung cấp khuôn khổ, nguyên tắc, mục tiêu và hành động ưu tiên tổng thể nhưng được thiết kế để đảm bảo AMS có thể tùy chỉnh việc thực hiện để giải quyết thực tế bối cảnh và ứng phó một cách chiến lược với bối cảnh quốc gia và địa phương.

Điều đó có nghĩa là AMS sẽ được khuyến khích trong năm đầu tiên triển khai thực hiện các hoạt động như:

113 Một đề xuất là thành lập hai đơn vị tư vấn để khởi động và hướng dẫn triển khai CTHĐKV, một đơn vị tập trung vào việc cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và nội dung (chẳng hạn như chỉnh sửa và xuất bản các phương pháp hay nhất, xác định nhu cầu dữ liệu, thu thập dữ liệu hiện có, hỗ trợ kỹ thuật hỗ trợ cho việc phát triển kế hoạch M&E) và vị trí khác tập trung vào việc điều phối và quản lý.

114 Đề đưa ra ví dụ về các khả năng (có rất nhiều, đây chỉ là ví dụ): “Sáng kiến ASEAN nhằm xóa bỏ bạo lực tình dục liên quan đến xung đột khu vực ASEAN,” “Sáng kiến gìn giữ hòa bình và phụ nữ ASEAN,” “Sáng kiến phụ nữ và xây dựng hòa bình ASEAN,” hoặc “Sáng kiến Phụ nữ và Rà phá bom mìn ASEAN,” có thể bao gồm tập hợp các thực tiễn tốt nhất, các hợp phần đào tạo, các chương trình thí điểm đổi mới, v.v.

115 Khuyến nghị từ Báo cáo ASEAN về PNHBAN, tr.2.



- Triển khai hoặc phát triển hơn nữa CTHĐQG hoặc khung chính sách nhằm xác định vai trò và trách nhiệm của các chủ thể ở cấp quốc gia và địa phương trong việc thực hiện CTNS PNHBAN;
- Xây dựng các kế hoạch thực hiện tùy chỉnh bao gồm, khi thích hợp, các nhiệm vụ được đề cập ở trên, chẳng hạn như dự đoán nhu cầu kỹ thuật và tài chính, phác thảo các quy trình/chính sách/cơ chế cần được phát triển hơn nữa và đặt ra các mốc thời gian;
- Thiết lập kế hoạch giám sát, báo cáo và đánh giá, bao gồm các chỉ số theo bối cảnh cụ thể (sử dụng hoặc điều chỉnh các chỉ số trong CTHĐKV PNHBAN), để đo lường tiến độ và kết quả dựa trên những nỗ lực và biện pháp can thiệp. Đảm bảo những điều này phù hợp với các chu kỳ và trách nhiệm báo cáo khác (chẳng hạn như báo cáo CEDAW), để đảm bảo sự thống nhất trong báo cáo và tránh sự trùng lặp và kém hiệu quả;
- Phát triển chiến lược huy động nguồn lực có thể bao gồm các phương thức tài chính đổi mới.¹¹⁶ Lập kế hoạch và lập ngân sách phù hợp giới có thể được sử dụng để nâng cao trách nhiệm giải trình và phân bổ nguồn lực tài chính cho các khung chính sách quốc gia của PNHBAN, bao gồm NAP về PNHBAN;
- Tận dụng sự hỗ trợ của Cơ quan Đầu mối Giới ASEAN và các tổ chức cụ thể khác về PNHBAN, cũng như Cộng đồng Thực hành PNHBAN, để tiếp cận hỗ trợ kỹ thuật và tài chính;
- Tham gia vào các sáng kiến hàng đầu của ASEAN được khởi xướng như một phần của việc triển khai CTHĐKV PNHBAN khi phù hợp.

2.2 GIÁM SÁT, BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ

Giám sát và đánh giá là những thành phần quan trọng trong quá trình triển khai PNHBAN. Việc xây dựng các chỉ số phù hợp với bối cảnh thực tế và thu thập dữ liệu đáng tin cậy là cần thiết để theo dõi tiến độ thực hiện cũng như xác định và giải quyết các thách thức. Dữ liệu cũng rất quan trọng để tiến hành vận động chính sách, nâng cao nhận thức, đảm bảo trách nhiệm giải trình và tăng cường thực hiện trong tương lai.

Hệ thống giám sát sẽ được thiết lập như một phần của quá trình triển khai CTHĐKV PNHBAN nhằm thu thập, phân tích và sử dụng thông tin về việc triển khai và tiến độ các hoạt động nhằm theo dõi tiến độ của CTHĐKV. Trong năm đầu tiên của CTHĐKV PNHBAN, các cơ chế giám sát và báo cáo cần được xác nhận và kế hoạch đánh giá được xây dựng.¹¹⁷ Việc này cần được thực hiện với sự cộng tác của các cơ quan thực hiện chính để xác định nhu cầu của họ về giám sát và đánh giá và đảm bảo họ có được sự hỗ trợ cần thiết thực hiện giám sát và đánh giá các hoạt động mà họ chịu trách nhiệm hoặc do họ khởi xướng như một phần của CTHĐKV ASEAN.

Hệ thống giám sát phải được Nhóm Tư vấn PNHBAN và các đối tác thực hiện quan trọng khác quyết định/thỏa thuận. Điều này cũng cần được xây dựng dựa trên và học hỏi từ các hệ thống giám sát

¹¹⁶ Tài trợ đổi mới cho phát triển đề cập đến các sáng kiến nhằm gây quỹ mới cho phát triển hoặc tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn tài trợ truyền thống. Mục đích của chúng là thu hẹp khoảng cách giữa các nguồn lực cần thiết để đạt được CTNS 2030 và các nguồn lực thực sự sẵn có. Mặc dù không có định nghĩa thống nhất về tài trợ đổi mới cho phát triển, các sáng kiến hiện tại có thể được phân loại rộng rãi là những sáng kiến nhằm mục đích gây quỹ mới cho phát triển (“nguồn cung ứng đổi mới”) và những sáng kiến tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn tài trợ truyền thống (“chi tiêu đổi mới”) bao gồm thông qua các cơ chế giám sát được tăng cường. Các lựa chọn cần xem xét để tìm nguồn cung ứng sáng tạo bao gồm:

- Trái phiếu hải ngoại: Trái phiếu hải ngoại là công cụ nợ do một quốc gia phát hành nhằm huy động và tận dụng nguồn tiết kiệm của cộng đồng hải ngoại cho mục đích phát triển của người dân hải ngoại.
- Thuế vé máy bay: AMS có thể thu một khoản thuế nhỏ đối với vé máy bay (tức là 5 USD) để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động cụ thể được quy định trong NAPs PNHBAN. Cho đến nay, hơn 1,5 tỷ USD đã được huy động trên toàn cầu thông qua phương thức này ở các quốc gia như Bénin, Cameroon, Mali, Mauritius và Niger.
- Vốn đối ứng: AMS có thể xem xét thành lập một quỹ đối ứng ba chiều trong đó các nhà tài trợ kết nối sự đóng góp từ các tập đoàn, quỹ và các tổ chức khác, bao gồm cả Liên hợp quốc.

¹¹⁷ Một trong những mục tiêu chính của việc giám sát là cho phép điều chỉnh trong quá trình thực hiện. Các cơ quan thực hiện nên sửa đổi hoặc đánh giá lại nếu các hoạt động không được thực hiện hoặc không đi đúng hướng để đạt được kết quả dự kiến, đồng thời nên ghi lại các bài học kinh nghiệm để cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch và thực hiện trong tương lai. Mục tiêu của giám sát không phải là để thể hiện kết quả mà thay vào đó là điều tra và tìm hiểu các hoạt động đã diễn ra, những gì khó khăn khi triển khai và tại sao, xem xét cách vượt qua những thách thức và xem xét điều gì đang diễn ra tốt đẹp và tại sao.



và báo cáo khác cho các CTHĐKV khác của ASEAN liên quan đến các vấn đề giới hoặc quyền phụ nữ, chẳng hạn như Khung chiến lược lồng ghép giới của ASEAN để khai thác sự phối hợp và tăng cường báo cáo, thay vì trùng lặp công việc. Ví dụ (và nhất quán với hoạt động giám sát CTHĐKV khác), PEGD (Bộ phận Xóa đói giảm nghèo và Giới), ACC (Hội đồng Điều phối ASEAN) và Ban Giám sát trong ASEC, hợp tác với Nhóm Tư vấn PNHBAN và các cơ quan thực hiện chủ chốt khác của CTHĐKV PNHBAN, có thể chịu trách nhiệm điều phối và lập báo cáo giám sát hàng năm để trình lên AGMSC¹¹⁸/Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Phụ nữ phê duyệt. ASEAN cũng nên xem xét thực hiện Đánh giá giữa kỳ về Khung chiến lược này vào năm 2026 để đánh giá tiến độ, xác định và lồng ghép các bài học từ ba năm đầu thực hiện.

Việc đánh giá tác động của CTHĐKV có thể được thực hiện sau 5 năm và sau khi hoàn thành CTHĐKV PNHBAN. Các đánh giá nên nhằm mục đích đo lường tác động của những gì có thể được coi là biện pháp can thiệp để thực hiện CTNS PNHBAN, chẳng hạn như chương trình đào tạo, thay đổi chính sách hoặc cung cấp, ví dụ như một số dịch vụ y tế, giáo dục hoặc thiết yếu. Để hướng dẫn giám sát, báo cáo và đánh giá, Ma trận các Hành động Ưu tiên về Bảo vệ, Phòng ngừa, Sự tham gia, Cứu trợ và Phục hồi ở trên chỉ rõ “Kết quả” và “Đầu ra” cũng như “Hành động Ưu tiên”. Mỗi loại này phục vụ một chức năng cụ thể trong logic dựa trên kết quả.

Kết quả: Những kết quả này nêu rõ kết quả mong đợi của CTHĐKV PNHBAN và bao gồm những thay đổi có thể đo lường được đối với người hưởng lợi và các bên liên quan chính (chẳng hạn như bảo vệ hơn nữa quyền của phụ nữ). Những điều này cũng có thể bao gồm những thay đổi về mặt thể chế trong chính sách, thực tiễn và hành vi được coi là quan trọng để triển khai PNHBAN, chẳng hạn như chính sách được triển khai hoặc luật đã được thông qua, chẳng hạn như bằng chứng về sự thay đổi thái độ hoặc sự thay đổi có thể đo lường/được ghi lại trong năng lực/kỹ năng của những người ứng phó tuyến đầu.

Mặc dù những thay đổi trong chính sách có thể là kết quả quan trọng hoặc mong muốn, việc tiến hành đánh giá tác động nghiêm ngặt là cần thiết để xác định xem liệu những loại “kết quả” này (ngay cả khi thành công, chẳng hạn như chính sách tốt hơn về SGBV) có tác động như mong muốn đối với người hưởng lợi cuối cùng và được chỉ định hay không (chẳng hạn như, tùy thuộc vào hành động ưu tiên, phụ nữ, phụ nữ trẻ, nam giới hoặc những người thuộc các nhóm bị thiệt thòi). Ví dụ, có thể có một yếu tố can thiệp hoặc khủng hoảng dẫn đến kết quả thành công không đạt được tác động dự kiến, hoặc có lẽ các giả định sai lầm và hành động dự định sẽ không bao giờ đạt được tác động mong muốn.¹¹⁹

Đầu ra là những kết quả tạm thời quan trọng có xu hướng được coi là cần thiết để đạt được các mục tiêu và kết quả cuối cùng của PNHBAN. Những điều này liên quan đến các hoạt động nằm trong tầm kiểm soát của cơ quan thực hiện. Chúng bao gồm đào tạo, báo cáo, xây dựng năng lực, soạn thảo luật, chính sách và triển khai các chương trình, nghiên cứu, vận động chính sách, chiến dịch truyền thông, v.v.

Một loạt các chỉ số kết quả được liệt kê trong ma trận. Đây là những tiêu chuẩn cần thiết để xác định tiến độ đạt được trong việc đạt được từng kết quả. Các chỉ số đầu ra có thể được xây dựng với sự cộng tác của các cơ quan thực hiện (chỉ đạo các hoạt động ưu tiên) để đo lường xem các hoạt động này có diễn ra hay không và hướng dẫn báo cáo về tình trạng thực hiện chúng.

¹¹⁸ Ban chỉ đạo lồng ghép giới của ASEAN.

¹¹⁹ Đánh giá tác động có thể khó khăn về mặt kỹ thuật và tốn kém; CTHĐKV PNHBAN đề xuất các đánh giá tác động có thể được xem xét, nếu khả thi, chẳng hạn như tiến hành thử nghiệm ngẫu nhiên có đối chứng (RCT) để so sánh những người đã trải qua thay đổi về chính sách, đào tạo hoặc chương trình với một nhóm đối chứng phù hợp không (nếu thành công, chương trình sau đó sẽ được trao cho bộ điều khiển). Mặc dù thường được coi là “tiêu chuẩn vàng” trong đánh giá, RCT thường không khả thi hoặc không phù hợp và có nhiều cách khác để tiến hành đánh giá hiệu quả và đánh giá tác động một cách nghiêm ngặt đối với những gì có thể được coi là “phương pháp điều trị” hoặc các biện pháp can thiệp được thực hiện như một phần của CTHĐKV PNHBAN. Ở cấp độ khái niệm, để đánh giá tác động, nên đặt câu hỏi: điều gì sẽ xảy ra hoặc sẽ xảy ra một cách hợp lý nếu không có CTHĐKV thực hiện x? Tức là Điều gì sẽ xảy ra nếu không có hoạt động hoặc sự can thiệp nào của CTHĐKV PNHBAN trong trường hợp này? (Tình huống có tương tự không? Tốt hơn? Tệ hơn? Theo cách nào?)

PHỤ LỤC 1. CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÓM TƯ VẤN ASEAN VỀ PNHBBAN

STT	Cơ quan/đơn vị chuyên ngành ASEAN	Tên và chức danh
1.	ACW Đầu mối – Campuchia	Đại sứ Kheng Samvada Thư ký Thường trực của Nhà nước, Bộ Phụ nữ Chủ tịch Nhóm tư vấn ASEAN về PNHBBAN
2.	ACW Đầu mối – Việt Nam	Tiến sĩ Hà Thị Minh Đức Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (MOLISA)
3.	ACWC Đại diện về Quyền phụ nữ – Indonesia	Tiến sĩ Sri Danti Anwar Cố vấn cấp cao Bộ Phát triển Gia đình Trao quyền cho Phụ nữ và Bảo vệ Trẻ em
4.	ACWC Đại diện về Quyền phụ nữ – Malaysia	Tiến sĩ Maziah binti Che Yusoff Tổng thư ký, Bộ Phụ nữ, Gia đình và Phát triển Cộng đồng
5.	ACWC Đại diện về Quyền phụ nữ – Philippin	Giáo sư, Tiến sĩ Lourdesita Sobrevega-Chan Chủ tịch Hội đồng Nghiên cứu Đại học và Thành viên Hội đồng quản trị Đại học Ateneo de Davao Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Quý và Bệnh viện Trường Y Davao
6.	Nhóm công tác chống khủng bố (WG-CT) của Hội nghị quan chức cấp cao về tội phạm xuyên quốc gia (SOMTC)	Ông Andhika Chrisnayudhanto Phó Trưởng Cơ quan chống khủng bố quốc gia phụ trách về hợp tác quốc tế, Indonesia Chủ tịch SOMTC WG-CT
7.	Hội nghị Quan chức Quốc phòng Cấp cao ASEAN (ADSOM)	Tướng Nem Sowath Cố vấn đặc biệt của Samdech Pichey Sena Tea Banh, Vụ trưởng, Tổng cục Chính sách và Đối ngoại, Bộ Quốc phòng, Campuchia Chủ tịch ADSOM
8.	Ủy ban liên Chính phủ ASEAN về Nhân quyền (AICHR)	Ngài Keo Remy Chủ tịch AICHR
9.	Viện Hòa bình và Hòa giải ASEAN (ASEAN-IPR)	Đại sứ I Gusti Agung Wesaka Puja Giám đốc Điều hành

Continued ▼



10.	Nhóm công tác về phòng ngừa và giảm nhẹ của Ủy ban quản lý thiên tai ASEAN (ACDM)	Vongkham Phanthanouvong (Lào) Susana Juangco, (Philippines) Saharat Wongsakulwiwat (Thái Lan) Đồng Chủ tịch Nhóm Công tác ACDM về Phòng ngừa và Giảm nhẹ
11.	Mạng lưới Nữ Doanh nhân ASEAN (AWEN)	Bà. Dyah Anita Prihapsari Chủ tịch AWEN

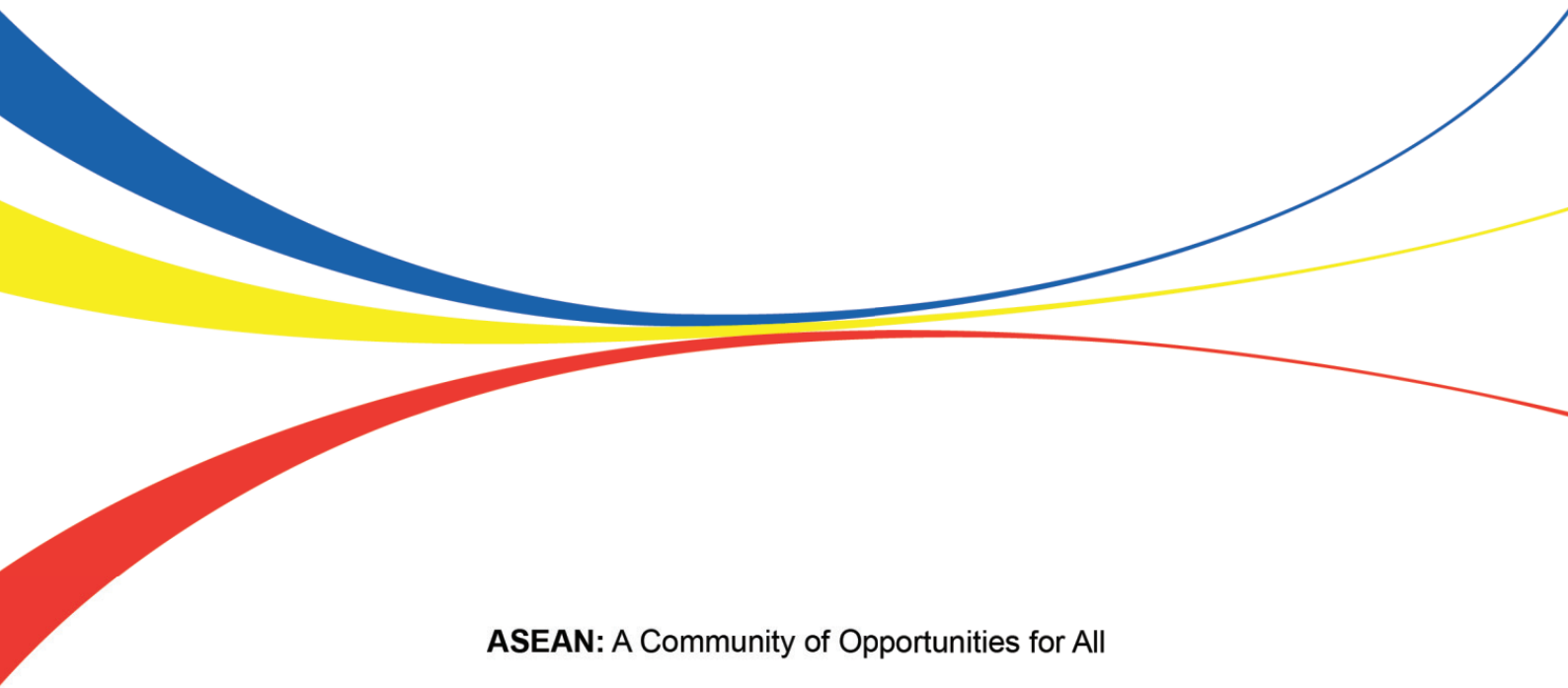
PHỤ LỤC 2. CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÓM CÔNG TÁC KỸ THUẬT XÂY DỰNG CTHĐKV ASEAN VỀ PNHBAN

STT	Cơ quan/đơn vị chuyên ngành ASEAN	Thành viên Nhóm công tác kỹ thuật
1.	ACW Đầu mối – Campuchia	Ngài Kheng Samvada Thư ký Thường trực của Nhà nước, Bộ Phụ nữ Chủ tịch Nhóm tư vấn ASEAN về PNHBAN
2.	ACW Đầu mối – Việt Nam	Tiến sĩ Hà Thị Minh Đức Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (MOLISA)
3.	ACW Đại diện về Quyền phụ nữ - Indonesia	Tiến sĩ Sri Danti Anwar Cố vấn cấp cao Bộ Phát triển Gia đình Trao quyền cho Phụ nữ và Bảo vệ Trẻ em
4.	ACW Đại diện về Quyền phụ nữ - Malaysia	Ông. Satish Rangayah Quốc vụ khanh Phòng Quan hệ Quốc tế Bộ Phụ nữ, Gia đình và Phát triển Cộng đồng
5.	ACW Đại diện về Quyền phụ nữ - Philippines	Ông. Amerson R. Aguinaldo Chuyên gia II về Giới và Phát triển (GAD), Ban Điều phối ngành, Ủy ban Phụ nữ Philippine (PCW) Bà Avery Silk Arevalo Chuyên gia cấp cao của GAD, Ban Quan hệ Quốc tế, Ủy ban Phụ nữ Philippines (PCW) Bà Marianne Kristine V. Delgado Chuyên gia giám sát GAD, Ban điều phối ngành, Ủy ban Phụ nữ Philippine (PCW)

Continued ▼



6.	Chủ tịch Nhóm công tác về chống khủng bố (WG-CT) của Hội nghị quan chức cấp cao về tội phạm xuyên quốc gia (SOMTC)	<p>Ông Andhika Chrisnayudhanto Phó phòng hợp tác quốc tế của Cơ quan chống khủng bố quốc gia, Indonesia</p> <p>Ông M. Zaim A. Nasution Giám đốc Hợp tác khu vực và đa phương của Cơ quan chống khủng bố quốc gia, Indonesia</p> <p>Ông Hadi Setiyono Trưởng phòng phối hợp của Đội đặc nhiệm 88 Chống khủng bố của Cảnh sát Quốc gia Indonesia</p> <p>Ông Bangun Riyadi Girdayanto Cán bộ Tổ chức Quốc tế Phòng Quan hệ Quốc tế của Cảnh sát Quốc gia Indonesia</p> <p>Tôi I Putu Eka Dimi A Nhà phân tích dữ liệu và thông tin của Tổng cục Hợp tác khu vực và đa phương của Cơ quan chống khủng bố quốc gia, Indonesia</p>
7.	Chủ tịch Hội nghị Quan chức Quốc phòng Cấp cao ASEAN (ADSOM)	<p>Thiếu tướng Sam Sophea Phó Vụ trưởng Vụ Các vấn đề ASEAN, Bộ Quốc phòng Campuchia</p>
8.	Giám đốc Điều hành Viện Hòa bình và Hòa giải ASEAN (ASEAN-IPR)	<p>Kartika Budhi Wijayanti Cán bộ quản lý dự án</p>
9.	Chủ tịch Mạng lưới Doanh nhân nữ ASEAN (AWEN)	<p>Cô Cindy Chaw Đầu mối AWEN Mi-an-ma</p> <p>Bà Sinda Sutadisastra Thư ký AWEN</p> <p>Cô Ana Bobadilla Đầu mối AWEN Philippines</p>



ASEAN: A Community of Opportunities for All